



BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN  
2023

## Danh mục các khái niệm và chữ viết tắt

<b>Công ty/ MSH</b>	Công ty Cổ phần May Sông Hồng
<b>UBCKNN</b>	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
<b>HOSE/HSX</b>	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
<b>CTCP</b>	Công ty cổ phần
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>CTHĐQT</b>	Chủ tịch Hội đồng quản trị
<b>UBKT</b>	Ủy ban Kiểm toán
<b>BTGD</b>	Ban Tổng giám đốc
<b>TGD</b>	Tổng Giám đốc
<b>PTGD</b>	Phó Tổng Giám đốc
<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên
<b>GSO</b>	Tổng cục thống kê Việt Nam
<b>VITAS</b>	Hiệp hội dệt may Việt Nam
<b>CUSTOM</b>	Tổng cục hải quan
<b>IMF</b>	Quỹ tiền tệ quốc tế
<b>FTA</b>	Hiệp định thương mại tự do
<b>EVFTA</b>	Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam
<b>CPTPP</b>	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
<b>UKVFTA</b>	Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh
<b>RCEP</b>	Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực
<b>VIFTA</b>	Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Israel
<b>UAE</b>	Các Tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất

### Chương I

#### Phần mở đầu

- Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị 6
- Tóm tắt thông tin tài chính giai đoạn 2019 – 2023 8
- Tầm nhìn và sứ mệnh 9

### Chương II

#### Giới thiệu công ty

- Thông tin chung về doanh nghiệp 12
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 20
- Mô hình quản trị và bộ máy quản lý 26
- Định hướng phát triển 35
- Rủi ro 38

### Chương III

#### Tình hình hoạt động trong năm

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 46
- Tình hình đầu tư và thực hiện dự án đầu tư 49
- Tình hình tài chính 53
- Tổ chức và nhân sự 56
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu 64

### Chương IV

#### Báo cáo của Ban TGD

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 70
- Tình hình tài chính 72
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý 78
- Phương hướng phát triển năm 2024 83
- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội 87
- Giải trình của Ban TGD đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) 89

## MỤC LỤC

### Chương V

#### Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

- Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty 93
- Hoạt động của Hội đồng quản trị 95
- Kế hoạch, định hướng của HĐQT 97

### Chương VI

#### Quản trị Công ty

- Hội đồng quản trị 101
- Ủy ban kiểm toán 105
- Giao dịch và thù lao của HĐQT, Ban TGD 107
- Tăng cường quản trị công ty 109

### Chương VII

#### Quản trị rủi ro

- Cơ cấu quản trị rủi ro 113
- Đánh giá hoạt động quản trị rủi ro 2023 113
- Quy trình quản trị rủi ro 115

### Chương VIII

#### Báo cáo phát triển bền vững

- Giới thiệu báo cáo 121
- Mục tiêu phát triển bền vững 121
- Đánh giá của Ban Tổng giám đốc 123
- Các chỉ tiêu phát triển bền vững 127

### Chương IX

#### Báo cáo tài chính

# PHẦN MỞ ĐẦU

**Thông điệp của Chủ tịch  
Hội đồng quản trị**  
[6]

**Tầm nhìn và Sứ mệnh**  
[9]

**Tóm tắt thông tin tài chính  
giai đoạn 2018 – 2022**  
[8]

*“Sự phát triển của May Sông Hồng là chặng đường nhiều màu sắc và thăng trầm. May Sông Hồng như con thuyền lớn và mọi cán bộ nhân viên đều có niềm tin tuyệt đối vào người chèo lái con thuyền. Sức mạnh của chúng tôi nằm ở sự đồng lòng nên sức vượt lên của con thuyền rất mạnh mẽ, không khuất phục trước bất kỳ khó khăn nào. Quan trọng nhất đối với May Sông Hồng là dám ước mơ và mơ lớn. Thực tế đã chứng minh những mơ ước của Công ty từ buổi đầu khó khăn giờ đều đã thành hiện thực”*.



# THÔNG DIỆP

## của Chủ tịch Hội đồng Quản trị



**Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và Toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần May Sông Hồng!**

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin được gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến Quý vị - những người đã dành nhiều tình cảm, lòng tin và tâm huyết đồng hành cùng Công ty Cổ phần May Sông Hồng trong suốt thời gian vừa qua.

Năm 2023 vừa khép lại đã đánh dấu một trong những giai đoạn khó khăn nhất đối với ngành dệt may Việt Nam khi hoạt động sản xuất và xuất khẩu hàng may mặc phải liên tục gồng mình ứng phó với nhiều áp lực, thách thức bủa vây.

Trên thế giới, suy thoái kinh tế toàn cầu được thúc đẩy bởi “vòng xoáy” bất ổn địa chính trị có nguy cơ lan rộng cùng dư âm hiện hữu của đại dịch Covid-19 đã đẩy lạm phát tăng cao tại các nền kinh tế chủ lực, sức mua yếu và lượng hàng tồn kho lớn từ các năm đại dịch chưa được hấp thu hết dẫn đến đơn hàng sụt giảm, lãi suất tăng cao và các vấn đề về biến động tỷ giá đặt ra nhiều thách thức cho doanh nghiệp trong hoạt động quản trị dòng tiền và quản trị rủi ro. Theo số liệu thống kê của Tổng cục hải quan, nếu như năm 2022, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may (không bao gồm xơ, sợi dệt, v.v) đạt 37,6 tỷ USD, tăng 14,7% so với cùng kỳ 2021 thì sang đến năm 2023, tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành dệt may ước đạt 33,3 tỷ USD, giảm 11,4% so với năm trước. Dù sụt giảm về xuất khẩu nhưng với những khó khăn trong năm nay, con số này được toàn ngành đánh giá là sự bứt phá và cho thấy nỗ lực rất lớn của cộng đồng doanh nghiệp trong nước.

Trong nước, tình hình kinh tế - xã hội có phần ổn định hơn song không đạt mục tiêu tăng trưởng GDP 6,5% do Chính phủ đề ra. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước (thuộc nhóm thấp trong giai đoạn 2011-2023). Tuy nhiên, tăng trưởng GDP có xu hướng được cải thiện về cuối năm: GDP quý IV/2023 ước tính tăng 6,72% so với cùng kỳ 2022, cao hơn quý IV các giai đoạn 2012-2013 và 2020-2022 và với xu hướng tích cực, quý sau cao hơn quý trước (Quý I tăng 3,41%, Quý II tăng 4,25%, Quý III tăng 5,47%). Dù thấp hơn kế hoạch đặt ra, mức tăng trưởng GDP của Việt Nam vẫn được xếp vào nhóm tích cực trong khu vực và trên thế giới. Bên cạnh đó, đa số các chỉ tiêu thống kê cho thấy kinh tế vĩ mô trong nước tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp (CPI năm 2023 tăng 3,25% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra); cung cầu hàng hóa thiết yếu được bảo đảm, hoạt động mua sắm hàng hóa, tiêu dùng nội địa duy trì mức tăng khá.

Kính thưa quý cổ đông,

Đứng giữa muôn vàn khó khăn, Ban lãnh đạo và tập thể Cán bộ công nhân viên Công ty đã thể hiện tinh thần đoàn kết, phát huy các phẩm chất, năng lực và trí tuệ ở mức cao nhất, nỗ lực đưa ra nhiều giải pháp thích ứng với biến động thị trường, quyết tâm thực hiện ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, chuẩn bị nguồn lực sẵn sàng “bứt phá” để thăng hạng trên đường đua quốc tế. Trong năm, Công ty Cổ phần May Sông Hồng đã hoàn thành 94,6% kế hoạch doanh thu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra và hoàn thành 87,6% kế hoạch lợi

nhuận trước thuế. Bên cạnh đó, các khu vực sản xuất đều được vận hành ổn định, hoạt động đầu tư – xây dựng thực hiện đúng tiến độ đề ra, an sinh cho người lao động được đảm bảo. Xét trong bối cảnh thị trường gặp nhiều yếu tố bất lợi, dù chưa thể hoàn thành hết các chỉ tiêu, thành quả này có được là nhờ sự chỉ đạo tích cực, linh hoạt của Ban TGD, nhờ đội ngũ kinh doanh – sản xuất đã rất năng nổ, sáng tạo, nhờ sự đồng lòng và hợp sức của tất cả CBCNV toàn Công ty.

Bước sang năm 2024, diễn biến kinh tế - chính trị trên thế giới còn hết sức bất định và ẩn chứa nhiều rủi ro. Thị trường dệt may được dự đoán sẽ phải tiếp tục đối mặt với nhiều trở ngại và thách thức như: nhu cầu tiêu dùng phục hồi chậm hoặc tiếp tục chuỗi sụt giảm dù đã giảm được kỳ vọng sẽ chậm lại; các thị trường xuất khẩu đặt ra nhiều tiêu chuẩn khắt khe hơn đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam cần đầu tư nguồn lực lớn để nghiên cứu áp dụng; chuỗi cung ứng còn rủi ro, chi phí đầu vào neo cao; rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá tiếp tục hiện hữu; xu hướng chuyển đổi số; xu hướng xanh hóa, kinh doanh tuần hoàn diễn ra nhanh khiến môi trường cạnh tranh gắt gao hơn... Bất chấp những khó khăn kể trên, Công ty quyết tâm theo đuổi mục tiêu tăng trưởng quy mô bền vững trong lĩnh vực dệt may thông qua các kế hoạch mở rộng và gia tăng năng lực sản xuất, tích cực đầu tư cho bộ phận Nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D), duy trì và tạo dựng mối quan hệ chiến lược với các đối tác, khách hàng, nhà cung cấp, cải thiện mức phúc lợi, an sinh xã hội cho người lao động và luôn làm tròn trách nhiệm với cổ đông, với cộng đồng. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, với sự đồng lòng của toàn thể đội ngũ nhân viên, sự quyết tâm của Ban Lãnh đạo và sự tin tưởng của Quý vị, Công ty sẽ có thêm sức mạnh và động lực để đương đầu với mọi khó khăn thách thức, phát triển mạnh mẽ và tạo ra những giá trị bền vững cho xã hội.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần May Sông Hồng, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng, Quý cổ đông đã tích cực đóng góp, ủng hộ và tin tưởng Công ty trong năm 2023 đầy biến động vừa qua. Công ty hy vọng tiếp tục nhận được những đóng góp, hỗ trợ từ Quý vị không chỉ trong năm 2024 mà còn là sự đồng hành lâu dài trong suốt hành trình phát triển bền vững của công ty.

**Trân trọng,**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**Bùi Đức Thịnh**

# TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH

giai đoạn 2019 - 2023

Chỉ tiêu	2023	2022	2021	2020	2019
<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>					
Doanh thu thuần (triệu đồng)	4.541.908	5.520.958	4.747.623	3.813.409	4.411.253
Lợi nhuận gộp (triệu đồng)	563.982	828.667	930.585	751.044	928.438
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	306.583	439.053	542.658	283.283	546.535
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	245.245	337.685	442.366	231.795	449.846
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	3.260	4.998	5.897	4.635	9.113
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>					
Tổng tài sản (triệu đồng)	3.453.089	3.294.196	3.202.637	2.627.755	2.566.212
Nợ phải trả (triệu đồng)	1.643.334	1.575.145	1.707.236	1.185.555	1.330.468
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	1.809.755	1.719.051	1.495.401	1.442.200	1.235.743
<b>CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU</b>					
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần (%)	5,40	6,12	9,32	6,08	10,20
Thu nhập trên tổng tài sản bình quân (ROAA) (%)	7,27	10,40	15,17	8,93	17,69
Thu nhập trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA) (%)	13,90	21,01	30,12	17,31	41,49

## Điểm nhấn năm 2023



**4.541,9** tỷ VNĐ

TỔNG DOANH THU (HỢP NHẤT)

**306,6** tỷ VNĐ

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (HỢP NHẤT)



**3.453,1** tỷ VNĐ

TỔNG TÀI SẢN

(tại ngày 31/12/2023)

**245,2** tỷ VNĐ

LỢI NHUẬN SAU THUẾ (HỢP NHẤT)



**750,1** tỷ VNĐ

VỐN ĐIỀU LỆ (tại ngày 31/12/2023)



**11.809** nhân viên

(tại ngày 31/12/2023)

**26** xưởng sản xuất

**192** đại lý

**55** nhà phân phối

## TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

### Sứ mệnh

Sông Hồng không ngừng tìm tòi định hướng phát triển chiến lược để trở nên ưu việt, linh hoạt, luôn quan tâm đến chất lượng đời sống CBCNV và chất lượng sản phẩm.

### Tầm nhìn

Sông Hồng mong muốn luôn là đối tác kinh doanh xuất sắc hàng đầu.

# GIỚI THIỆU CÔNG TY

**Thông tin chung về  
doanh nghiệp**  
[12]

**Ngành nghề và  
địa bàn kinh doanh**  
[20]

**Mô hình quản trị  
và bộ máy quản lý**  
[26]

**Định hướng phát triển**  
[35]

**Rủi ro**  
[38]

*" Công Ty Cổ phần May Sông Hồng là một trong những nhà máy sản xuất hàng may mặc xuất khẩu và chăn ga gối đệm lớn hàng đầu Việt Nam.*

*Với 26 xưởng sản xuất được xây dựng và quản lý tập trung trong phạm vi tỉnh Nam Định, có lợi thế về vị trí địa lý gần sân bay, cảng biển, nguồn nhân lực được đào tạo có chất lượng, bộ máy quản lý am hiểu nghề, kết hợp với việc hợp tác với các chuyên viên nước ngoài có kinh nghiệm, công ty đã và đang trở thành đối tác tin cậy của rất nhiều thương hiệu thời trang nổi tiếng trên thế giới.*"



# THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

## Thông tin khái quát

<b>Tên Tiếng Việt</b>	Công ty Cổ phần May Sông Hồng		
<b>Tên Tiếng Anh</b>	Song Hong Garment Joint Stock Company		
<b>Tên viết tắt</b>	SH. GARNY		
<b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Mã số doanh nghiệp: 0600333307</li><li>▪ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0703000386 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 03/06/2004, cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 23/06/2022</li></ul>		
<b>Vốn điều lệ</b>	750.141.000.000 đồng	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	750.141.000.000 đồng

<b>Địa chỉ trụ sở chính</b>	Số 105 đường Nguyễn Đức Thuận, Phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam		
<b>Điện thoại</b>	+84 2283 649365	<b>Fax</b>	+84 2283 646737
<b>Mã cổ phiếu</b>	MSH	<b>Website</b>	<a href="https://www.songhong.vn/">https://www.songhong.vn/</a>

Logo



**SONG HONG**  
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG

## Chặng đường hình thành và phát triển

Cuối tháng 11/2023, vào đúng dịp kỷ niệm 35 năm thành lập, May Sông Hồng đã chính thức khởi công xây dựng Nhà máy Sông Hồng - Xuân Trường 2 tại xã Xuân Hoà, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

# 2024

Kỷ niệm 25 năm thành lập Công ty. Công ty thành lập Xưởng may 14 tại Hải Hậu và di chuyển khu vực sản xuất chăn ga gối sang KCN Mỹ Trung – Nam Định.

Khu vực sản xuất Nghĩa Hưng đi vào hoạt động. Công ty mở thêm 4 xưởng may tại huyện Nghĩa Hưng, nâng tổng số CBCNV lên gần 11.000 người với 18 xưởng may. Nhân dịp kỷ niệm 15 năm ra mắt với thương hiệu chăn ga gối đệm Sông Hồng, Công ty đã thực hiện ra mắt dòng sản phẩm đệm bông tinh khiết thế hệ 2.

Khởi công xây dựng nhà máy Sông Hồng 10 tại xã Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định vào đầu năm 2021. Nhà máy Sông Hồng 10 hoàn thành vào cuối tháng 12/2021.

Cuối tháng 11/2023, vào đúng dịp kỷ niệm 35 năm thành lập, May Sông Hồng đã chính thức khởi công xây dựng Nhà máy Sông Hồng - Xuân Trường 2 tại xã Xuân Hoà, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Xí nghiệp May 1/7 được đổi tên thành Công ty May Sông Hồng.

Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ 105 Nguyễn Đức Thuận, Tp. Nam Định. Cũng trong năm 2001, thương hiệu Chăn Ga Gối Đệm mang tên Sông Hồng ra đời.

Công ty phát triển thêm khu vực Sông Hồng 4 tại tỉnh Nam Định với quy mô 4 xưởng may.

1993

2001

2007

2013

2016

2018

2022

2023

1988

Công ty được thành lập với tên gọi Xí nghiệp May 1/7.

1997

Xí nghiệp Bông tái sinh được sáp nhập vào Công ty May Sông Hồng và trở thành khu vực Sông Hồng 2.

2004

Công ty được cổ phần hóa, chính thức trở thành Công ty Cổ phần May Sông Hồng với số vốn điều lệ 12.000.000.000 đồng. Công ty đầu tư phát triển khu vực Sông Hồng 3 tại Quốc lộ 10, Tp. Nam Định.

2012

Công ty tiếp tục triển khai dự án xây dựng khu vực Sông Hồng 7 tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định với quy mô 4 xưởng may và khu vực Sông Hồng 8 tại Khu công nghiệp Mỹ Trung để di chuyển khu vực sản xuất chăn ga gối ra khỏi nội thành.

2015

Công ty khởi công dự án nhà máy tại Nghĩa Hưng.

Kỷ niệm 30 năm thành lập Công ty. Công ty thực hiện niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán HOSE vào ngày 28/11 với tổng vốn điều lệ lên tới 476.280.000.000 đồng.

Khu vực sản xuất Sông Hồng - Nghĩa Hưng 2 (Nhà máy Sông Hồng 10) chính thức đi vào hoạt động. Tổng diện tích 7.5 ha với quy mô 3000 lao động và công suất 40 chuyên may xuất khẩu cả Dệt kim và Dệt thoi với đa dạng các chủng loại từ quần, áo, váy, jacket...và nhiều sản phẩm may mặc khác.



## Sự kiện nổi bật năm 2023

### MSH khởi công xây dựng Nhà máy Sông Hồng - Xuân Trường 2 (Nhà máy Sông Hồng 11)

Ngày 24/11/2023, Công ty Cổ phần May Sông Hồng tổ chức lễ khởi công xây dựng Nhà máy Sông Hồng - Xuân Trường 2 tại xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định với sự tham gia của toàn thể CBCNV và các đại biểu khách mời. Nhà máy có diện tích gần 9,6 ha, thiết kế theo tiêu chuẩn nhà máy xanh, với tổng vốn đầu tư hơn 700 tỷ đồng. Đây là dự án nhà máy hoàn chỉnh nhất của Công ty từ trước tới nay, hứa hẹn không chỉ là một nhà máy sản xuất hàng may mặc hiện đại và chất lượng, mà còn là một mô hình xuất sắc về quản lý và chăm sóc nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường và thúc đẩy sự phát triển bền vững. Dự án Nhà máy Sông Hồng - Xuân Trường 2 cũng là một cột mốc quan trọng trên hành trình 35 năm phát triển của Công ty Cổ phần May Sông Hồng, đánh dấu một khởi đầu mới với khát vọng, tâm huyết và diện mạo mới, khẳng định sức sống của ngọn lửa Sông Hồng sẽ tiếp tục rực sáng. Dự kiến cuối năm 2024, nhà máy sẽ chính thức đi vào hoạt động, góp phần tạo việc làm ổn định cho khoảng 3.000 lao động của tỉnh Nam Định, nâng tổng quy mô lao động của toàn công ty May Sông Hồng lên 15.000 người.

### Hoàn thành góp vốn, bổ sung 01 công ty con trong lĩnh vực vận tải hàng hóa

Tại ngày 14/11/2022, bằng Nghị quyết số 77/2022/NQ/HĐQT/MSH, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Sông Hồng đã thông qua đề xuất của Ban Tổng giám đốc về phương án thành lập công ty con hoạt động trong lĩnh vực logistics thông qua việc góp vốn vào Công ty TNHH BSS Logistics Việt Nam với tổng giá trị vốn góp là 4.080.000.000 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ góp vốn là 51% (tính trên vốn điều lệ sau khi hoàn thành góp vốn là 8 tỷ đồng). Bước sang năm 2023, Công ty đã hoàn thành việc góp vốn nêu trên, đổi tên công ty con thành CTCP Sông Hồng BSS Logistics, từ đó nâng tổng số công ty con lên 03 công ty. Việc phát triển thêm mảng logistics không chỉ hỗ trợ cho hoạt động may mặc xuất khẩu của MSH, giúp doanh nghiệp tiết giảm chi phí hiệu quả mà còn hứa hẹn giúp Công ty đem lại giá trị gia tăng lớn hơn và góp phần vào sự tăng trưởng biên lợi nhuận.

### Hoàn thành tăng vốn tại CTCP May Sông Hồng – Nghĩa Hưng

Thực hiện Nghị quyết HĐQT số 25/2023/NQ/HĐQT-MSH ngày 31/03/2023 thông qua việc tăng vốn điều lệ của công ty con Công ty cổ phần May Sông Hồng - Nghĩa Hưng từ 150.000.000.000 đồng 250.000.000.000 đồng, tính đến ngày 19/06/2023, Công ty đã thông qua đại diện sở hữu cổ phần tại công ty con, chỉ đạo thành công đợt tăng vốn và tham gia góp vốn thêm với mức 51.000.000.000 đồng. Sau khi hoàn tất đợt tăng vốn, tổng giá trị vốn góp của Công ty tại CTCP May Sông Hồng – Nghĩa Hưng là 127,5 tỷ đồng, tương đương với tỷ lệ sở hữu 51% vốn điều lệ.

### MSH đạt danh hiệu “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” năm 2022 do Bộ Công Thương phê duyệt và công bố ngày 14/12/2023

Ngày 14/12/2023, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3235/QĐ-BCT về việc phê duyệt và công bố danh sách “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” năm 2022 với 274 doanh nghiệp (tương đương với 278 lượt doanh nghiệp theo 25 ngành hàng) được xét chọn – con số này thấp hơn đáng kể so với 281 doanh nghiệp (tương đương với 289 lượt doanh nghiệp theo 27 ngành hàng) được xét chọn trong danh sách “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” năm 2021. Công ty Cổ phần May Sông Hồng tự hào đứng ở vị trí thứ 4 về kim ngạch xuất khẩu trong 44 doanh nghiệp dệt may có tên trong danh sách này.



**MSH nhận Bằng khen của Bộ Công an về Phòng cháy chữa cháy**

Vào tối ngày 28/09/2023, tại Cung văn hóa lao động hữu nghị Việt Xô (Hà Nội), Đội chữa cháy Nhà máy Sông Hồng - Nghĩa Hưng 2 (SH10) đã vinh dự được nhận Bằng khen của Bộ Công an trong “Lễ tôn vinh điển hình tiên tiến về PCCC & CNCH năm 2023” do Bộ Công an phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức. Đây là vinh dự rất lớn dành cho tập thể Đội chữa cháy cơ sở Sông Hồng - Nghĩa Hưng 2 nói riêng cũng như đối với toàn Công ty Cổ phần May Sông Hồng nói chung khi toàn tỉnh Nam Định chỉ có 2 đơn vị được nhận Bằng khen này – đó là: Phòng cảnh sát PCCC & CNCH công an tỉnh Nam Định và Đội chữa cháy cơ sở Sông Hồng - Nghĩa Hưng 2.



**Xếp hạng trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2023**

Ngày 17/11/2023, Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo VietnamNet đã công bố Bảng xếp hạng VNR500 - Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2023. Trong đó, Công ty Cổ phần May Sông Hồng xếp thứ 139 trong bảng xếp hạng Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2023 và xếp thứ 254 trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2023.



**Xếp hạng trong top 500 doanh nghiệp lợi nhuận cao nhất Việt Nam 2023**

Ngày 08/09/2023, Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo điện tử VietNamNet đã công bố Bảng xếp hạng PROFIT500 – Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2023. Trong đó, Công ty Cổ phần May Sông Hồng xếp thứ 127 trong bảng xếp hạng Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2023 và xếp thứ 243 trong Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2023.



**Tổ chức thành công Hội nghị khách hàng thường niên năm 2023**

Vào 2 ngày 20/06 - 21/06/2023, Khối sản xuất Chăn Ga Bông Đệm của Công ty đã tổ chức thành công Hội nghị khách hàng thường niên năm 2023. Hội nghị khách hàng năm 2023 là một sự kiện quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty, là buổi gặp mặt truyền thống với các khách hàng, bạn hàng, đối tác và cũng là cơ hội để các nhà phân phối gặp gỡ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong kinh doanh, cùng nhau đưa ra những định hướng mới trong tương lai. Hội nghị đã vinh danh 54 nhà phân phối đạt thành tích xuất sắc trong kinh doanh và phát triển thị trường năm 2022-2023.



**MSH nhận Bằng công nhận “Vì Môi trường xanh quốc gia năm 2023”**

Ngày 19/11/2023, tại Hà Nội, Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam đã tổ chức Lễ tổng kết Chương trình Vì môi trường xanh Quốc gia 2023. May Sông Hồng vinh dự là một trong 18 doanh nghiệp được Hội đồng thi đua khen thưởng xét duyệt và được Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam công nhận là “Doanh nghiệp đạt các tiêu chí Vì môi trường xanh quốc gia 2023”.

# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## Ngành nghề kinh doanh

Lĩnh vực chính: Trong năm 2023, hoạt động kinh doanh chính của công ty là sản xuất, kinh doanh hàng may mặc, các loại vật tư, thiết bị hàng hoá phục vụ cho sản xuất công nghiệp dệt may và kinh doanh các sản phẩm công nghiệp phục vụ dân sinh, tập trung vào 2 lĩnh vực: may xuất khẩu và nội địa.

## Địa bàn hoạt động

### Địa bàn sản xuất

#### Khu vực sản xuất Sông Hồng 1

Địa chỉ: Số 105 đường Nguyễn Đức Thuận, Phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

#### Khu vực sản xuất Sông Hồng 3

Địa chỉ: Quốc lộ 10, Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

#### Khu vực sản xuất Sông Hồng 4

Địa chỉ: Cụm công nghiệp, Thị Trấn Xuân Trường, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

#### Khu vực sản xuất Sông Hồng 7

Địa chỉ: Cụm công nghiệp, Xã Hải Phương, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

#### Khu vực sản xuất Sông Hồng 8

Địa chỉ: Lô E6 - E7 khu công nghiệp Mỹ Trung, Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

#### Khu vực sản xuất Sông Hồng 9

Địa chỉ: Điểm công nghiệp, Xã Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

#### Khu vực sản xuất Sông Hồng 10

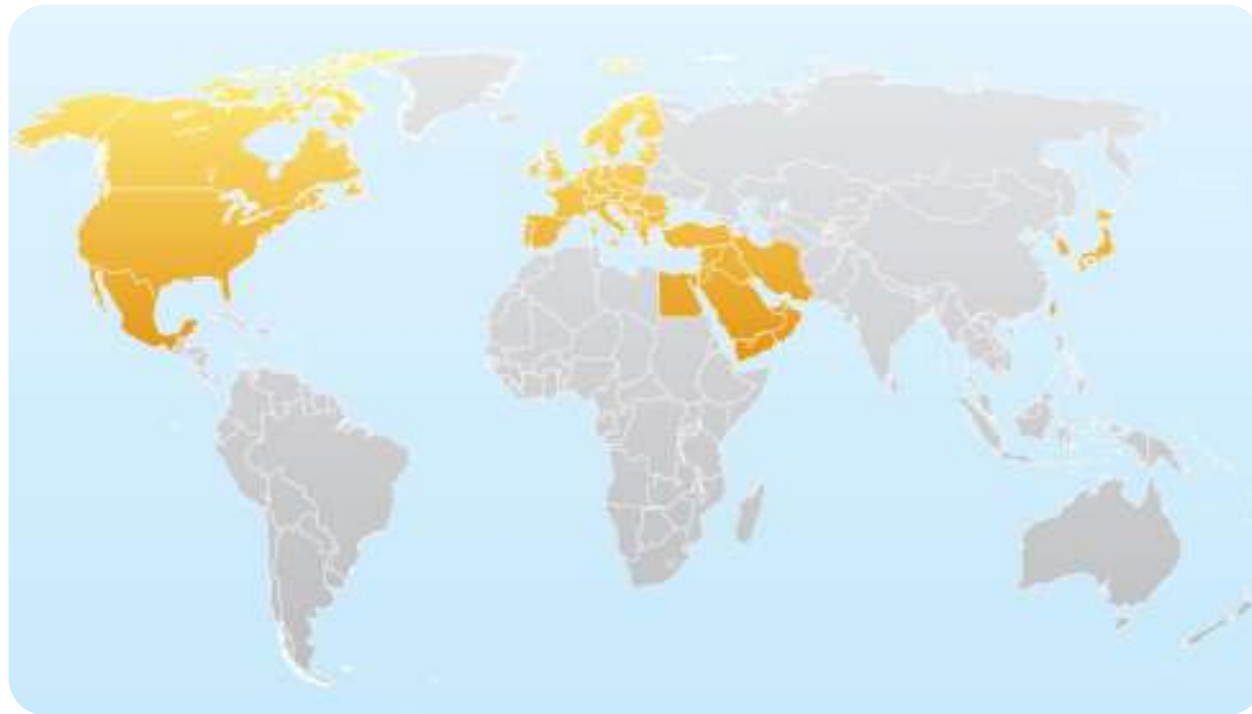
Địa chỉ: Đội 12, Xã Nghĩa Phong, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam  
CTCP May Sông Hồng – Nghĩa Hưng (Công ty con của MSH) là đơn vị quản lý.



## Địa bàn kinh doanh

### Sản phẩm may mặc

Thị trường sản phẩm may mặc của Công ty bao gồm cả thị trường trong nước và quốc tế. Công ty chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Mỹ, và một số thị trường khác như Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Canada, Mexico và các nước Trung Đông. Đến nay, Sông Hồng đã trở thành nhà sản xuất uy tín của các hãng thời trang nổi tiếng nhờ năng lực sản xuất vượt trội.



### Sản phẩm nội địa

Sản phẩm Chăn Ga Gối Đệm của Công ty hiện tại được phân phối trên toàn quốc thông qua hệ thống kênh phân phối là các Showroom và Đại lý với thương hiệu "Sông Hồng". Hiện nay Công ty có 55 nhà phân phối và 192 đại lý phủ sóng khắp 49/63 tỉnh thành Việt Nam. Đặc biệt, từ năm 2016 ngoài cung cấp cho thị trường nội địa, sản phẩm chăn ga gối của Công ty đã đủ tiêu chuẩn xuất khẩu vào 2 thị trường khó tính là Nhật Bản và Hàn Quốc.

## Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính

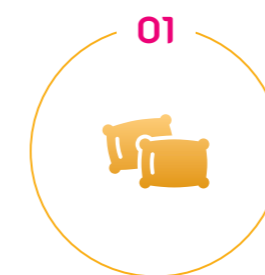
### May xuất khẩu

May Sông Hồng là Doanh nghiệp chuyên sản xuất hàng may mặc với hoạt động chính là xuất khẩu cho các thương hiệu may mặc lớn trên thế giới. Hai phương thức xuất khẩu chính Công ty đang thực hiện là CM (hàng gia công) và FOB (hàng xuất khẩu theo phương thức giao hàng lên tàu). Trong đó phân khúc FOB hiện đang chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

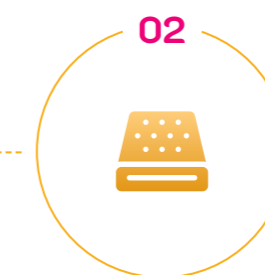
Với 35 năm xây dựng và phát triển, May Sông Hồng có kinh nghiệm sản xuất nhiều chủng loại sản phẩm đa dạng khác nhau từ dệt kim đến dệt thoi, hàng thể thao, thời trang cho nam, nữ và trẻ em - với những chủng loại phong phú như: váy, quần, áo jacket, T shirt, Blue suit, quần áo thể thao, hàng nỉ, v.v. Công ty hiện là đối tác sản xuất của các nhãn hiệu thời trang, nhà sản xuất và chuỗi bán lẻ lớn như Columbia Sportswear, Haddad Brands (với các thương hiệu Nike, Converse, Levi's), GIII (với các thương hiệu Calvin Klein, Tommy Hilfiger, DKNY), Walmart, Bugatti, Sae-A Trading, Target, Express.

### Nội địa

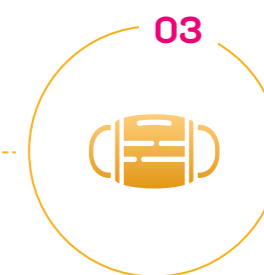
Mặt hàng chủ lực của khu vực nội địa là nhóm sản phẩm chăn – ga - gối và đệm do Công ty dày công nghiên cứu, phát triển và được phân phối chủ yếu trên thị trường trong nước.



**Nhóm sản phẩm Chăn - ga - gối**



**Nhóm sản phẩm Đệm**



**Khẩu trang**



### Nhóm sản phẩm Chăn - ga - gối

Dòng sản phẩm cao cấp sử dụng chất liệu vải nhập khẩu 100% cotton 250T với xu hướng màu hiện đại kết hợp những họa tiết và thiết kế tươi sáng, trẻ trung, phù hợp với cuộc sống đô thị và các gia đình trẻ.

Dòng sản phẩm truyền thống sử dụng chất liệu vải đa dạng như 100% Cotton 200T và TC 170T,

mang nhiều ưu điểm về tính kinh tế, tiện dụng, mềm mại, bền chắc.

Dòng sản phẩm trẻ em là dòng sản phẩm chăn - ga - gối được thiết kế độc đáo, đáng yêu, rất êm ái và an toàn. Ruột bông của các sản phẩm chứa hạt nano bạc để diệt khuẩn, đảm bảo sự an toàn cho làn da nhạy cảm của các bé.



### Khẩu trang

Sông Hồng đang sản xuất 2 dòng khẩu trang chính:

**Khẩu trang Y tế KF94:** dòng khẩu trang thế hệ mới được phát triển dựa trên công nghệ hiện đại của Hàn Quốc, được làm từ chất liệu sợi giấy hoạt tính cao cấp không dệt, có màng lọc kết hợp với thiết kế 4 lớp lọc linh hoạt giúp tăng cường chất lượng lọc lên đến 95% bụi mịn có kích thước siêu nhỏ đến 0.3µm, có thể sử dụng 60 giờ liên tục (tương đương 7 ngày). Sản phẩm đạt tiêu chuẩn N95 của Cục quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ.

**Khẩu trang vải:** chất liệu 100% cotton, không gây dị ứng da, ôm khít gương mặt người đeo, không tạo khe hở ngăn ngừa lây nhiễm. Được chứng nhận bởi Viện Nghiên cứu Dệt may Việt Nam về tính kháng khuẩn và duy trì khả năng kháng khuẩn qua 30 lần giặt.



### Nhóm sản phẩm Đệm

**Đệm bông tinh khiết Sông Hồng thế hệ 1** là dòng đệm 3 mảnh ghép truyền thống của May Sông Hồng với độ dày từ 5 đến 9 cm. Lõi đệm sử dụng Bông xơ tinh khiết được sản xuất trên công nghệ Nhật Bản, không sử dụng keo và hóa chất tạo nên lõi đệm như các chủng loại đệm thông thường trên thị trường. Vỏ đệm được sử dụng trên 2 chất liệu TC và gấm với nhiều mẫu mã đa dạng. Đây là dòng đệm hướng đến phân khúc khách hàng có thu nhập trung bình và có mức giá bán hợp lý.

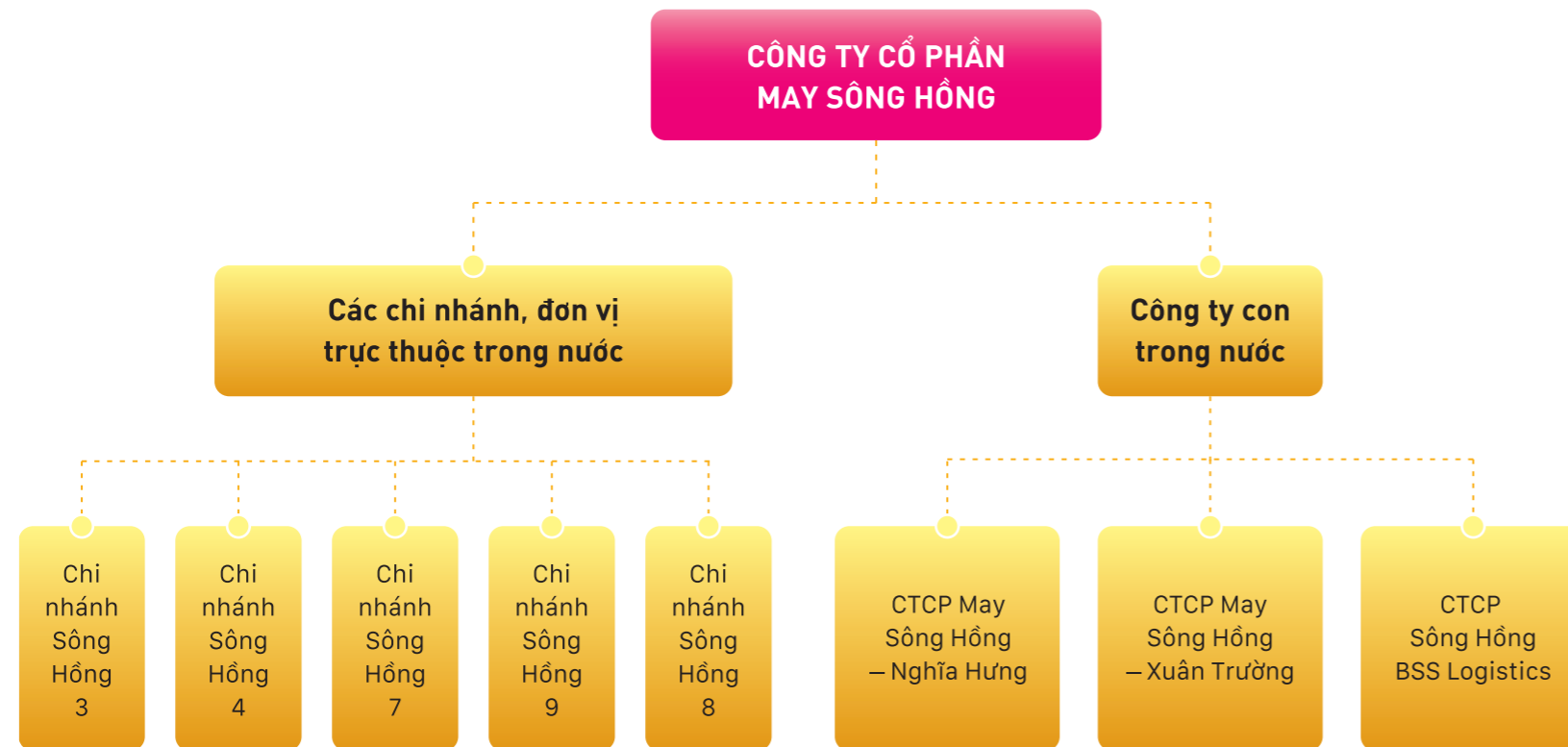
**Đệm bông tinh khiết Sông Hồng thế hệ thứ 3** có độ dày từ 15 đến 25 cm. Vỏ bọc đệm được sử dụng chất liệu sợi vải Viscose êm ái, thông thoáng tăng khả năng hút ẩm, họa tiết đẹp, sang trọng. Lõi đệm dựa trên nền tảng chính là bông tinh khiết kháng khuẩn đã được khẳng định về chất lượng và độ an toàn khi sử dụng trên thị trường trong nhiều năm qua, kết hợp với lớp Foam cao cấp, cấu tạo nên sản phẩm đệm không thể hoàn hảo hơn, với độ đàn hồi cao, gọn nhẹ, không biến dạng qua các

thử nghiệm đa chiều về không gian và thời gian, không gây tổn hại môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu thức về y tế, hỗ trợ tốt cho người bị thoát vị đĩa đệm và vôi gai cột sống.

**Đệm bông tinh khiết Sông Hồng Back Essential** là ý tưởng đột phá đến từ mong muốn bảo vệ tốt nhất cho cột sống và vai gáy của người sử dụng. Bề mặt đệm được thiết kế chần hiện đại tạo điểm nhấn về thẩm mỹ. Vỏ bọc được sử dụng chất liệu vải co giãn 4 chiều, mềm mại, thông thoáng, thấm hút mồ hôi, đảm bảo vệ sinh. Lõi đệm là sự kết hợp hoàn hảo của lớp bông tinh khiết và Memory foam, tạo độ đàn hồi cao, nâng đỡ chính xác mọi vị trí, làm giảm sức ép cơ thể và độc lập chuyển động, có thể thoải mái xoay trở mình mà không ảnh hưởng đến giấc ngủ của người nằm cạnh. Với độ dày lên đến 32 cm và đã được kiểm định đạt chuẩn chất lượng xuất khẩu bởi tổ chức Underwriter Laboratory (UL) Hoa Kỳ, dòng đệm Sông Hồng Back Essential hoàn toàn có thể cung ứng cho các Resort, khách sạn, biệt thự và các Căn hộ cao cấp.

# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## Mô hình hoạt động



- Các chi nhánh, đơn vị hạch toán phụ thuộc:** 05 chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc của CTCP May Sông Hồng. Trong đó:
  - Các chi nhánh Sông Hồng 3, Sông Hồng 4, Sông Hồng 7 và Sông Hồng 9 hoạt động chính trong lĩnh vực may mặc xuất khẩu, nằm trên địa bàn Tỉnh Nam Định.
  - Chi nhánh Sông Hồng 8 sản xuất các sản phẩm phục vụ thị trường nội địa (Chăn – Ga – Gối – Đệm, Bông) và các hoạt động phụ trợ cho khu vực may mặc xuất khẩu, nằm trên địa bàn Tỉnh Nam Định.
- Công ty con:**
  - Công ty cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng có hoạt động chính trong lĩnh vực may mặc xuất khẩu, tập trung sản xuất các đơn hàng FOB cho các đối tác lớn, có yêu cầu kỹ thuật cao với biên lợi nhuận hấp dẫn.
  - Công ty cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường (đang trong quá trình xây dựng nhà máy).
  - Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics có hoạt động chính là dịch vụ vận tải hàng hóa và hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- Số công ty liên kết:** Không có

(\*) Mô hình hoạt động tại thời điểm 31/12/2023

## Mô hình quản trị và Cơ cấu tổ chức

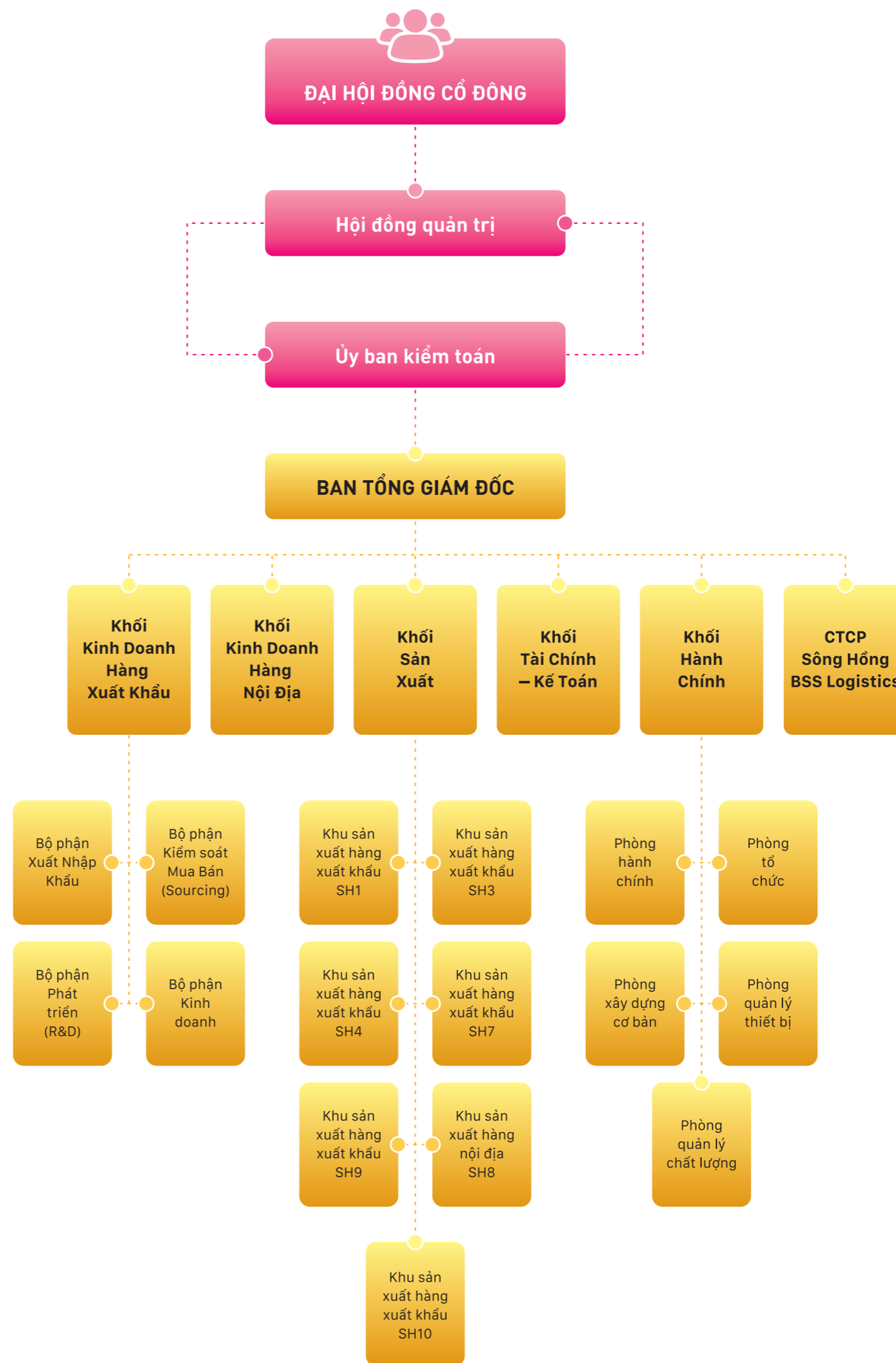
### Mô hình quản trị

Hiện nay, MSH đang áp dụng mô hình quản trị theo điểm b, khoản 1, điều 137 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trong đó có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

### Cơ cấu bộ máy quản lý

- **Hội đồng quản trị:** gồm có 08 thành viên, với 05 thành viên không điều hành. Trong số các thành viên HĐQT không điều hành có 01 Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên khác đồng thời là thành viên HĐQT độc lập.
- **Ủy ban kiểm toán:** gồm 03 thành viên, gồm 01 Chủ tịch UBKT, 02 thành viên UBKT đồng thời là thành viên HĐQT độc lập/ không điều hành.
- **Ban Tổng giám đốc:** gồm có 01 TGD và 01 Phó TGD.
- **Giám đốc tài chính:** 01 người
- **Kế toán trưởng:** 01 người

### Sơ đồ tổ chức



## Thông tin các khu vực sản xuất trực thuộc MSH

### Sông Hồng 1 (xưởng may 1-2)

- ▶ **Địa chỉ:** Số 105 đường Nguyễn Đức Thuận, Phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- ▶ **Số lượng xưởng may:** 1
- ▶ **Số lượng xưởng cắt:** 1
- ▶ **Sản phẩm chính:** Váy, Áo sơ mi thể thao, áo sơ mi kiểu, quần dài, quần shorts

### Sông Hồng 3 (Xưởng may 3-6)

- ▶ **Địa chỉ:** Quốc lộ 10, Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- ▶ **Số lượng xưởng may:** 3
- ▶ **Số lượng xưởng cắt:** 1
- ▶ **Sản phẩm chính:** Áo jacket bông nhồi, bông tằm, dán sym, lông vũ, quần dài, quần shorts

### Sông Hồng 4 (xưởng may 7-10, xưởng giặt)

- ▶ **Địa chỉ:** Cụm công nghiệp, Thị Trấn Xuân Trường, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- ▶ **Số lượng xưởng may:** 3
- ▶ **Số lượng xưởng cắt:** 1
- ▶ **Sản phẩm chính:** Áo jacket bông nhồi, bông tằm, dán sym, váy, quần dài, quần shorts



### Sông Hồng 7 (xưởng may 11-14)

- ▶ **Địa chỉ:** Cụm công nghiệp, Xã Hải Phương, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- ▶ **Số lượng xưởng may:** 3
- ▶ **Số lượng xưởng cắt:** 1
- ▶ **Sản phẩm chính:** Áo jacket bông nhồi, bông tằm, quần dài, quần shorts, đồ thể thao dệt kim

### Sông Hồng 8 (Xưởng thêu, chần, Xưởng chần, bông, đệm, Xưởng may chần xuất khẩu, Xưởng in)

- ▶ **Địa chỉ:** Lô E6 - E7 khu công nghiệp Mỹ Trung, Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- ▶ **Số lượng phân xưởng:** 2 xưởng may chần, 1 xưởng bông/đệm, 1 xưởng thêu, 1 xưởng chần, 1 xưởng in
- ▶ **Sản phẩm chính:** Sản xuất và kinh doanh chần ga gối đệm; Sản xuất bông tằm, bông nhồi, in thêu & chần, phục vụ bán thành phẩm cho khu vực may mặc.

### Sông Hồng 9 (xưởng may 15-18)

- ▶ **Địa chỉ:** Điểm công nghiệp, Xã Nghĩa Thái, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- ▶ **Số lượng xưởng may:** 3
- ▶ **Số lượng xưởng cắt:** 1
- ▶ **Sản phẩm chính:** Áo jacket bông nhồi, bông tằm, quần dài, quần shorts, đồ thể thao dệt kim

### Sông Hồng 10

- ▶ **Địa chỉ:** Đội 12, xã Nghĩa Phong huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định
- ▶ **Số lượng xưởng may:** 2
- ▶ **Số lượng xưởng cắt:** 1
- ▶ **Sản phẩm chính:** Áo jacket bông nhồi, bông tằm, sơ mi, váy, quần dài, quần shorts



## Thông tin các công ty con, công ty liên kết

Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty Cổ phần May Sông Hồng có 03 công ty con và không có công ty liên kết.

<b>Tên Tiếng Việt</b>	CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG - NGHĨA HƯNG		
<b>Tên Tiếng Anh</b>	SONG HONG - NGHIA HUNG GARMENT JOINT STOCK COMPANY		
<b>Tên viết tắt</b>	SH-NH.JSC		
<b>Địa chỉ trụ sở chính</b>	Đội 12, Xã Nghĩa Phong, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam		
<b>Mã số doanh nghiệp</b>	0601175406		
<b>Người đại diện theo pháp luật</b>	Bùi Đức Thịnh	<b>Lĩnh vực kinh doanh chính</b>	Sản xuất hàng may mặc
<b>Vốn điều lệ</b>	250.000.000.000 đồng	<b>Vốn điều lệ MSH thực góp</b>	127.500.000.000 đồng
<b>Tỷ lệ sở hữu của MSH</b>	51%	<b>Ngày bắt đầu thành lập</b>	01/02/2019
<b>Thông tin nhà máy</b>	Công ty cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng hiện đang là đơn vị quản lý của Nhà máy May Sông Hồng 10 với những thông tin cơ bản sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>▶ Công suất: 40 chuyền may</li> <li>▶ Tổng mức đầu tư: ~500 tỷ đồng</li> <li>▶ Công ty con bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ đầu năm 2022</li> <li>▶ Lao động: 2.300 người</li> </ul>		

<b>Tên Tiếng Việt</b>	CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG – XUÂN TRƯỜNG		
<b>Tên Tiếng Anh</b>	SONG HONG - XUAN TRUONG GARMENT JOINT STOCK COMPANY		
<b>Tên viết tắt</b>	SH - XT.JSC		
<b>Địa chỉ trụ sở chính</b>	Thôn 17, Xã Xuân Hòa, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam		
<b>Mã số doanh nghiệp</b>	0601230777		
<b>Người đại diện theo pháp luật</b>	Bùi Đức Thịnh	<b>Lĩnh vực kinh doanh chính</b>	Sản xuất hàng may mặc
<b>Vốn điều lệ</b>	150.000.000.000 đồng	<b>Vốn điều lệ MSH thực góp</b>	76.500.000.000 đồng
<b>Tỷ lệ sở hữu của MSH</b>	51%	<b>Ngày bắt đầu thành lập</b>	22/01/2022
<b>Thông tin nhà máy</b>	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, công ty con đang trong giai đoạn chuẩn bị xây dựng nhà máy.		



## Thông tin các công ty con, công ty liên kết (tiếp)

<b>Tên Tiếng Việt</b>	CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG BSS LOGISTICS		
<b>Tên Tiếng Anh</b>	SONG HONG BSS LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY		
<b>Tên viết tắt</b>	SONG HONG BSS LOGISTICS., JSC		
<b>Địa chỉ trụ sở chính</b>	Tầng 18, Tòa nhà văn phòng 789, số 147 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam		
<b>Mã số doanh nghiệp</b>	0107878767		
<b>Người đại diện theo pháp luật</b>	Phạm Thanh Hải	<b>Lĩnh vực kinh doanh chính</b>	Cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa và hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
<b>Vốn điều lệ</b>	8.000.000.000 đồng	<b>Vốn điều lệ MSH thực góp</b>	4.080.000.000 đồng
<b>Tỷ lệ sở hữu của MSH</b>	51%	<b>Ngày bắt đầu thành lập</b>	07/06/2017

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Mục tiêu phát triển

Xây dựng Công ty cổ phần May Sông Hồng ngày càng vững mạnh hơn, hiệu quả hơn, và trở thành một nhà cung cấp sản phẩm dệt may thời trang lớn và có uy tín trong chuỗi cung ứng hàng dệt may trên toàn cầu, tiếp tục đứng trong TOP đầu các doanh nghiệp dệt may có tổng kim ngạch xuất khẩu lớn nhất Việt Nam.

### Định hướng phát triển trung và dài hạn

Căn cứ vào tình hình nội tại của Công ty, các định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và nhằm nâng cao vị thế của May Sông Hồng, Ban lãnh đạo định hướng phát triển như sau:

Xác định nhóm sản phẩm may mặc giữ vai trò chủ đạo, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh các mảng phụ trợ như giặt, in, thêu – chần. Trong đó, xác định thị trường xuất khẩu là động lực tăng trưởng chính, chú trọng phát triển và gia tăng tỷ trọng năng lực nhóm sản phẩm may mặc xuất khẩu theo phương thức FOB trong cơ cấu doanh thu của doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất theo cả chiều rộng và chiều sâu. Trong trung hạn ưu tiên tập trung nguồn lực cho mảng may mặc xuất khẩu nhằm củng cố năng lực cạnh tranh, nắm bắt cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do như CPTPP và EVFTA. Bên cạnh đó, tiếp tục đầu tư, phát huy tối đa công suất khu vực hàng nội địa nhằm đẩy mạnh phục vụ thị trường trong nước với hơn 90 triệu dân.

Đầu tư cho công tác nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm. Đối với mảng may mặc, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để đáp ứng các đơn hàng FOB khó, từng bước tham gia vào các phương thức sản xuất bậc cao hơn trong chuỗi giá trị ngành may (ODM, OBM). Đối với khu vực nội địa, tiếp tục cải tiến chất lượng và công năng, đa dạng hóa danh mục sản phẩm trên cơ sở phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng.

Chú trọng thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh song song với các mục tiêu phát triển bền vững.

## Các mục tiêu cụ thể trong năm 2024

**Mục tiêu sản xuất:** Đảm bảo các khu vực sản xuất hoạt động an toàn, ổn định và hiệu quả; trong đó, cần chú trọng và quan tâm công tác vận hành sản xuất tại khu vực nhà máy may mặc xuất khẩu May Sông Hồng 10, hướng đến mục tiêu nâng công suất sản xuất lên mức tối đa, từ đó góp phần nâng cao năng lực sản xuất của toàn công ty.

**Mục tiêu đầu tư:** Tập trung xúc tiến, thực hiện các thủ tục, công tác đầu tư, xây dựng Nhà máy Sông Hồng - Xuân Trường 2 (Nhà máy Sông Hồng 11) tại huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, đảm bảo đạt đúng tiến độ đề ra, đặt nền móng để đón đầu sự phục hồi của thị trường vào trong những năm tới.

### Mục tiêu phát triển thị trường:

- Thị trường xuất khẩu:
  - ▶ Tăng cường quan hệ thương mại với các thị trường truyền thống, trong đó, tiếp tục củng cố và mở rộng thị phần tại thị trường Mỹ thông qua các đối tác chiến lược như Columbia Sportswear, Walmart, Target, Haddad, GIII.
  - ▶ Bên cạnh đó, tìm kiếm động lực tăng trưởng mới thông qua mở rộng quan hệ thương mại với các thị trường tiềm năng ở Trung Đông, châu Phi và Nam Mỹ.
  - ▶ Theo dõi, nghiên cứu và tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do đã ký kết (bao gồm các hiệp định EVFTA, CPTPP, UKVFTA, RCEP, VI-FTA cùng 11 FTA khác đã có hiệu lực và đang được thực thi) và các hiệp định thương mại tự do đang trong quá trình đàm phán (bao gồm các hiệp định đang trong quá trình khởi động đàm phán giữa Việt Nam – UAE hay giữa Việt Nam – Ai Cập) để nhanh chóng, kịp thời nắm bắt cơ hội.
  - ▶ Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội trong và ngoài nước về tham gia đầu tư, hợp tác liên doanh trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm dệt may và may mặc.

- Thị trường nội địa: Tiếp tục xây dựng thương hiệu chăn ga gối đệm Sông Hồng là một thương hiệu quốc gia, là lựa chọn tin tưởng của người Việt. Duy trì, mở rộng hệ thống bán buôn, bán lẻ trên cả nước song song với phát triển kênh thương mại điện tử. Chú trọng phát triển các bộ sưu tập chăn ga gối và các dòng đệm tiện dụng về công năng, đa dạng về mẫu mã.

**Mục tiêu doanh thu – lợi nhuận:** Hoàn thành mục tiêu doanh thu 5.200 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 370 tỷ đồng.

### Mục tiêu phát triển bền vững:

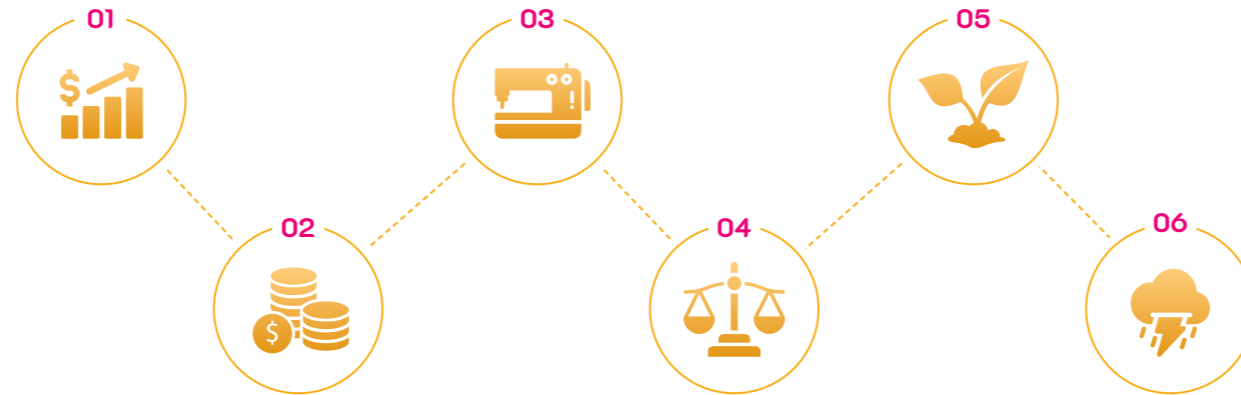
- Đầu tư máy móc cho các nhà máy sản xuất áp dụng công nghệ tiên tiến, tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn xanh phù hợp với các quy chuẩn và xu hướng Quốc tế.
- Đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.
- Tập trung nâng cao năng lực của cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật cao, các khối phụ trợ nhằm đảm bảo đội ngũ kế cận vững chuyên môn và có tư cách đạo đức.
- Tiếp tục tham gia đóng góp, chia sẻ khó khăn, đồng hành phát triển cùng kinh tế địa phương.



## Các mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Vận hành ổn định và hiệu quả các khu vực sản xuất hiện hữu và các nhà máy mới đưa vào vận hành trong giai đoạn 2021-2025.
- Sau khi được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, từng bước hoàn tất thủ tục đầu tư góp vốn Công ty cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường, triển khai công tác đầu tư nhà máy mới theo tiêu chuẩn xanh với quy mô khoảng 50 chuyên may.
- Tham gia đầu tư, hợp tác liên doanh liên kết trong lĩnh vực dệt vải, phục vụ cho việc cung ứng nguyên liệu, hạn chế rủi ro phụ thuộc vào nguồn cung nước ngoài.
- Kiên quyết hoàn thiện việc áp dụng phần mềm tiên tiến, số hóa hệ thống quản trị để nâng cao năng lực điều hành sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, giảm chi phí.
- Từng bước triển khai tái cấu trúc lại mảng chăn ga gối đệm: thay đổi nhận diện thương hiệu, thiết kế các mẫu mã mới, lập văn phòng đại diện nước ngoài, từng bước xúc tiến hoạt động xuất khẩu trong khi giữ vững thị phần trong nước.
- Quản lý chặt chẽ nguồn vốn thông qua đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, kiểm soát nguồn cung ứng một cách khoa học, cân đối hợp lý các khoản đầu tư.

# RỦI RO



01

## RỦI RO KINH TẾ

### Thị trường thế giới:

Là doanh nghiệp có hoạt động chính trong lĩnh vực may mặc xuất khẩu, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu nhiều ảnh hưởng bởi chu kỳ kinh tế thế giới. Đặc biệt, trong bối cảnh thị phần xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam phụ thuộc lớn vào một số nền kinh tế chính như Mỹ và EU (tổng cộng đóng góp trên 50% kim ngạch xuất khẩu toàn ngành) và nguồn cung nguyên phụ liệu phụ thuộc lớn vào Trung Quốc (chiếm hơn 50% trị giá nhập khẩu), khả năng tăng trưởng của ngành nói chung và Công ty nói riêng dễ bị tổn thương khi những nền kinh tế trên rơi vào khó khăn. Trong những năm gần đây, bức tranh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động khó lường với các mối nguy hiểm hữu về dịch bệnh, xung đột chính trị, tranh chấp chủ quyền thương mại, khủng hoảng năng lượng, lạm phát cùng môi trường cạnh tranh gay gắt đã đặt ra nhiều thách thức cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc đưa ra chiến lược phát triển dài hạn.

### Thị trường nội địa:

Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế và tiềm năng phát triển của Việt Nam liên tục được đánh giá cao cũng như nhận nhiều sự quan tâm từ thị trường quốc tế, tuy vậy, điều kiện vĩ mô trong nước vẫn tồn tại nhiều hạn chế căn bản và nhạy cảm với các biến động trái chiều trên thế giới. Nhu cầu tiêu dùng chưa hoàn toàn phục hồi sau Đại dịch Covid-19, tâm lý tiêu dùng tiếp tục thận trọng, tốc độ giải ngân đầu tư công chưa đạt kỳ vọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế, nhiều lĩnh vực chưa tự chủ được nguồn cung lại gặp phải những “cơn gió ngược” về xung đột địa chính trị, bất ổn nguồn cung năng lượng, tác động của tình trạng lạm phát và lãi suất cao trên thế giới đã khiến đà tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam giảm đáng kể, từ đó ảnh hưởng đến khả năng hồi phục của các Doanh nghiệp trong nước

Để giảm thiểu các rủi ro từ bất ổn kinh tế, ban lãnh đạo Công ty phải thường xuyên cập nhật thông tin, nhanh chóng nắm bắt các diễn biến mới trên thị trường, từ đó đưa ra các quyết sách, định hướng kinh doanh và các biện pháp giảm thiểu rủi ro phù hợp.

02

**RỦI RO  
TÀI CHÍNH**

**Rủi ro tỷ giá:** Hầu hết các giao dịch của Công ty được thực hiện bằng Đồng Việt Nam, song do đặc thù các đơn hàng của May Sông Hồng chủ yếu được thực hiện với một số thị trường trên thế giới và giao dịch chính bằng đồng Đô la Mỹ (“USD”) nên Công ty chịu ảnh hưởng lớn nhất bởi biến động tỷ giá từ cặp tiền tệ USD/VND, ngoài ra Công ty cũng có các khoản vay thực hiện bằng ngoại tệ, chủ yếu là bằng USD. Trong trường hợp Công ty có tài sản tài chính phát sinh bằng USD lớn hơn nợ phải trả tài chính phát sinh bằng USD, Công ty sẽ gặp rủi ro khi cặp tỷ giá USD/VND suy yếu (nếu USD giảm so với VND) và ngược lại. Để phòng ngừa các rủi ro tỷ giá Công ty giao nhiệm vụ cho Giám đốc tài chính và Phòng Kế toán thường xuyên theo dõi tình hình biến động của tỷ giá, chủ động sử dụng các công cụ tài chính phái sinh bằng ngoại tệ, cân đối nguồn thu - chi ngoại tệ để giảm thiểu rủi ro mà doanh nghiệp phải đối mặt.

**Rủi ro lãi suất:** Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý (rủi ro giá trị hợp lý lãi suất) hoặc dòng tiền tương lai (rủi ro dòng tiền lãi suất) của một công cụ tài chính sẽ biến động do tác động của thay đổi lãi suất thị trường. Công ty đối mặt với rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro giá trị hợp lý lãi suất từ báo cáo tài chính hợp nhất với lãi suất cố định được ghi nhận bằng giá trị hợp lý. Tại ngày 31/12/2023, Công ty và các công ty con có các khoản vay lãi suất cố định là 526,8 tỷ đồng và các khoản vay với lãi suất điều chỉnh định kỳ là 307,9 tỷ đồng. Tuy nhiên, sự điều chỉnh lãi suất cho các khoản vay này trong năm không đáng kể. Ngoài ra, Công ty và các công ty con không có bất cứ công cụ tài chính nào cần phải được ghi nhận bằng giá trị hợp lý. Do đó, thay đổi rủi ro lãi suất không ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Nhằm giảm thiểu tác động từ rủi ro lãi suất, Công ty giao nhiệm vụ cho Giám đốc tài chính và Phòng Kế toán thường xuyên theo dõi tình hình biến động của lãi suất, cân đối tỷ lệ vay nợ, từ đó đưa ra kế hoạch vay nợ hợp lý đảm bảo nhu cầu vốn hoạt động sản xuất và kiểm soát rủi ro về lãi suất một cách tốt nhất.

03

**RỦI RO  
ĐẶC THÙ NGÀNH**

**Lao động và quản lý nhân sự:**

Đặc thù của ngành dệt may là có tính thâm dụng lao động cao, trong đó, nhu cầu về nhân lực tập trung rõ nhất ở công đoạn gia công sản phẩm. Việc làm sao để thu hút và đào tạo được nguồn nhân lực có tay nghề, sẵn sàng cam kết lâu dài với doanh nghiệp vẫn luôn là bài toán đặt ra cho nhiều công ty may mặc Việt Nam, đặc biệt là trong bối cảnh sự cạnh tranh về lao động trong ngành diễn ra ngày càng gay gắt. Áp lực gia tăng chi phí lao động và quản lý nhân sự là không thể tránh khỏi. Đặc biệt, các chi phí như tiền lương, bảo hiểm, phụ cấp nhân công tại Việt Nam đang có xu hướng tăng lên trong khi đơn giá sản xuất phải đảm bảo được tính cạnh tranh đang đặt ra yêu cầu cho Công ty phải gia tăng hiệu quả quản lý để phát triển lợi nhuận.



**Nguyên vật liệu:** Ngành dệt may là một ngành sản xuất phụ thuộc nhiều vào nguyên vật liệu đầu vào, chủ yếu là sợi và vải. Vì vậy, rủi ro về nguyên vật liệu là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến ngành. Một số rủi ro nguyên vật liệu mà ngành dệt may Việt Nam có thể đối mặt bao gồm:

- **Tăng giá nguyên vật liệu:** Với đặc thù là ngành phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu, trong những năm gần đây, diễn biến phức tạp của xung đột Nga—Ukraine cùng sự leo thang căng thẳng tại khu vực Biển Đỏ đã đẩy giá nguyên liệu đầu vào của ngành dệt may tăng cao. Nếu tình trạng này tiếp tục kéo dài, sẽ có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả sản xuất và lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành dệt may.
- **Thiếu nguồn cung nguyên vật liệu:** Trong năm 2023, mức dự trữ tài nguyên năng lượng sơ cấp của Việt Nam đang ở mức thấp khi thủy điện cơ bản đã khai thác hết, sản lượng dầu và khí ở một số mỏ lớn suy giảm nhanh. Khoảng giữa năm 2023, tình trạng thiếu điện trên diện rộng đã đánh lên 1 hồi chuông cảnh báo cho nguy cơ mất cân đối nguồn cung năng lượng ở Việt Nam. Giao tranh ở một số quốc gia đứng đầu về cung ứng năng lượng và rủi ro về các cuộc đối đầu quân sự trên thế giới tiếp tục kéo dài đặt ra áp lực lớn lên nguồn năng lượng nhập khẩu của nước ta.
- **Rủi ro về chất lượng nguyên vật liệu:** Chất lượng của nguyên vật liệu có thể ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm dệt may. Bên cạnh đó, xu hướng thời trang mới đặt ra yêu cầu

cho ngành dệt may Việt Nam cần chủ động nguồn nguyên liệu xanh, tái chế, tăng dần tỷ trọng sợi tái chế trong sản phẩm vải cũng như sợi hữu cơ đối với các sản phẩm mới. Nếu nguyên vật liệu không đạt tiêu chuẩn hoặc bị lỗi, sức cạnh tranh của sản phẩm dệt may trên thị trường quốc tế sẽ giảm sút hoặc đơn giản là có thể bị ảnh hưởng về chất lượng và độ bền.

Việc chưa thể tự chủ nguồn nguyên liệu đầu vào tiếp tục đặt ra nhiều thách thức cho các doanh nghiệp trong ngành trong công tác quản lý chi phí cũng như mở rộng, đa dạng nguồn cung ứng. Để giảm thiểu rủi ro liên quan đến nguồn cung ứng nguyên vật liệu, Công ty luôn chú trọng công tác xây dựng kế hoạch từ sớm cũng như làm việc chặt chẽ với các nhà cung cấp để có đủ đầu vào cho sản xuất. Ngoài ra, Công ty đã và đang nghiên cứu đầu tư vào chuỗi cung ứng để chủ động nguồn nguyên phụ liệu trong tương lai.

04

**RỦI RO  
LUẬT PHÁP**

Sự ổn định của hệ thống chính trị, luật pháp, chính sách của một quốc gia ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định và khả năng phát triển của các ngành kinh tế nói chung và ngành Dệt may nói riêng. Đối với May Sông Hồng, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, các chính sách thuế, hải quan, và các đạo luật liên quan khác. Với tư cách là một doanh nghiệp đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, May Sông Hồng còn chịu tác động bởi hệ thống khung pháp lý của Thị trường chứng khoán Việt Nam. Như vậy, bất kỳ thay đổi bất lợi nào trong hệ thống các văn bản pháp luật này cũng có thể tác động tiêu cực đến hoạt động của doanh nghiệp.

Ngoài ra, trong quá trình hội nhập, các doanh nghiệp dệt may còn phải đối mặt với các rào cản thương mại ngày càng gia tăng từ các thị trường nhập khẩu lớn như Mỹ, EU với các yêu cầu khắt khe về quy tắc xuất xứ, trách nhiệm xã hội, nhãn mác sinh thái, bảo vệ môi trường. Trong đó, ngày càng nhiều thị trường nhập khẩu lớn đưa ra những quy định mới mang tính bắt buộc liên quan tới thẩm định quyền con người và môi trường trong chuỗi cung ứng, quy định thiết kế sinh thái, sản phẩm tái chế, xử lý chất thải dệt may...đặt ra nhiều thách thức cho doanh nghiệp.

05

**RỦI RO  
MÔI TRƯỜNG**

Ngành may mặc xuất khẩu Việt Nam đang đứng trước nhiều thách thức liên quan đến vấn đề môi trường khi là ngành tiêu tốn nhiều năng lượng, nước và có nhiều hoạt động xả thải. Trên thị trường quốc tế, các thách thức được đặt ra cho doanh nghiệp trong ngành là vừa phải đáp ứng yêu cầu về nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu sản xuất, đồng thời phải chứng minh được trách nhiệm xã hội với sức khỏe cộng đồng. Ngoài ra, ngành dệt may Việt Nam chịu sự điều chỉnh nghiêm ngặt bởi các quy định về bảo vệ môi trường trong nước với các quy chuẩn về nước thải công nghiệp, nước thải dệt may.

Kể từ tháng 12 năm 2022, Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển ngành dệt may và da giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035, theo đó, việc phát triển ngành dệt may phải gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm xã hội, đảm bảo phù hợp mục tiêu phát triển bền vững và các cam kết quốc tế. Để đưa doanh nghiệp phát triển



bền vững, đảm bảo đáp ứng các đòi hỏi mà khung pháp lý đưa ra, hiện nay, các dự án mới nhất của May Sông Hồng đều áp dụng tiêu chuẩn công nghệ tiên tiến nhất về thiết kế và sử dụng nguyên vật liệu ít gây ô nhiễm trong quy trình sản xuất, nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường và địa phương xung quanh.

06

**RỦI RO  
BẤT KHẢ KHÁNG**

Những rủi ro khác bao gồm các rủi ro không thể dự đoán được như thiên tai, bệnh dịch, chiến tranh, khủng bố, ... là những rủi ro nguy cơ xảy ra rất thấp nhưng có tác động lớn đến tình hình kinh doanh của toàn công ty. Đây là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của doanh nghiệp.

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động  
sản xuất kinh doanh  
[46]

Tình hình đầu tư và thực  
hiện dự án đầu tư  
[49]

Tình hình tài chính  
[53]

Tổ chức và nhân sự  
[56]

Cơ cấu cổ đông, thay đổi  
vốn đầu tư chủ sở hữu  
[64]



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Kết quả kinh doanh	Năm 2023	Năm 2022	% Tăng trưởng
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>4.541.908</b>	<b>5.520.958</b>	<b>-17,73%</b>
Giá vốn hàng bán	3.977.925	4.692.291	-15,22%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>563.982</b>	<b>828.667</b>	<b>-31,94%</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	191.457	152.132	25,85%
Chi phí tài chính	72.905	65.116	11,96%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	44.582	33.905	31,49%
Chi phí bán hàng	147.696	173.363	-14,81%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	229.727	296.763	-22,59%
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>305.112</b>	<b>445.558</b>	<b>-31,52%</b>
Lợi nhuận khác	1.471	-6.505	-122,62%
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>306.583</b>	<b>439.053</b>	<b>-30,17%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>245.245</b>	<b>337.685</b>	<b>-27,37%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</b>	<b>244.550</b>	<b>374.890</b>	<b>-34,77%</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)</b>	<b>3.260</b>	<b>4.998</b>	<b>-34,77%</b>

Đơn vị: Triệu đồng

### Về cơ cấu doanh thu:

- Doanh thu thuần năm 2023 đạt hơn 4.541,9 tỷ đồng, giảm 17,7% so với năm 2022. Doanh thu sụt giảm mạnh trước những khó khăn chung của toàn ngành, trong đó phải kể đến bất ổn địa chính trị, lạm phát gia tăng trên toàn cầu khiến tổng cầu dẹt máy thế giới suy yếu; kim ngạch xuất khẩu tới các thị trường đối tác chính của Việt Nam như Mỹ, EU... giảm mạnh do người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu các mặt hàng không thiết yếu, trong đó có các sản phẩm dệt may. Tại MSH, dù tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn và ghi nhận tình trạng đơn hàng kém hơn bắt đầu từ Quý IV/2022 - thời điểm cuộc xung đột Nga – Ukraine nhanh chóng đẩy nền kinh tế nhiều quốc gia rơi vào tình trạng lạm phát và khiến tình trạng thắt chặt chi tiêu quay trở lại sau một thời gian phục hồi - đã giảm doanh thu dẫn được thu hẹp trong Quý II và Quý IV/2023. Cụ thể, doanh thu thuần Quý I: 637,4 tỷ đồng – giảm 50,6% yoy, Quý II: 1.541,8 tỷ đồng – tăng 3,7% yoy, Quý III: 1.206,0 tỷ đồng – giảm 26,6% yoy, Quý IV: 1.156,7 tỷ đồng – tăng 1,3% yoy.
- Ở chiều ngược lại, doanh thu từ hoạt động tài chính và các khoản lợi nhuận khác là những yếu tố có ảnh hưởng tích cực đến biên lợi nhuận ròng của Công ty, lần lượt đạt 191,5 tỷ đồng (tăng 25,9% so với năm 2022) và 5,6 tỷ đồng (tăng hơn 2 lần so với năm 2022) tổng cộng chiếm 4,2% tổng các nguồn thu, tăng so với tỷ trọng tương ứng là 2,7% trong năm 2022.

### Về cơ cấu chi phí:

Nhìn chung, hầu hết các nhóm chi phí chính của doanh nghiệp đều giảm so với 2022 ngoại trừ chi phí tài chính. Cụ thể:

- Giá vốn hàng bán của Công ty là 3.977,9 tỷ đồng, giảm 15,2% so với năm 2022 và tương ứng 87,6% doanh thu thuần (so với tỷ trọng tương ứng 85,0% trong cùng kỳ năm trước).
- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 229,7 tỷ đồng, giảm 22,6% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 5,1% doanh thu thuần (so với tỷ trọng tương ứng 5,4% trong năm 2022).
- Chi phí bán hàng là 147,7 tỷ đồng, giảm 14,8% so với năm 2022 và chiếm xấp xỉ 3,3% trong doanh thu thuần toàn Công ty (so với tỷ trọng tương ứng 3,1% trong năm 2022).
- Chi phí tài chính là 72,9 tỷ đồng, tăng gần 12% so với năm 2022 và chiếm 1,6% trên doanh thu thuần toàn Công ty (so với tỷ trọng tương ứng 1,2% trong năm 2022).
- Chi phí thuế TNDN đạt 61,3 tỷ đồng, giảm 39,5% so với năm 2022 và chiếm 1,4% trong doanh thu thuần (so với tỷ trọng tương ứng 1,8% trong năm 2022).
- Các chi phí khác là 4,1 tỷ đồng, giảm 55,2% so với cùng kỳ năm trước, chiếm chỉ chưa đến 0,1% doanh thu thuần.

### Các chỉ tiêu về lợi nhuận:

- Kết thúc năm 2023, Công ty ghi nhận gần 564,0 tỷ đồng trong lợi nhuận gộp, giảm 31,9% so với cùng kỳ 2022. Doanh thu giảm nhanh hơn giá vốn hàng bán đã khiến biên lợi nhuận gộp giảm từ 15,0% vào năm 2022 xuống còn 12,4% vào năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 245,2 tỷ đồng, giảm 27,4% so với kết quả năm 2022. Biên lợi nhuận sau thuế đạt 5,4%, giảm so với mức 6,1% của năm trước. Trong khi tổng tỷ trọng các khoản chi phí hoạt động (chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, chi phí tài chính, chi phí khác) và chi phí thuế TNDN trên doanh thu thuần giảm từ 11,7% trong năm 2022 xuống 11,4% trong năm 2023, thì biên LNST co hẹp chủ yếu là do chịu sức ép từ tỷ trọng Giá vốn/ Doanh thu cao.



## Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

Kết thúc năm, Công ty Cổ phần May Sông Hồng đã nỗ lực hoàn thành phần lớn kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đề ra. Cụ thể, doanh thu thuần của Công ty đạt hơn 4.541,9 tỷ đồng, hoàn thành 94,6% kế hoạch đề ra; lợi nhuận trước thuế đạt gần 306,6 tỷ đồng, hoàn thành 87,6% kế hoạch đề ra

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% Thực hiện 2023/ Kế hoạch 2023
Doanh thu thuần	4.800	4.541,9	94,6%
Lợi nhuận trước thuế	350	306,6	87,6%

Đơn vị: Tỷ đồng



# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

## Tình hình thực hiện dự án đầu tư

### Dự án nhà máy Xuân Trường

<b>Tên dự án</b>	Xây dựng khu sản xuất may xuất khẩu		
<b>Tên nhà đầu tư</b>	Công ty cổ phần May Sông Hồng - Xuân Trường		
<b>Hình thức đầu tư</b>	Thực hiện hình thức đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế.		
<b>Mục tiêu đầu tư</b>	Thành lập một khu vực sản xuất may xuất khẩu tại các huyện phía Nam, tạo việc làm tại chỗ, thu nhập cho lực lượng thanh niên nông thôn và thực hiện theo định hướng kinh doanh của công ty. Chủ trương chiến lược của nhà máy là sản xuất các sản phẩm may mặc xuất khẩu chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường quốc tế.		
<b>Quy mô dự án</b>	Xây dựng nhà máy sản xuất đồng bộ, hiện đại có công suất khoảng 50 dây chuyền may với 3000 lao động trên diện tích khoảng 9,8ha với quy mô là 03 Xưởng sản xuất, 01 Nhà kho kết hợp với Xưởng cắt, 01 khu Nhà Văn phòng, 01 Nhà ăn, Khu nhà bảo vệ, Nhà y tế, khu nhà xe công nhân và các hạng mục công trình kỹ thuật như: khu Xử lý nước cấp, nước thải, trạm điện, hệ thống PCCC, hạ tầng giao thông, cây xanh, hồ nước .... đảm bảo theo tiêu chuẩn nhà máy xanh.		
<b>Năng lực sản xuất</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Số chuyền may: khoảng 50 chuyền</li> <li>Sản phẩm chính: Áo jacket bông nhồi, bông tấm, sơ mi, váy, quần dài, quần shorts ...</li> <li>Công suất thiết kế dự kiến: 3 triệu sản phẩm jacket quy chuẩn/ năm</li> </ul>		
<b>Địa điểm thực hiện dự án</b>	Thôn 17, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Việt Nam		
<b>Tổng mức đầu tư dự án</b>	Dự kiến 700 tỷ đồng	<b>Tiến độ thực hiện dự án trong năm</b>	Khởi công xây dựng vào cuối tháng 11 năm 2023
<b>Thời điểm vận hành thương mại</b>	Dự kiến cuối năm 2024 - đầu năm 2025		

## Hoạt động tại các công ty con, công ty liên kết

### Công ty con

Trong năm 2023, tình hình hoạt động tại Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
<b>Tổng tài sản (Số dư ngày 31/12)</b>	593.573,9	538.137,0
<b>Doanh thu thuần</b>	320.115,7	196.505,5
<b>Giá vốn hàng bán</b>	287.809,7	243.408,2
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	8.516,1	6.659,2
<b>Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính</b>	52.727,3	40.823,7
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	-11.861,9	-81.067,1
<b>Lợi nhuận khác</b>	-43,2	-0,1
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	-11.905,1	-81.067,2

Đơn vị: Triệu đồng

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần May Sông Hồng - Xuân Trường chưa phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh và có tình hình hoạt động tóm tắt như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
<b>Tổng tài sản (Số dư ngày 31/12)</b>	167.552,5	160.149,5
<b>Doanh thu thuần</b>	-	-
<b>Giá vốn hàng bán</b>	-	-
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	12.454,4	5.221,1
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	41,3	81,7
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	12.413,1	5.139,5
<b>Lợi nhuận khác</b>	-	-
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	12.413,1	5.139,5

Đơn vị: Triệu đồng



Xét từ thời điểm 01/06/2023 (thời điểm số liệu tài chính của Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics bắt đầu được hợp nhất vào báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần May Sông Hồng) đến hết năm 2023, tình hình hoạt động tại Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	7 tháng cuối 2023
<b>Tổng tài sản (Số dư ngày 31/12)</b>	Triệu VNĐ	14.470,6
<b>Doanh thu thuần</b>	Triệu VNĐ	33.048,3
<b>Giá vốn hàng bán</b>	Triệu VNĐ	26.971,2
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	Triệu VNĐ	202,9
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính</b>	Triệu VNĐ	5.139,9
<b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	Triệu VNĐ	1.140,1
<b>Lợi nhuận khác</b>	Triệu VNĐ	-0,2
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Triệu VNĐ	1.139,9

### Công ty liên kết

Công ty không có công ty liên kết.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	% Tăng trưởng
<b>Tổng tài sản (triệu đồng)</b>	3.453.089	3.294.196	4,82%
<b>Doanh thu thuần (triệu đồng)</b>	4.541.908	5.520.958	(17,73%)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (triệu đồng)</b>	305.112	445.558	(31,52%)
<b>Lợi nhuận khác (triệu đồng)</b>	1.471	-6.505	-
<b>Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)</b>	306.583	439.053	-30,17%
<b>Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)</b>	245.245	337.685	-27,37%
<b>Lợi nhuận trả cổ tức (tiền mặt/ cổ phiếu) (triệu đồng)</b>	187.535	187.535	-
<b>Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)</b>	25	25	-



## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ số tài chính	2023	2022	2021	2020	2019
<b>NHÓM CHỈ SỐ THANH KHOẢN</b>					
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	1,91	1,85	1,63	1,69	1,53
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,53	1,37	1,01	1,17	1,01
Khả năng thanh toán bằng tiền (lần)	1,07	1,09	0,55	0,82	0,67
<b>NHÓM CHỈ SỐ CƠ CẤU VỐN</b>					
Nợ/ Tổng tài sản (lần)	0,48	0,48	0,53	0,45	0,52
Nợ/ Vốn chủ sở hữu (lần)	0,91	0,92	1,14	0,82	1,08
Nợ vay và thuê tài chính/ Tổng tài sản (lần)	0,24	0,21	0,23	0,19	0,19
<b>NHÓM CHỈ SỐ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>					
Số ngày tồn kho bình quân (ngày)	50,91	59,96	74,27	75,93	69,18
Vòng quay hàng tồn kho bình quân (vòng)	7,17	6,09	4,91	4,81	5,28
Số ngày phải thu bình quân (ngày)	37,58	32,04	45,00	44,72	36,23
Vòng quay khoản phải thu bình quân (vòng)	9,71	11,39	8,11	8,16	10,07
Số ngày phải trả bình quân (ngày)	16,66	17,90	17,42	18,63	17,28
Vòng quay khoản phải trả bình quân (vòng)	21,90	20,39	20,95	19,60	21,13
Số ngày chuyển đổi tiền mặt (ngày)	71,82	74,10	101,85	102,03	88,14
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân (lần)	1,35	1,70	1,63	1,47	1,73
<b>NHÓM CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI</b>					
Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	12,42	15,01	19,60	19,69	21,05
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động (%)	6,72	8,07	11,50	7,41	12,37
Tỷ suất LNST (%)	5,40	6,12	9,32	6,08	10,20
ROAA (%)	7,27	10,40	15,17	8,93	17,69
ROEA (%)	13,90	21,01	30,12	17,31	41,47

## Nhóm chỉ số thanh khoản

Tại thời điểm 31/12/2023, hệ số thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh của công ty lần lượt đạt 1,91 lần và 1,53 lần, tăng so với các chỉ số tương ứng tại thời điểm 30/12/2022 là 1,85 lần và 1,37 lần, đồng thời vượt trên ngưỡng tiêu chuẩn là 1, cho thấy khả năng sử dụng các tài sản ngắn hạn để thanh toán các nghĩa vụ nợ đến hạn trong vòng 1 năm của Công ty được đảm bảo. Tỷ số thanh toán nhanh đạt 1,53, tăng mạnh so với thời điểm cuối năm 2022 cho thấy Công ty có đủ các tài sản lưu động để đảm bảo nhu cầu thanh toán ngắn hạn mà không cần phải bán hàng tồn kho. Hệ số thanh toán bằng tiền mặt của ông ty đạt 1,07, giảm nhẹ so với thời điểm cuối năm 2022 nhưng không đáng kể. Hệ số này cho thấy toàn bộ các khoản nợ ngắn hạn của Công ty có thể được thanh toán gần như ngay lập tức từ nguồn tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

## Nhóm chỉ số cơ cấu vốn

Tại thời điểm 31/12/2022, tỷ lệ Nợ/ Tổng tài sản và tỷ lệ Nợ/ Vốn chủ sở hữu của MSH lần lượt là 0,48 và 0,91 lần, gần như không đổi so với thời điểm 31/12/2022. Chỉ tiêu Nợ vay và thuê tài chính/ Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023 là 0,24, tăng so với tỷ suất tương ứng là 0,21 tại 31/12/2022, cho thấy chỉ khoảng 1/4 giá trị tài sản của công ty hiện đang được tài trợ bởi nợ vay có phát sinh lãi. Nhìn chung, tỷ trọng nghĩa vụ nợ nói chung và nợ vay nói riêng trong cơ cấu nguồn vốn 2023 không biến động mạnh so với năm 2022, cho thấy mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty khá ổn định và chủ yếu tăng lên do nhu cầu vay ngắn hạn để đích bổ sung vốn lưu động trong bối cảnh doanh nghiệp cố gắng duy trì đơn hàng trong năm cũng như chuẩn bị nguồn vốn để đón đầu nhu cầu tiêu dùng khôi phục trở lại.

## Nhóm chỉ số hiệu quả hoạt động

Trong năm 2023, chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của MSH là 7,2 vòng, tương ứng 51 ngày trong một kỳ luân chuyển hàng tồn kho, cải thiện gần 9 ngày so với cùng kỳ 2022. Số vòng quay khoản phải thu bình quân của Công ty là 9,7 vòng, tương ứng 38 ngày trong chu kỳ phải thu, tăng khoảng 6 ngày so với giai đoạn cùng kỳ 2022 cho thấy MSH đang phải nới lỏng thanh toán cho khách hàng. Số vòng quay các khoản phải trả của công ty là 22 vòng, tăng gần 2 vòng trong giai đoạn cùng kỳ 2022. Theo đó, trong năm 2023, một kỳ phải trả bình quân kéo dài xấp xỉ 17 ngày, giảm khoảng 1 ngày so với năm 2022. Như vậy, chu kỳ chuyển đổi tiền mặt của MSH kéo dài 72 ngày, giảm 2 ngày so với cùng kỳ năm 2022 cho thấy sự cải thiện, chủ yếu nhờ kỳ luân chuyển hàng tồn kho nhanh hơn đã bù đắp cho việc có kỳ phải trả ngắn hơn và kỳ phải thu khách hàng dài hơn.

Chỉ số hiệu quả sử dụng tài sản đạt 1,35 trong năm 2023, giảm so với mức 1,70 trong năm 2022 cho thấy hiệu quả sử dụng dây chuyền máy móc giảm xuống. Đây là kết quả dễ hiểu khi năng suất dây chuyền, máy móc không đạt mức tối đa trong bối cảnh đơn hàng giảm sút, Công ty chấp nhận làm các đơn hàng hiệu quả thấp, đổi lại sự đảm bảo việc làm cũng như thu nhập cho người lao động, sự hoạt động liên tục của các nhà máy.



## Nhóm chỉ số khả năng sinh lời

Trong năm 2023, tỷ suất lợi nhuận gộp của MSH đạt 12,4%, giảm so với mức 15,0% của năm 2022. Các tỷ suất lợi nhuận hoạt động và tỷ suất lợi nhuận sau thuế cùng kỳ lần lượt đạt 6,7% và 5,4%, đồng thời giảm so các hệ số tương ứng của 2022 là 8,1% và 6,1%. Các hệ số lợi nhuận có xu hướng giảm chủ yếu do doanh thu năm 2023 suy yếu trước nhu cầu đối với sản phẩm quần áo suy giảm tại các thị trường xuất khẩu chủ lực trong khi tình trạng lạm phát trên thế giới, khó khăn về nguồn cung ứng nguyên liệu cùng các vấn đề về logistics, đình trệ trong chuỗi cung ứng toàn cầu đã khiến giá nguyên vật liệu tăng lên đáng kể. Bên cạnh đó, việc Công ty duy trì chính sách không giảm lương và duy trì chế độ phúc lợi, đảm bảo nguồn thu nhập cho người lao động cũng là một trong những nguyên nhân khiến giá vốn hàng bán tiếp tục neo cao.

Các tỷ suất ROAA và ROEA đồng thời giảm so với 2022, lần lượt đạt 7,3% và 13,9%. Nguyên nhân là do quy mô vốn chủ sở hữu và tài sản của Công ty tăng lên trong khi LNST đang trong xu hướng giảm.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Giới thiệu ban lãnh đạo

01

**Ông  
BÙI ĐỨC THỊNH**

- **Chức vụ:** Chủ tịch HĐQT
- **Năm sinh:** 1947
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế
- **Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:** 17.934.120 cổ phần

02

**Ông  
BÙI VIỆT QUANG**

- **Chức vụ:** Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- **Năm sinh:** 1978
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Kinh tế
- **Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:** 8.512.560 cổ phần

03

**Ông  
NGUYỄN MẠNH  
TƯỜNG**

- **Chức vụ:** Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- **Năm sinh:** 1971
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế
- **Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:** 1.537.000 cổ phần



- **Chức vụ:** Phó Tổng giám đốc (Thôi giữ chức vụ từ ngày 13/04/2023)
- **Năm sinh:** 1970
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân quản trị kinh doanh
- **Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:** 0 cổ phần

- **Chức vụ:** Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính
- **Năm sinh:** 1969
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế
- **Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:** 340.200 cổ phần

- **Chức vụ:** Thành viên HĐQT
- **Năm sinh:** 1974
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân
- **Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:** 5.794.740 cổ phần

- **Chức vụ:** Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
- **Năm sinh:** 1968
- **Quốc tịch:** Hồng Kông
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân quản trị kinh doanh
- **Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:** 0 cổ phần

04

**Ông  
TRẦN CHÍ DŨNG**

05

**Bà  
LÊ THỊ HỒNG YẾN**

06

**Bà  
BÙI THU HÀ**

07

**Ông  
BERNARD SZETO  
W.K**

Lưu ý: Số liệu cổ phần sở hữu của các cá nhân nêu trên căn cứ theo danh sách cổ đông của MSH chốt ngày 08/12/2023

08

**Ông ĐINH TRÀNG THI**

- **Chức vụ:** Thành viên HĐQT độc lập kiêm Thành viên Ủy ban kiểm toán
- **Năm sinh:** 1979
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư
- **Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:** 0 cổ phần

09

**Bà NGUYỄN THỊ HẠNH**

- **Chức vụ:** Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán
- **Năm sinh:** 1976
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán - Thạc sỹ kinh tế
- **Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:** 471.120 cổ phần

10

**Ông LÊ VĂN QUANG**

- **Chức vụ:** Kế toán trưởng (Thôi giữ chức vụ từ ngày 31/03/2023)
- **Năm sinh:** 1965
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế
- **Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:** 2.310 cổ phần

11

**Bà VŨ THỊ TUYẾT MAI**

- **Chức vụ:** Kế toán trưởng (Đảm nhiệm chức vụ từ ngày 31/03/2023)
- **Năm sinh:** 1985
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế
- **Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:** 0 cổ phần

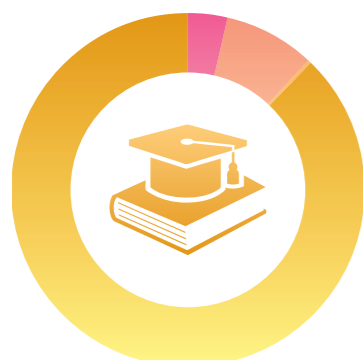
Lưu ý: Số liệu cổ phần sở hữu của các cá nhân nêu trên căn cứ theo danh sách cổ đông của MSH chốt ngày 08/12/2023

### Thay đổi trong ban lãnh đạo

Họ và tên	Chức danh tại Công ty (trước thay đổi)	Chức danh tại Công ty (sau thay đổi)	Lý do thay đổi	Hiệu lực	Ghi chú
<b>THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH</b>					
<b>Trần Chí Dũng</b>	Phó Tổng Giám đốc	Không	Miễn nhiệm	13/04/2023	Theo Nghị quyết HĐQT số 39/2023/NQ/HĐQT-MSH ngày 13/04/2023
<b>THAY ĐỔI KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>					
<b>Lê Văn Quang</b>	Kế toán trưởng	Không	Miễn nhiệm	31/03/2023	Theo Nghị quyết HĐQT số 25/2023/NQ/HĐQT-MSH ngày 31/03/2023
<b>Vũ Thị Tuyết Mai</b>	Nhân viên kế toán	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm mới	31/03/2023	Theo Nghị quyết HĐQT số 25/2023/NQ/HĐQT-MSH ngày 31/03/2023

## Cơ cấu nhân sự

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số lao động của Công ty: **11.809** người



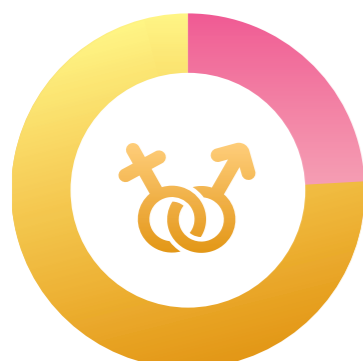
### Theo trình độ lao động

Trình độ Đại học và trên Đại học	502	4,25%
Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	951	8,05%
Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	54	0,46%
Lao động phổ thông	10.302	87,24%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.809</b>	<b>100,00%</b>



### Theo đối tượng lao động

Lao động gián tiếp	745	6,31%
Lao động trực tiếp	11.064	93,69%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.809</b>	<b>100,00%</b>

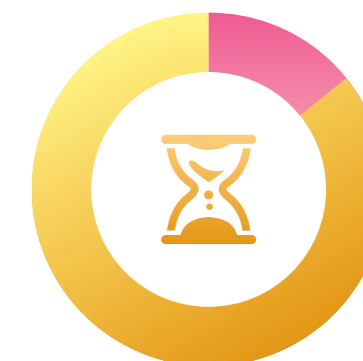


### Theo giới tính

Nam	2.879	24,38%
Nữ	8.930	75,62%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.809</b>	<b>100,00%</b>

### Theo thời hạn HĐLĐ

Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	1.573	13,32%
Hợp đồng không xác định thời hạn	10.236	86,68%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.809</b>	<b>100,00%</b>



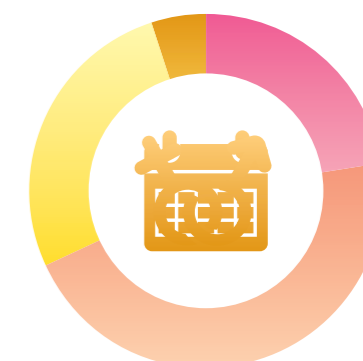
### Theo cấp quản lý

Quản lý cấp cao	19	0,16%
Quản lý cấp trung	55	0,47%
Chuyên viên, nhân viên	671	5,68%
Lao động khác	11.064	93,69%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.809</b>	<b>100,00%</b>



### Theo độ tuổi

Từ 18 đến 25 tuổi	1.620	13,72%
Từ 26 đến 35 tuổi	4.789	40,55%
Từ 36 đến 45 tuổi	4.578	38,77%
Trên 45	822	6,96%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.809</b>	<b>100,00%</b>





## Tóm tắt chính sách nhân sự

### Quy chế lương, thưởng, phúc lợi của Công ty

Công ty áp dụng chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi với mục tiêu khuyến khích người lao động nhất là lao động có chuyên môn và nghiệp vụ làm việc lâu dài tại Công ty. Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty. Từ năm 2021, Công ty áp dụng quy chế thưởng vượt năng suất, số tiền thưởng

này được tính vào lương hằng tháng của người lao động. Trong năm, Công ty đảm bảo đầy đủ việc làm và thu nhập cho người lao động. Thu nhập bình quân năm 2023 của người lao động trong Công ty đạt gần 10,4 triệu đồng/ người/ tháng. Theo đó, thu nhập bình quân của công nhân May Sông Hồng dao động trên 100 triệu đồng/năm và luôn duy trì ở mức cao so với trung bình ngành cũng như mặt bằng tại địa phương. Mức thưởng Tết bình quân của cán bộ công nhân viên luôn ở mức 2,5 tháng lương thực lĩnh.

### Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Nhân sự mới được các đơn vị chuyên môn hỗ trợ và hướng dẫn để hòa nhập và bắt nhịp công việc. Những người chưa biết nghề được hướng dẫn học nghề theo quy định, người biết nghề được bố trí theo năng lực, sở trường và thường xuyên được bổ túc, đào tạo thêm để không ngừng nâng cao tay nghề, phát triển kỹ năng. CBCNV các phòng nghiệp vụ, cán bộ từ cấp tổ trở lên được cử theo học các khóa đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng điều hành, quản lý. Các cấp quản lý, lãnh đạo của Công ty được tạo điều kiện để tham dự vào

các cuộc hội thảo, các buổi nói chuyện chuyên đề về các lĩnh vực liên quan. Mọi chi phí đào tạo đều được công ty tài trợ, cán bộ nhân viên, người lao động không phải đóng thêm khoản phí nào.

Công ty tiếp tục tập trung tuyển chọn công nhân đủ điều kiện để đào tạo cán bộ nguồn theo hai hướng: cán bộ quản lý và cán bộ công nghệ kỹ thuật nhằm tạo nguồn nhân sự kế cận trong tương lai cũng như nguồn nhân sự dự phòng sẵn sàng thay thế các vị trí khi cần thiết.

### Chính sách tuyển dụng nhân viên

Với mục tiêu góp phần tạo công ăn việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, Công ty có chính sách ưu tiên tuyển dụng nhân sự là người các địa phương lân cận nơi công ty đóng trụ sở. Đối với nhân sự các Phòng/ Ban cần bằng cấp, trình độ và kinh nghiệm công ty luôn “trải thảm đỏ” thu hút các ứng viên tốt nghiệp các trường Đại học, Cao đẳng có uy tín, các ứng viên có kinh nghiệm và tâm huyết muốn làm việc lâu dài tại công ty. Đối với công nhân sản xuất trực tiếp, công ty liên tục tuyển dụng để bổ sung vào đường chuyền với nhiều chính sách hỗ trợ. Lực lượng lao động khi tuyển dụng vào làm việc đều qua thời gian thử việc, học việc. Khi đủ điều kiện, Công ty sẽ tiến hành ký kết các loại hợp đồng từ thời vụ, ngắn hạn và dài hạn.





# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

## Thông tin cổ phiếu

Tính đến hết ngày 31/12/2023, Công ty Cổ phần May Sông Hồng đã phát hành 75.014.100 cổ phiếu. Trong đó:

**Tên cổ phiếu** Cổ phiếu Công ty cổ phần May Sông Hồng

**Loại cổ phiếu** Cổ phiếu phổ thông **Mã chứng khoán** MSH **Mệnh giá cổ phiếu** 10.000 đồng/cổ phiếu

**Ngày bắt đầu niêm yết** 28/11/2018, Cổ phiếu của Công ty cổ phần May Sông Hồng chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán MSH.

**Số cổ phiếu phổ thông** 75.014.100 cổ phiếu **Số cổ phiếu ưu đãi** 0 cổ phiếu **Số cổ phiếu đang lưu hành** 75.014.100 cổ phiếu

**Tổng số cổ phiếu quỹ** 0 cổ phiếu **Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do** 74.787.300 cổ phiếu **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng** 226.800 cổ phiếu

**Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2023** Không

## Các chứng khoán khác

Trong năm 2023, Công ty không thực hiện phát hành chứng khoán khác

## Cơ cấu cổ đông

Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
<b>Cổ đông Nhà nước</b>	-	0,0%
<b>Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)</b>	47.383.715	63,2%
- Trong nước	47.383.715	63,2%
- Nước ngoài	-	0,0%
<b>Cổ đông khác</b>	27.630.385	36,8%
- Trong nước	24.627.753	32,8%
- Nước ngoài	3.002.632	4,0%
<b>TỔNG CỘNG</b>	75.014.100	100,00%
- Cá nhân	60.132.370	80,2%
- Tổ chức	14.881.730	19,8%

Nguồn: Theo danh sách cổ đông của MSH chốt ngày 08/12/2023

Công ty có giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%. Tại thời điểm ngày 08/12/2023, cổ đông nước ngoài sở hữu 3.002.632 cổ phần, tương đương với 4,0% vốn điều lệ của Công ty

## Sở hữu cổ đông lớn

Cá nhân/ Tổ chức	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
<b>Bùi Đức Thịnh</b>	17.934.120	23,91%
<b>CTCP Chứng khoán FPT</b>	9.592.070	12,79%
<b>Bùi Việt Quang</b>	8.512.560	11,35%
<b>Bùi Thu Hà</b>	5.794.740	7,72%
<b>Phạm Thị Sông Ngân</b>	5.550.225	7,40%

Nguồn: Theo danh sách cổ đông của MSH chốt ngày 08/12/2023

## Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần May Sông Hồng không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời điểm	Số cổ phần phát hành thêm	Giá trị phát hành thêm (triệu VNĐ)	VĐL sau khi phát hành (triệu VNĐ)	Phương thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn
<b>Năm 2004</b>			12.000	Vốn ban đầu sau khi cổ phần hóa	ĐHĐCĐ Công ty, Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Nam Định
<b>LẦN 1: Tháng 12/2007</b>	600.000	6.000	18.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN
<b>LẦN 2: Tháng 12/2009</b>	1.800.000	18.000	36.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN
<b>LẦN 3: Tháng 5/2011</b>	1.800.000	18.000	54.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN
<b>LẦN 4: Tháng 12/2014</b>	5.400.000	54.000	108.000	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (chuyển đổi 540.000 trái phiếu với tỷ lệ 1 trái phiếu chuyển thành 10 cổ phiếu)	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN
<b>LẦN 5: Tháng 8/2015</b>	540.000	5.400	113.400	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN
<b>LẦN 6: Tháng 8/2015</b>	11.340.000	113.400	226.800	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN
<b>LẦN 7: Tháng 8/2017</b>	1.134.000	11.340	238.140	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN
<b>LẦN 8: Tháng 6/2018</b>	23.814.000	238.140	476.280	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN
<b>Lần 9: Tháng 04/2019</b>	2.381.400	23.814	500.094	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN
<b>Lần 10: Tháng 06/2022</b>	25.004.700	250.047	750.141	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động  
sản xuất kinh doanh năm  
2023  
[70]

Tình hình tài chính  
[72]

Những cải tiến về cơ cấu tổ  
chức, chính sách quản lý  
[78]

Phương hướng phát triển  
năm 2024  
[83]

Giải trình của Ban Tổng  
Giám đốc đối với ý kiến  
kiểm toán  
[87]

Đánh giá liên quan đến  
trách nhiệm về môi trường  
và xã hội  
[89]



# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

## Tình hình hoạt động năm 2023 và đánh giá của ban điều hành

Kết thúc năm 2023, doanh thu thuần của Công ty đạt hơn 4.541,9 tỷ đồng, hoàn thành 94,6% kế hoạch đề ra và giảm 17,7% so với năm 2022; lợi nhuận trước thuế đạt gần 306,6 tỷ đồng, hoàn thành 87,6 % kế hoạch đề ra và giảm 30,2% so với kết quả thực hiện 2022, lợi nhuận sau thuế đạt 245,2 tỷ đồng, giảm 27,4% so với kết quả thực hiện 2022. Một số yếu tố chính có ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty như sau:

- Hoạt động xuất khẩu chứng lại trước những chuyển biến bất lợi của thị trường thế giới: Theo số liệu thống kê của Tổng cục hải quan, xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam năm 2023 không còn giữ đà tăng trưởng tốt, giảm so với năm ngoái và vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi hoàn toàn trong bối cảnh nhu cầu đối với mặt hàng thời trang âm đạm tại các nền kinh tế chủ chốt. Trị giá xuất khẩu hàng dệt may năm 2023 đạt 32,2 tỷ USD, giảm 16,7% so với năm trước. Trong đó, giá trị xuất khẩu sang các thị trường chủ lực như Mỹ (đạt 14,5 tỷ USD, giảm 16,6%), EU (đạt 3,9 tỷ USD, giảm 13,5%), Nhật Bản (đạt 4,06 tỷ USD, giảm 0,2%), Hàn Quốc (đạt 3,05 tỷ USD, giảm 7,9%) đều cho thấy sự suy yếu so với năm 2022. Đáng lưu ý, thị trường Mỹ (thị trường chính của MSH) có mức giảm mạnh hơn do chịu thêm tác động từ lạm phát và tồn kho cao. Tại MSH, dù tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn và ghi nhận tình trạng đơn hàng kém hơn từ Quý IV/2022 cho đến những tháng đầu năm 2023, đã giảm doanh thu dẫn được thu hẹp trong Quý II và các tháng cuối năm.
- Hoạt động tìm kiếm đối tác và mở rộng thị trường được đẩy mạnh: Đứng trước các khó khăn về đơn hàng, đội ngũ kinh doanh của Công ty đã tích cực chủ động tìm kiếm các đối tác, tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường. Theo đó, trong năm Công ty ký kết hợp đồng với nhiều đối tác mới đến từ các thị trường Mỹ, Hàn Quốc, v.v. Cùng với việc hợp tác với các đối tác mới, Công ty cũng thực hiện đa dạng mặt hàng, thử sức

với các mặt hàng không phải thể mạnh. Từ đó góp phần tăng độ nhận diện của doanh nghiệp trên thị trường quốc tế và đảm bảo có đơn hàng cho sản xuất.

- Hoạt động sản xuất của các nhà máy được duy trì, năng lực sản xuất đảm bảo: Có thể nói năng lực sản xuất tốt là một yếu tố quan trọng giúp MSH tiếp cận được tệp khách hàng là những thương hiệu lớn và tập đoàn danh tiếng. Việc nhà máy Sông Hồng – Nghĩa Hưng 2 (SH10) chính thức hoạt động từ tháng 3/2022 đóng góp đáng kể vào việc mở rộng năng lực sản xuất. Nhà máy SH10 tập trung gia công cho Công ty mẹ những đơn hàng FOB của các đối tác lớn, có yêu cầu kĩ thuật cao. Trong năm 2023, tổng doanh thu của CTCP May Sông Hồng – Nghĩa Hưng đạt trên 320,1 tỷ đồng, tăng 62,9% so với năm trước đó. Với nội lực vững mạnh, quy mô sản xuất mở rộng không ngừng, hệ thống các nhà máy với dây chuyền hiện đại và đội ngũ công nhân lành nghề, May Sông Hồng hoàn toàn tự tin vào khả năng vươn lên đón đầu cơ hội đơn hàng gia tăng trong thời gian tiếp theo.



- Doanh thu hoạt động tài chính tăng trưởng tốt: Trong khi hoạt động kinh doanh chính gặp nhiều bất lợi từ yếu tố thị trường, doanh thu từ hoạt động tài chính cho thấy sự cải thiện rõ rệt. Cụ thể, doanh thu từ hoạt động tài chính đạt 191,5 tỷ đồng, tăng 25,9% so với mức 152,1 tỷ đồng trong năm 2022 chủ yếu nhờ các chính sách quản trị dòng tiền, quản trị rủi ro hiệu quả, từ đó tận dụng tốt các khoản đầu tư cùng các biến động tỷ giá để ghi nhận lợi nhuận ròng từ hoạt động tài chính.
- Giá vốn hàng bán giảm 15, 2% chậm hơn mức giảm doanh thu. Ảnh hưởng của tình trạng lạm phát trên thế giới, nguồn cung nguyên liệu phụ thuộc, cùng các vấn đề về chuỗi cung ứng đã gây áp lực lên chi phí đầu vào của Doanh nghiệp. Tỷ giá diễn biến bất lợi cho bên mua, giá điện tăng, cước vận tải có xu hướng tăng,. Bên cạnh đó, chi phí nhân công tiếp tục chiếm tỷ trọng cao trong giá vốn

trước những nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty để ổn định lực lượng lao động, bảo đảm việc làm, duy trì thu nhập cho cán bộ công nhân viên. Tỷ trọng giá vốn hàng bán so với doanh thu thuần là gần 87,6% tăng so với 85% trong 2022.

- Tỷ trọng nhóm chi phí hoạt động (chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, chi phí tài chính, chi phí khác) và chi phí thuế TNDN trên doanh thu thuần được duy trì ở mức ổn định, đạt 11,4%, giảm so với mức 11,7% của năm 2022. Tổng cộng, các chi phí này đạt 515,7 tỷ đồng, giảm gần 20,1% so với năm 2022.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài sản

Tính đến 31/12/2023, tổng tài sản của toàn Công ty đạt 3.453,1 tỷ đồng, tăng 4,82% so với thời điểm cuối năm 2022. Trong đó, nhóm tài sản ngắn hạn có xu hướng gia tăng cả về giá trị lẫn tỷ trọng đóng góp trong tổng tài sản trong khi nhóm tài sản dài hạn thu hẹp về quy mô. Cụ thể:

- Tổng tài sản ngắn hạn năm 2023 đạt 2.552,6 tỷ đồng, tăng 210,8 tỷ đồng (+9,0% yoy) so với thời điểm cuối năm 2022, chiếm 73,9% tổng tài sản (tăng nhẹ so với 71,1% thời điểm 31/12/2022). Trong đó, các khoản mục tài sản ngắn hạn ghi nhận một số thay đổi nổi bật như sau:
  - Các khoản phải thu ngắn hạn là chỉ tiêu có tác động lớn nhất đến chiều tăng của nhóm tài sản ngắn hạn. Tại thời điểm 31/12/2023, các khoản phải thu ngắn hạn đạt 598,4 tỷ đồng, tăng 257,7 tỷ đồng (+75,7% yoy) so với thời điểm cuối năm 2022, chiếm 17,3% tổng tài sản (so với mức 10,3% tại ngày 31/12/2022). Theo đó, chỉ tiêu này trở thành khoản mục lớn thứ 2 trong nhóm các tài sản ngắn hạn của Công ty, trong khi chỉ xếp ở vị trí thứ 4 thời điểm 1 năm trước đó.
  - Ở chiều ngược lại, Hàng tồn kho là chỉ tiêu duy nhất trong nhóm tài sản ngắn hạn ghi nhận sụt giảm giá trị. Cụ thể, tại thời điểm 31/12/2023, tổng giá trị hàng tồn kho đạt 506,5 tỷ đồng, giảm 96,6 tỷ đồng so với 31/12/2022, tương đương mức giảm 16,0%. Theo đó, tỷ trọng của khoản mục này trong cơ cấu tổng tài sản giảm từ 18,3% tại thời điểm 31/12/2022 xuống còn 14,7% vào 1 năm sau đó. Trong đó, những khoản ghi nhận giảm nhiều nhất là chi phí sản xuất dở dang (giảm 63,5 tỷ đồng, đạt 70,5 tỷ đồng) và thành phẩm tồn kho (giảm 60,7 tỷ đồng, đạt 233 tỷ đồng). Ngược lại, hàng mua đang đi đường và nguyên vật liệu tổng cộng đạt 197,2 tỷ đồng, tăng 13,2 tỷ đồng so với cuối năm 2022 cho thấy sự tăng trưởng nhẹ.
  - Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tiếp tục là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 970,8 tỷ

đồng, tăng 15,2 tỷ đồng, tương ứng tốc độ tăng trưởng 1,6% yoy. Khoản mục này chiếm 28,1% giá trị tổng tài sản (giảm so với mức 29,0% của năm 2022).

- Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ đạt 455,3 tỷ đồng, tăng 31,3 tỷ đồng (+7,4% yoy) so với thời điểm cuối năm 2022, đóng góp 13,2% vào giá trị tổng tài sản. Tài sản ngắn hạn khác đạt 21,6 tỷ đồng tương ứng mức tăng 3,2 tỷ đồng sau 1 năm, chiếm 0,6% tổng tài sản.
- Tổng giá trị tài sản dài hạn đạt 900,5 tỷ đồng, giảm 5,5% so với cuối kỳ năm 2022, chiếm 26,1% tổng tài sản. Phần lớn tài sản dài hạn là tài sản cố định (đóng góp 85,9% giá trị tài sản dài hạn), có giá trị gần 773,8 tỷ đồng, giảm 8,1% so với cuối năm 2022, chiếm 22,4% tổng tài sản. Tài sản cố định giảm mạnh chủ yếu là do giá trị máy móc thiết bị giảm mạnh 44,7 tỷ đồng và nhà cửa, vật kiến trúc giảm 14 tỷ đồng. Đứng ở vị trí thứ 2 trong cơ cấu tài sản dài hạn là khoản mục Tài sản dở dang dài hạn, đạt 59,5 tỷ đồng (tăng 37,8 tỷ đồng so với 31/12/2022), chủ yếu phản ánh số dư chi phí đầu tư xây dựng nhà máy Xuân Trường (58,4 tỷ đồng) và chi phí xây dựng nhà máy Nghĩa Phong (1,1 tỷ đồng) tại thời điểm 31/12/2023. Hai khoản mục còn lại là Tài sản dài hạn khác đạt 45,8 tỷ đồng (giảm 21,7 tỷ đồng) và Các khoản phải thu dài hạn đạt 21,4 tỷ đồng (không đổi so với cuối năm 2022) tổng cộng đạt 67,2 tỷ đồng, tạo nên 1,95% tổng tài sản.
- Đánh giá việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty còn trích lập 39,4 tỷ đồng trong khoản mục Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi, tăng nhẹ so với mức 39,2 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2022. Số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty là 11,3 tỷ đồng, tăng so với mức 9,9 tỷ đồng ghi nhận từ đầu năm do Công ty thực hiện dự phòng thêm gần 1,5 tỷ đồng đối với tồn kho thành phẩm chậm luân chuyển trong năm.

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	Tăng trưởng	
				Giá trị	%
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>2.552.594</b>	<b>2.341.794</b>	<b>210.800</b>	<b>9,0%</b>
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	455.324	424.038	31.286	7,4%
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	970.785	955.600	15.185	1,6%
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	598.360	340.632	257.728	75,7%
	- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	589.040	346.113	242.927	70,2%
	- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-39.376	-39.166	-210	0,5%
1.4	Hàng tồn kho	506.531	603.115	-96.584	-16,0%
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	21.595	18.409	3.186	17,3%
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>900.495</b>	<b>952.402</b>	<b>-51.907</b>	<b>-5,5%</b>
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	21.375	21.375	0	0,0%
2.2	Tài sản cố định	773.819	841.751	-67.932	-8,1%
2.3	Tài sản dở dang dài hạn	59.468	21.705	37.763	174,0%
2.4	Tài sản dài hạn khác	45.832	67.572	-21.740	-32,2%
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>3.453.089</b>	<b>3.294.196</b>	<b>158.893</b>	<b>4,8%</b>

Đơn vị: Triệu đồng

## Tình hình nguồn vốn

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	Tăng trưởng	
				Giá trị	%
<b>I</b>	<b>NỢ NGẮN HẠN</b>	<b>1.335.421</b>	<b>1.269.232</b>	<b>66.189</b>	<b>5,2%</b>
1.1	Phải trả cho người bán	123.235	239.987	-116.752	-48,6%
1.2	Người mua trả tiền trước	13.766	15.006	-1.240	-8,3%
1.3	Thuế và các khoản phải nộp NN	48.669	36.548	12.121	33,2%
1.4	Phải trả người lao động	500.231	493.243	6.988	1,4%
1.5	Chi phí phải trả	56.980	35.717	21.263	59,5%
1.6	Phải trả ngắn hạn khác	4.927	6.433	-1.506	-23,4%
1.7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	526.786	376.478	150.308	39,9%
1.8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	45.827	35.774	10.053	28,1%
1.9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	15.000	30.047	-15.047	-50,1%
<b>II</b>	<b>NỢ DÀI HẠN</b>	<b>307.913</b>	<b>305.913</b>	<b>2.000</b>	<b>0,7%</b>
2.1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	307.913	305.913	2.000	0,7%
<b>III</b>	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>1.643.334</b>	<b>1.575.145</b>	<b>68.189</b>	<b>4,3%</b>

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	% Thay đổi
<b>1</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH ĐẾN HẠN TRONG 1 NĂM</b>	<b>1.272.986</b>	<b>1.217.678</b>	<b>4,5%</b>
1.1	Các khoản vay và nợ thuê tài chính	526.786	376.478	39,9%
1.2	Phải trả người bán	123.234	239.987	-48,6%
1.3	Nợ phải trả tài chính ngắn hạn khác	622.965	601.213	3,6%
<b>2</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH ĐẾN HẠN TRONG 1 - 5 NĂM</b>	<b>307.913</b>	<b>305.913</b>	<b>0,7%</b>
2.1	Các khoản vay và nợ thuê tài chính	307.913	305.913	0,7%
<b>3</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.580.899</b>	<b>1.523.591</b>	<b>3,8%</b>

Đơn vị: Triệu đồng

Về cơ cấu vốn, tính đến thời điểm 31/12/2023, cơ cấu nguồn vốn của MSH có sự điều chỉnh nhẹ, song nhìn chung vẫn duy trì trạng thái cân bằng giữa nghĩa vụ nợ và vốn chủ sở hữu, tỷ trọng nợ của Công ty có tăng nhẹ.

- Các nghĩa vụ nợ có giá trị 1.643,3 tỷ đồng, chiếm 47,6% cơ cấu nguồn vốn và tăng 4,3% giá trị so với cùng kỳ năm 2022. Nợ ngắn hạn chiếm phần lớn các nghĩa vụ nợ phải trả, đạt 1.335,4 tỷ đồng với tỷ trọng tổng nguồn vốn là 38,7%, tăng 66,2 tỷ đồng (+ 5,2% yoy) so với năm 2022. Ba khoản mục có giá trị lớn nhất trong nợ ngắn hạn Công ty là:
  - Phải trả người lao động (đạt 500,2 tỷ đồng, cấu thành 14,5% giá trị nguồn vốn, tăng 1,4% yoy),
  - Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (đạt 526,8 tỷ đồng, cấu thành 15,3% giá trị nguồn vốn, tăng 39,9% yoy) và
  - Phải trả người bán (đạt 123,2 tỷ đồng, cấu thành 3,6% tổng nguồn vốn, giảm 48,7% yoy).

Trong khi khoản mục Phải trả người lao động không biến động quá lớn, 2 khoản mục Vay và nợ ngắn hạn cùng Phải trả người bán có diễn biến ngược chiều là những yếu tố ảnh hưởng chính đến tổng Nợ phải trả ngắn hạn. Cụ thể, nợ vay ngắn hạn trong kỳ tăng 150,3 tỷ đồng, chủ yếu phản ánh việc Công ty bổ sung các khoản vay kỳ hạn dưới 1 năm từ ngân hàng với mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C, chiết khấu sau khi giảm tỷ lệ vay nợ trong năm 2022,

với kỳ vọng đón đơn hàng quay trở lại. Ngược lại, chỉ tiêu Phải trả người bán ngắn hạn giảm mạnh 116,8 tỷ đồng trong năm cũng phản ánh chiến lược quản trị hàng tồn kho trong bối cảnh đơn hàng chưa ổn định, mức độ nhập nguyên vật liệu hàng hóa đầu vào của MSH cũng theo đó chậm lại.

- Về nợ dài hạn, toàn bộ nợ dài hạn của MSH là nợ từ vay dài hạn đạt 307,9 tỷ đồng, tăng 0,7% so với thời điểm kết thúc năm 2022, chiếm 8,9% tỷ trọng nguồn vốn của Công ty. Khoản tăng này chủ yếu phản ánh khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Định với mục đích sử dụng vốn vay để phục vụ cho các hạng mục của dự án xây dựng nhà máy Nghĩa Phong của Công ty con và được bảo đảm bởi toàn bộ công trình xây dựng, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, phương tiện vận tải, hệ thống thiết bị nhà xưởng và tài sản khác gắn liền với đất hình thành trong tương lai thuộc dự án “Xây dựng Khu sản xuất may xuất khẩu” của Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng.
- Nhìn chung, so với thời điểm cuối năm 2023, hệ số sử dụng đòn bẩy của Công ty tăng từ 20,7% lên 24,2%.
- Vốn chủ sở hữu công ty năm 2023 đạt giá trị 1.809,8 tỷ đồng, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm 2023. Theo đó, tỷ trọng trong tổng nguồn vốn tăng từ 52,2% vào năm 2022 lên 52,4% vào năm 2023.

### Đánh giá tình trạng trả nợ

Tại ngày 31/12/2023, Công ty không có khoản nợ phải trả quá hạn nào. Các khoản nợ của Công ty và Công ty con có thời gian đáo hạn được tóm tắt như bên.

### Ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	2023	2022	% Thay đổi
Nợ vay ngắn hạn	526.786	376.478	39,9%
Nợ vay dài hạn	307.913	305.913	0,7%
Chi phí lãi vay	44.582	33.905	31,5%
Doanh thu thuần	4.541.907	5.520.958	-17,7%
Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	0,98%	0,61%	60,7%

Đơn vị: Triệu đồng

### Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá

Bảng sau đây biểu thị sự nhạy cảm của kết quả hoạt động thuần trong năm và vốn liên quan đến tài sản và nợ phải trả tài chính dưới sự thay đổi của tỷ giá USD/VNĐ:

- Nếu USD tăng so với VNĐ tương ứng là 2,9% (năm 2022: 3,5%) thì điều này sẽ có những tác động sau đây:
- Nếu USD giảm so với VNĐ tương ứng là 2,9% (năm 2022: 3,5%) thì điều này sẽ có những tác động sau đây:

	31/12/2023	31/12/2022
<b>Kết quả thuần trong năm (VNĐ)</b>	987.330.411	5.080.812.338
<b>Vốn chủ sở hữu (VNĐ)</b>	987.330.411	5.080.812.338
	31/12/2023	31/12/2022
<b>Kết quả thuần trong năm (VNĐ)</b>	-987.330.411	-5.080.812.338
<b>Vốn chủ sở hữu (VNĐ)</b>	-987.330.411	-5.080.812.338

Việc phân tích độ nhạy của kết quả hoạt động kinh doanh thuần trong năm và vốn với biến động của cặp tỷ giá USD/VNĐ sử dụng giả sử có một sự thay đổi +/- 2,9% tỷ giá USD/VNĐ cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022: +/-3,5%). Cả hai tỷ lệ này được xác định dựa vào sự biến động của thị trường tỷ giá bình quân trong 12 tháng trước đó. Việc phân tích sự nhạy cảm dựa vào các công cụ tài chính phái sinh bằng ngoại tệ mà Công ty và các Công ty con nắm giữ tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất và đánh giá tác động của hợp đồng kỳ hạn và tác động của thay đổi tỷ giá ngoại tệ.





# NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

## Cải tiến về cơ cấu tổ chức

Trong những năm gần đây, Công ty Cổ phần May Sông Hồng liên tiếp có kế hoạch đầu tư mở rộng – thông qua việc góp vốn thành lập các Công ty con nhằm mục đích nâng cao năng lực, mở rộng sản xuất (tiêu biểu là việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng và Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường, đầu tư xây dựng nhà máy) và mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang mảng vận tải hàng hóa (thông qua việc góp vốn vào Công ty TNHH BSS Logistics Việt Nam để thành lập thêm Công ty con).

Trong năm 2022, nhà máy mới do Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng (Công ty con) quản

lý chính thức được đưa vào hoạt động, từ đó dẫn đến việc mở rộng quy mô các khối chức năng, bổ sung các phòng ban, bộ phận mới cũng như bổ sung khối lượng lớn nhân sự theo nhu cầu thực tế của từng bộ phận. Vào ngày 19/06/2023, CTCP May Sông Hồng – Nghĩa Hưng đã hoàn thành đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu nhằm nâng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng, trong đó CTCP May Sông Hồng tham gia mua thêm 5.100.000 cổ phiếu tương đương giá trị góp thêm là 51 tỷ đồng chẵn. Sau khi hoàn tất góp vốn, tổng giá trị vốn góp của Công ty tại CTCP May Sông Hồng – Nghĩa Hưng là 127,5 tỷ đồng chẵn, duy trì tỷ lệ sở hữu 51%.

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần May Sông Hồng cũng đã hoàn thành việc góp vốn tại Công ty TNHH BSS Logistics Việt Nam để thành lập công ty con hoạt động trong lĩnh vực logistics, từ đó nâng tổng số công ty con lên 03 công ty. Với việc nắm giữ 51% vốn tại Công ty CP Sông Hồng BSS Logistics, May Sông Hồng sẽ tham gia quản lý, thông qua việc cử nhân sự và nắm giữ vị trí chủ tịch HĐQT, tham gia ban kiểm soát của Sông Hồng BSS Logistics.

## Cải tiến về công tác quản trị

Trong năm 2023, Công ty tiếp chú trọng nâng cao năng lực quản trị, áp dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị sản xuất, quản trị dòng tiền. Hiện nay, Công ty tiếp tục nghiên cứu và triển khai thí điểm phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP cùng các phần mềm quản trị tiến tiến làm tăng cao tính chính xác và kịp thời trong công tác sản xuất - kinh doanh – tài chính, khai thác tối đa mọi nguồn lực của Công ty, triệt để tiết kiệm, chống tổn thất, lãng phí.

Công ty thường xuyên đánh giá lại, cập nhật, hoàn thiện và phổ biến quy trình về công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm cho các phòng

ban cũng như tiếp tục cải tiến và ứng dụng quy trình mới để phục vụ cho công tác hoạch định chiến lược, kiểm soát chặt chẽ các rủi ro.

Công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy trình quản lý, quy trình luân chuyển hàng hóa giữa Công ty và Công ty con.

Công ty thường xuyên kiểm tra việc triển khai các phương pháp quản trị 5S kaizen, Lean – sản xuất tinh gọn tại các nhà máy, phân xưởng.





## Cải tiến về công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Xác định yếu tố con người là chìa khóa tạo nên sức mạnh của May Sông Hồng, công tác đào tạo và phát triển nguồn lực luôn được Công ty ưu tiên để cao thực hiện. Trong năm, Công ty đã tổ chức nhiều chương trình đào tạo cho đội ngũ CBCNV. Một số hoạt động đào tạo nổi bật bao gồm:

- Khai giảng Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ Khóa 1: Với mục tiêu xây dựng một đội ngũ cán bộ tiềm tàng, giỏi nghề và giàu kỹ năng, có thể trở thành những cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn trong tương lai, vào tháng 05/2023, công ty đã khai giảng Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ khóa 1. Học viên được tuyển chọn từ các nhà máy trong

toàn công ty, là những nhân sự có nhiều năm làm việc tại Sông Hồng, có nền tảng kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn, có ý chí cầu thị và tiến thủ. Lớp học nhận được nhiều ủng hộ của Ban lãnh đạo công ty, các nhà máy và học viên. Qua nhiều kỳ đánh giá, lớp học cho thấy học viên tiếp thu tốt, có tinh thần cầu tiến và đạt được mục tiêu khóa học đề ra, từ đó góp phần đào tạo, tạo ra nguồn cán bộ kế cận sáng giá cho công ty.

- Ngoài ra, Công ty còn thường xuyên kết hợp với 1 số Khách hàng và đối tác lâu năm tổ chức các khóa đào tạo kiến thức – kỹ năng khác, bao gồm:



### Chương trình đào tạo “Phát triển bản thân và thăng tiến nghề nghiệp”

Được tổ chức với mục đích thúc đẩy người lao động, đặc biệt là lao động nữ giới nỗ lực để nâng cao tố chất, kiến thức, kỹ năng, và khả năng của mình trong nhiều khía cạnh, cả trong môi trường cá nhân và nghề nghiệp  
~ 1.300 lao động



### Chương trình đào tạo về bình đẳng giới (GEAR)

Chương trình do CTCP May Sông Hồng kết hợp với đối tác Better Work tổ chức. Qua đó, đào tạo tư vấn nâng cao vị thế và năng lực quản lý của nữ chuyển trường, tạo điều kiện và trao cơ hội phát huy năng lực của nữ giới và nam giới ngang nhau ở tất cả các khâu của quy trình làm việc tại nhà máy. Một số học viên sau khi tham gia khóa học đã tự tin ứng tuyển vào các vị trí cán bộ nòng cốt của nhà máy như Phó quản đốc, quản lý bộ phận chất lượng.  
~ 25 lao động



### Chương trình đào tạo về truyền thông nội bộ

Xây dựng, bồi đắp nền tảng tạo nên một tập thể vững mạnh, đoàn kết thông qua việc giúp nhân viên hiểu rõ về các giá trị mà nhà máy theo đuổi; tạo cơ hội để nhân viên và nhân viên, nhân viên và nhà quản lý, nhân viên và doanh nghiệp thấu hiểu nhau hơn.  
~ 8 lao động



# PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2024

Trong năm 2024, MSH đặt ra mục tiêu hoạt động và giải pháp trọng tâm như sau:

- Vận hành ổn định và hiệu quả các khu vực sản xuất hiện hữu và các nhà máy mới đưa vào hoạt động, đặt mục tiêu đạt hiệu suất sử dụng các chuyên may ở mức tối đa.
- Đảm bảo hoạt động đầu tư xây dựng nhà máy Sông Hồng 11 được diễn ra đúng lộ trình đề ra, dự kiến đưa vào vận hành vào cuối năm 2024.
- Đẩy mạnh chuyển đổi sản xuất theo hướng xanh hóa, đầu tư sâu vào hệ thống nôi hơi đốt điện.
- Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, hướng đến đa dạng hóa bạn hàng, đa dạng hóa mặt hàng. Trong đó, chú trọng tăng cường quan hệ thương mại với các thị trường truyền thống.
- Tận dụng những cơ hội từ các FTA để thiết lập liên kết với các nhà sản xuất nguyên phụ liệu để tạo ra chuỗi cung ứng hoàn chỉnh; nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội trong và ngoài nước về tham gia đầu tư, hợp tác liên doanh trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm dệt may và may mặc.
- Chú trọng công tác đảm bảo nguồn nhân lực ổn định và đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập và cơ hội phát triển nghề nghiệp cho người lao động, chú trọng công tác đào tạo nhân lực cho chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, qua đó nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh trên thị trường.
- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, chú trọng số hóa mô hình quản trị, phát triển và ứng dụng công nghệ trong quản lý.
- Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào trong sản xuất để giảm chi phí, nâng cao năng suất tạo ra những sản phẩm chất lượng phù hợp với xu hướng.
- Chú trọng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển ý tưởng, mẫu mã, chủ động nguyên liệu đầu vào trong sản xuất, từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu như sản xuất FOB cấp 2 (tự lựa chọn nguyên liệu), sản xuất ODM (tự thiết kế mẫu) và OBM (có thương hiệu riêng).
- Xây dựng văn hóa Công ty lành mạnh, tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

Các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024
<b>Doanh thu thuần (tỷ đồng)</b>	4.541,9	5.200
<b>Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)</b>	306,6	370
<b>Tỷ lệ cổ tức (%)</b>	25	20% - 40%



## Các giải pháp thực hiện

### Vận hành sản xuất và đầu tư

- Giao các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch sản xuất, chuẩn bị đơn hàng và giá cả theo hướng chuyên môn hóa để bảo đảm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát chặt tất cả các công đoạn sản xuất theo đúng quy trình sản xuất của từng mã hàng, bảo đảm chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng
- Tăng cường đầu tư cải tạo các khu vực sản xuất theo tiêu chuẩn nhà máy xanh và phát triển bền vững.
- Rà soát, tu bổ, thay thế máy móc thiết bị cũ kém hiệu quả bằng thiết bị công nghệ hiện đại nhằm phát huy tối đa năng lực sản xuất, nâng cao năng suất lao động.



### Kinh doanh và phát triển thị trường

- Tiếp tục phát triển đội ngũ kinh doanh và nhân lực quản lý đơn hàng (merchandiser) giàu năng lực và kinh nghiệm trong việc tìm kiếm, phát triển, duy trì các đơn hàng, khách hàng tiềm năng.
- Tận dụng lợi thế các hiệp định thương mại CTPP, EVFTA để mở rộng thị trường và phát triển thêm khách hàng.
- Phát triển và nâng cao năng lực của đội ngũ sourcing nhằm tăng cường khả năng tìm kiếm, cung ứng nguồn vật tư đa dạng và cạnh tranh cho khách hàng.
- Tiếp tục mở rộng phát triển thị trường chăn ga gối đệm xuất khẩu; ổn định thị trường nội địa.



### Phát triển nguồn nhân lực

- Duy trì và xây dựng các vùng dân cư chiến lược để cung cấp ổn định về lao động cho công ty.
- Xây dựng đề án phát triển và đào tạo đối với các vị trí nhân sự cấp cao, vị trí nhân sự chủ chốt và đội ngũ nhân sự kế cận.
- Theo dõi đánh giá nhu cầu nhân sự tại các phòng ban/ bộ phận chức năng và năng lực nhân sự hàng năm, triển khai các chương trình tuyển dụng và đào tạo (bao gồm thuê chuyên gia về đào tạo) phù hợp đảm bảo nhân sự có đủ năng lực đáp ứng cho các vị trí cần thiết.
- Chú trọng đào tạo nâng cao tay nghề của người lao động trực tiếp nhằm đáp ứng được những đơn hàng lớn, có yêu cầu kỹ thuật cao.



### Công tác quản trị

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.
- Đẩy mạnh triển khai hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp tổng thể ERP để quản lý và kiểm soát dữ liệu thống nhất từ các nhà máy đến khu vực văn phòng.
- Thường xuyên tổ chức các chương trình đánh giá nhằm đảm bảo các nhà máy duy trì được yêu cầu của các Chứng chỉ đã đạt được như Better Work (trách nhiệm xã hội ngành may mặc), GMP (tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt), FCAA (chứng chỉ đánh giá năng lực của nhà máy), SCAN (đánh giá sự tuân thủ nhà cung cấp), chứng chỉ LABS (chứng chỉ an toàn kết cấu, cháy nổ và điện trong các nhà máy may mặc và giày da) cùng các chứng chỉ về tuân thủ trách nhiệm đối với xã hội – môi trường – tiêu chuẩn tái chế như chứng chỉ GRS, RCS- OCS (chứng chỉ tiêu chuẩn tái chế toàn cầu), chứng chỉ RDS (chứng chỉ tiêu chuẩn lông vũ trách nhiệm), chứng chỉ OE-KOTEX (chứng chỉ kiểm nghiệm an toàn của sản phẩm), chứng chỉ HIGG – INDEX (chương trình môi trường chung theo tiêu chuẩn Quốc tế), chứng chỉ WRAP (chương trình chứng nhận nhà máy độc lập lớn nhất thế giới, tập trung vào các lĩnh vực may mặc, giày dép và các sản phẩm may. Chương trình WRAP đánh giá việc tuân thủ 12 nguyên tắc của WRAP nhằm đảm bảo các quy trình sản xuất an toàn, hợp pháp và có đạo đức).



### Nghiên cứu và phát triển sản phẩm

- Tích cực đầu tư cho bộ phận Nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D) nhằm cho ra đời những sản phẩm có thiết kế, chất lượng, đặc tính, công dụng mới phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty.
- Nghiên cứu, nâng cao khả năng phát triển mẫu, đặc biệt là mẫu 3D phục vụ các đối tác FOB lớn.



### Quản trị vốn, tài sản và đầu tư

- Quyết liệt chỉ đạo tiết kiệm, chống tổn thất, lãng phí để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Quản lý chặt chẽ nguồn vốn thông qua kiểm soát nguồn cung ứng một cách khoa học, cân đối hợp lý các khoản đầu tư.



### Môi trường, an toàn và sức khỏe

- Nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật, chính sách của địa phương liên quan tới người lao động và môi trường.
- Tuân thủ các tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng đối với quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm.



# ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

## Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty chấp hành đúng và đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường của pháp luật. Trong năm 2023, Công ty đã triển khai:

- Xây dựng và vận hành các khu vực sản xuất Nhà máy Sông Hồng - Nghĩa Hưng 2 (SH10) và Nhà máy Sông Hồng - Xuân Trường 2 (SH11) theo hướng xanh hóa, định hướng sử dụng trang thiết bị hiện đại, áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất bền vững.
- Đầu tư lắp đặt hệ thống nồi hơi đốt điện, giảm việc đốt bằng nhiên liệu hóa thạch. Hiện tại đã thực hiện chuyển đổi 100% từ lò hơi than sang lò hơi điện ở 2 khu vực sản xuất hàng may mặc là Sông Hồng 7 và Sông Hồng 9.
- Thực hiện tái sử dụng nước thải tại khu vực Sông Hồng 10.
- Triển khai dự án CBD ("Clean by Design" - "Nước sạch từ thiết kế") của khách hàng Target áp dụng cho Xưởng Giặt.
- Nghiên cứu, triển khai dự án kiểm toán năng lượng với mục tiêu kiểm soát năng lượng hiệu quả.
- Lập báo cáo quan trắc định kỳ về công tác bảo vệ môi trường, tình hình khai thác nước ngầm và xả nước thải, quản lý chất thải, lò hơi tại các khu vực sản xuất.
- Lập báo cáo quan trắc phân tích nước sạch và nước uống.
- Tuân thủ việc đóng thuế bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên nước.
- Giao cán bộ chuyên trách, thường xuyên bảo dưỡng hệ thống xả thải, không để xảy ra sự cố nào về môi trường.
- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của nhân viên công ty, đồng thời kêu gọi nhân viên công ty không xả rác và tuân thủ việc thu gom rác thải đúng quy định.

## Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2023, Công ty tiếp tục duy trì và có những đóng góp quan trọng trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ giúp đỡ những địa phương gặp khó khăn do thiên tai. Công ty tiếp tục triển khai các chương trình đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ người có công, chăm sóc thăm hỏi tặng quà người có công với cách mạng, các hoạt động bảo trợ giúp đỡ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...góp phần đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân các địa phương nơi đặt nhà máy của Doanh nghiệp.





Tháng 11/2023: Công ty phát hơn 11.600 chiếc chân đồng cho CBCNV toàn Công ty nhân dịp kỷ niệm 35 năm thành lập công ty, ước tính tổng giá trị 5,8 tỷ đồng.



Tháng 10/2023: Khu vực Sông Hồng - Nghĩa Hưng 2 tổ chức Giải bóng đá nam chào mừng Kỷ niệm 35 năm thành lập công ty, với sự tham gia của 4 đội bóng: Xưởng 19.1, Xưởng 19.1, Xưởng 20.1, Xưởng 20.2

Tháng 10/2023: Công ty tổ chức Giải Bóng đá nam chào mừng Kỷ niệm 35 năm thành lập công ty, với sự tham gia của 8 đội bao gồm: Sông Hồng Mỹ Trung, Sông Hồng - Nghĩa Hưng 2, Sông Hồng Nam Định 2, Sông Hồng Hải Hậu, Sông Hồng Nghĩa Hưng 1, Xưởng may 2, Sông Hồng Xuân Trường & Khối Văn phòng công ty



Tháng 03/2023: Khu vực Sông Hồng - Nghĩa Hưng 1 tổ chức Hội thi kéo co cho hơn 2.000 CBCNV tại Khu vực

Tháng 04/2023: Khu vực Sông Hồng - Nghĩa Hưng 2 tổ chức Hội thi Kéo co và Nhảy bao bố cho hơn 2.000 CBCNV tại Khu vực



Tháng 11/2023: Khu vực Sông Hồng - Xuân Trường tổ chức Hội diễn văn nghệ Chào mừng kỷ niệm 35 năm thành lập công ty. Với sự tham gia của hơn 700 diễn viên là các CBCNV đến từ các phòng ban và xưởng sản xuất của khu vực, mặc dù chỉ là những diễn viên không chuyên nhưng các bạn đã đem đến những phần trình diễn vô cùng xuất sắc và chuyên nghiệp. Có thể nói, Hội diễn đã tạo thêm một dấu ấn rực rỡ cho các hoạt động chào mừng 35 năm và để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng người xem

## Đánh giá liên quan đến người lao động và an toàn lao động

Công ty thực hiện tốt và đầy đủ các chính sách liên quan đến người lao động:

- Các chế độ lương, thưởng, phúc lợi, và chế độ cho người lao động (thời gian làm việc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, ...) tuân thủ theo quy định của Nhà nước và Luật lao động. Ngoài ra Công ty có những cơ chế riêng đảm bảo an sinh xã hội cho cán bộ công nhân viên nhằm khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.
- Các hoạt động tuyển dụng, đào tạo và phát triển nghề nghiệp luôn được chú trọng. Khi xét thấy cần thiết, Công ty mời các chuyên gia về đào tạo cho cán bộ nhân viên Công ty.
- Chú trọng nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe của đội ngũ CBCNV. Thường xuyên tổ chức các hoạt động thể thao, team-building nhằm nâng cao thể chất, sức mạnh ý chí và tinh thần đoàn kết cho tập thể người lao động.

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN (NẾU CÓ)

Không có.

# ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về các  
mặt hoạt động của công ty  
[93]

Kế hoạch, định hướng của  
HĐQT  
[97]

Hoạt động của Hội đồng  
quản trị  
[95]



## Về kết quả sản xuất kinh doanh

Sau những dấu hiệu phục hồi rõ rệt trong nửa đầu năm 2022, ngành Dệt may Việt Nam bước vào giai đoạn chững lại do ảnh hưởng của sự kiện xung đột Nga – Ukraine và các yếu tố vĩ mô bất lợi của các nền kinh tế lớn. Lạm phát tăng cao, bất ổn địa chính trị leo thang gây gián đoạn chuỗi cung ứng kéo theo những hệ lụy khác liên tiếp đặt ra các thử thách mới cho ngành dệt may trong năm 2023. Chứng kiến đơn hàng sụt giảm, các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Công ty Cổ phần May Sông Hồng nói riêng phải chấp nhận các đơn hàng nhỏ, hiệu quả thấp, yêu cầu về thời hạn giao hàng nhanh song đồng thời phải nới lỏng kỳ thanh toán cho đối tác để đảm bảo có đơn hàng cho hoạt động sản xuất được duy trì ổn định. Với sự đoàn kết, đồng lòng, quyết tâm đổi mới – sáng tạo của tập thể Ban lãnh đạo – CBCNV.

Theo đó, Công ty đã đạt kết quả cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần: 4.541,9 tỷ đồng, hoàn thành 94,6% kế hoạch đề ra;
- Lợi nhuận trước thuế: 306,6 tỷ đồng, hoàn thành 87,6 % kế hoạch đề ra.
- Biên lợi nhuận gộp đạt 12,4%
- Biên lợi nhuận sau thuế đạt 5,4%

## Công tác lao động, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Công tác và các chính sách đối với người lao động được Công ty thực hiện tốt, đảm bảo minh bạch, công bằng. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo cho người lao động. Những người lao động đảm nhiệm vị trí, vai trò, có chuyên môn nghiệp vụ khác nhau được xem xét đào tạo theo những chương trình chung và riêng, nhằm mang lại sự phù hợp và hiệu quả tốt nhất. Nhân sự cấp cao và nhân sự chuyên môn được chú trọng đào tạo về quản lý, kỹ năng công tác, bồi dưỡng chuyên sâu trong lĩnh vực kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ. Ngoài ra, Công ty luôn quan tâm chăm lo đến đời sống tinh thần của người lao động, quan tâm và tạo điều kiện để công đoàn Công ty hoạt động, đồng thời phối hợp tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động thiết thực nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của CBCNV, khuyến khích người lao động làm việc hăng say, trách nhiệm và gắn bó lâu dài với Công ty.

## Về công tác quản trị

Trong năm 2023, hoạt động quản trị Công ty tiếp tục được triển khai phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã được thực thi nghiêm túc. Các đề xuất nâng cao hiệu quả quản trị Công ty đều được khuyến khích, ghi nhận và triển khai thực hiện phù hợp. Xét theo cá nhân, các thành viên HĐQT đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nỗ lực chủ động trong việc thực thi trách nhiệm bổn phận của mình.

Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong quản trị và điều hành tiếp tục được chú trọng. Công ty đã và đang đẩy mạnh triển khai hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP với sự hỗ trợ của nhiều chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực quản lý và kiểm soát dữ liệu thống nhất từ các đơn vị đến khu vực văn phòng.



## Về trách nhiệm môi trường và xã hội

Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các vấn đề liên quan đến môi trường và xã hội.

- **Đối với cộng đồng xã hội:** Trong năm, Công ty đã có nhiều chương trình thiết thực, đóng góp vào sự phát triển ổn định của cộng đồng địa phương thông qua việc kết hợp với các đối tác kinh doanh lâu năm.
- **Đối với các vấn đề về môi trường:**
  - Công ty tổ chức các chương trình đánh giá nhà máy và các kỳ quan trắc định kỳ đối với các yếu tố không khí, khí thải,

## Về hoạt động đầu tư

Năm 2023, Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn góp tại công ty con Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng, hoàn tất thủ tục góp vốn thành lập công ty con trong lĩnh vực logistics và triển khai thi công xây dựng Dự án nhà máy Sông Hồng - Xuân Trường 2 tại khu vực xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Việt Nam, dự kiến đưa nhà máy vào khai thác vào cuối năm 2024 - đầu năm 2025. Nhìn chung, việc triển khai các dự án đầu tư, góp vốn được Ban lãnh đạo Công ty theo dõi sát sao, thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

Bên cạnh đó, Công ty duy trì đầu tư cải tạo, bổ sung tài sản cố định phục vụ cho nhu cầu hoạt động (ví dụ: nhà xưởng, hệ thống máy móc, văn phòng, thiết bị,...).

nước thải, chất thải rắn và tình hình khai thác nguồn nước ngầm để có biện pháp giảm thiểu cũng như kiểm soát các chỉ tiêu ô nhiễm trong ngưỡng cho phép của pháp luật. Hiện tại, Công ty đang nghiên cứu, triển khai dự án kiểm toán năng lượng với mục tiêu kiểm soát năng lượng hiệu quả. Đối với các dự án nhà máy mới, đều được Công ty chú trọng đầu tư theo hướng xanh hóa, ứng dụng thiết bị hiện đại, tự động hóa cao, sản xuất bền vững, thân thiện môi trường.

- Công ty khuyến khích người lao động trong việc tự nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với môi trường sống xung quanh, đưa ra các sáng kiến, giải pháp giúp giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường sống.

# HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

HĐQT ghi nhận Ban Tổng giám đốc đã rất tích cực, sát sao nắm bắt tình hình để đưa ra các chương trình hoạt động phù hợp, đảm bảo hiệu quả trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- Ban Tổng giám đốc đã tích cực chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời, tuân thủ các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, từ đó kịp thời đưa ra các chỉ đạo và chính sách ứng phó phù hợp.
- Ban Tổng giám đốc đã quan tâm sát sao, hướng dẫn các phòng ban, bộ phận tập trung thực hiện sản xuất kinh doanh an toàn, đảm bảo thực hiện tốt các tiêu chí về chất lượng sản phẩm và tiến độ giao hàng cho đối tác.
- Ban Tổng giám đốc đã chủ động nắm bắt tình hình thị trường, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh, tích cực phối hợp, giao hai Khối Kinh doanh tìm kiếm khách hàng và phát triển đơn hàng mới, đảm bảo nguồn hàng ổn định cho tất cả các khu vực sản xuất;
- Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo quản lý chặt chẽ các khoản chi phí sản xuất, chi phí quản lý, chi phí bán hàng, chi phí tài chính; quyết liệt trong triển khai thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí từ trụ sở chính đến các khu vực sản xuất; chủ động trong công tác quản trị vốn và dòng tiền, qua đó đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng;
- Ban Tổng giám đốc đã theo dõi sát sao việc vận hành Nhà máy Sông Hồng 10 cùng kế hoạch tăng

vốn của CTCP May Sông Hồng – Nghĩa Hưng, từ đó đảm bảo nguồn vốn sản xuất cho Công ty con, đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra ổn định, hiệu quả;

- Ban Tổng giám đốc đã đôn đốc, chỉ đạo thực hiện đầu tư, thi công xây dựng Nhà máy Sông Hồng 11 đảm bảo đáp ứng đúng các tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo bám sát tiến độ đề ra;
- Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo thành công việc góp vốn vào CTCP Sông Hồng BSS Logistics theo đề án trình HĐQT.
- Các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong năm tuân thủ đúng và đủ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT đánh giá cao hoạt động quản lý của Ban TGD trong công tác điều hành và triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.

## Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, và Luật doanh nghiệp như:

- Chủ trì và chỉ đạo thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 22/04/2023.
- Hội đồng quản trị của Công ty đã tổ chức các cuộc họp hàng quý để nghe Ban Tổng giám đốc báo cáo và phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ, và các nghị quyết HĐQT đã ban hành. Kiểm tra hoạt động điều hành của BGD trong hoạt động kinh doanh.
- Theo sát các hoạt động của Công ty và đã có nhiều chỉ đạo kịp thời giúp cho hoạt động của Công ty được hiệu quả.



# KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Việc triển khai các mục tiêu trên cho năm 2024 sẽ bao gồm các định hướng sau:

- Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, trong đó bầu ra các thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2024 – 2029 và chuyển giao công việc cho Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới.
- Xây dựng và triển khai các kế hoạch linh hoạt sẵn sàng ứng phó với các yếu tố bất lợi từ nền kinh tế nhằm giảm thiểu thiệt hại.
- Đảm bảo ổn định đời sống của người lao động, ưu tiên đội ngũ công nhân.
- Nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý cho khối chuẩn bị sản xuất.
- Quản lý chặt chẽ nguồn vốn thông qua đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, kiểm soát nguồn cung ứng một cách khoa học, cân đối hợp lý các khoản đầu tư.
- Tiếp tục hoàn thiện việc áp dụng phần mềm tiên tiến để đảm bảo năng suất, chất lượng, và nâng cao hiệu quả quản trị.

HĐQT sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng Giám đốc đạt được những mục tiêu lớn của nhiệm kỳ 2024-2029 là:

- Xây dựng Công ty Cổ phần May Sông Hồng ngày càng vững mạnh hơn, hiệu quả hơn, và trở thành một nhà cung cấp sản phẩm dệt may thời trang lớn và có uy tín trong chuỗi cung ứng hàng dệt may toàn cầu, tiếp tục đứng trong TOP đầu các doanh nghiệp dệt may có tổng kim ngạch xuất khẩu lớn nhất Việt Nam.
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo bản lĩnh và chuyên nghiệp, đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.



# QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị  
[101]

Giao dịch và thù lao  
của HĐQT, BTGD  
[107]

Ủy ban kiểm toán  
[105]

Tăng cường quản trị công ty  
[109]



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	<b>Ông Bùi Đức Thịnh</b>	Chủ tịch HĐQT	17.934.120	23,91%
2	<b>Ông Bùi Việt Quang (*)</b>	Thành viên HĐQT điều hành	8.512.560	11,35%
3	<b>Bà Bùi Thu Hà</b>	Thành viên HĐQT không điều hành	5.794.740	7,72%
4	<b>Ông Nguyễn Mạnh Tường</b>	Thành viên HĐQT điều hành	1.537.000	2,05%
5	<b>Bà Lê Thị Hồng Yến</b>	Thành viên HĐQT điều hành	340.200	0,45%
6	<b>Ông Bernard Szeto W.K</b>	Thành viên HĐQT độc lập	-	0,00%
7	<b>Ông Đinh Tràng Thi</b>	Thành viên HĐQT độc lập	-	0,00%
8	<b>Bà Nguyễn Thị Hạnh</b>	Thành viên HĐQT không điều hành	471.120	0,63%

(\*) Trong đó: ông Bùi Việt Quang hiện đang đồng thời nắm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của CTCP Sông Hồng BSS Logistics

## Những thay đổi trong Hội đồng quản trị trong năm 2023

Không có

## Các tiểu ban trực thuộc HĐQT

Căn cứ quy định hiện hành thì việc thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị là không bắt buộc. Vì vậy, cho đến thời điểm này Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

## Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Không có

## Hoạt động của HĐQT

### Tình hình tham dự các cuộc họp của HĐQT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	<b>Ông Bùi Đức Thịnh</b>	Chủ tịch HĐQT	28/09/2014	4/4	100%	
2	<b>Ông Bùi Việt Quang</b>	Thành Viên HĐQT	28/09/2014	4/4	100%	
3	<b>Ông Nguyễn Mạnh Tường</b>	Thành Viên HĐQT	28/09/2014	4/4	100%	
4	<b>Bà Lê Thị Hồng Yến</b>	Thành Viên HĐQT	28/09/2014	4/4	100%	
5	<b>Ông Bernard Szeto W.K</b>	Thành Viên HĐQT độc lập	16/03/2019	4/4	100%	
6	<b>Ông Đinh Tràng Thi</b>	Thành Viên HĐQT độc lập	16/03/2019	4/4	100%	
7	<b>Bà Nguyễn Thị Hạnh</b>	Thành viên HĐQT	24/04/2021	4/4	100%	
8	<b>Bà Bùi Thu Hà</b>	Thành viên HĐQT	29/04/2022	4/4	100%	

## Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
<b>10/2023/NQ/ HĐQT/MSH</b>	27/02/2023	Nghị quyết về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023	100%
<b>25/2023/NQ/ HĐQT-MSH</b>	31/03/2023	Nghị quyết về việc tăng vốn điều lệ của công ty con Công ty CP may Sông Hồng – Nghĩa Hưng, thông qua tổng mức đầu tư tại công ty con Công ty CP may Sông Hồng – Xuân Trường và thông qua việc thay đổi Kế toán trưởng	100%
<b>39/2023/ NQ/ HĐQT-MSH</b>	13/04/2023	Nghị quyết về việc thông qua kết quả SXKD, tình hình tài chính quý IV năm 2022 và cả năm 2022 & Miễn nhiệm chức vụ Phó TGD của ông Trần Chí Dũng	100%
<b>65/2023/NQ/ HĐQT/MSH</b>	16/11/2023	Nghị quyết thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính 9 tháng đầu năm 2023, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 và dự kiến chương trình ĐHCĐ 2024	100%

## Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám Đốc

Căn cứ Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty, HĐQT thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (TGD) và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2023 như sau:

### Phương thức giám sát

Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ với Tổng Giám đốc, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua thư điện tử và điện thoại về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và triển khai các nghị quyết của HĐQT và triển khai các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm toán và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân nhằm thực hiện công tác giám sát ở các khía cạnh sau:

- Giám sát tình hình tài chính: xem xét, phân tích các thông tin trên báo cáo tài chính để kịp thời đánh giá kết quả soát xét trước khi ban hành văn bản.
- Giám sát tính tuân thủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh: thông qua hoạt động kiểm soát nội bộ, HĐQT đã chỉ đạo, theo dõi chặt chẽ tính hiệu quả và tuân thủ của Công ty trong các quy trình sản xuất kinh doanh.
- Giám sát việc triển khai, quản trị rủi ro ở cấp công ty: chỉ đạo chặt chẽ kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro trong việc vận hành của hệ thống quản trị rủi ro của Công ty.

HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết sau mỗi kỳ họp nhằm giúp Tổng Giám đốc và Ban điều hành có cơ sở triển khai.

### Kết quả giám sát

Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục kết hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán, công việc điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc không bị trở ngại, việc giám sát của HĐQT và Ủy ban kiểm toán được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng nghị quyết của HĐQT, thực hiện quản trị công ty theo chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán vì quyền lợi của cổ đông công ty.



## Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Tính đến 31/12/2023, CTCP May Sông Hồng có 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị là ông Bernard Szeto W.K và ông Đinh Tràng Thi. Trong năm 2023, Thành viên độc lập tham gia các chương trình hoạt động của Ủy ban Kiểm toán như nội dung báo cáo của Ủy ban Kiểm toán.

Trong năm 2023, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao với tinh thần cẩn trọng và trách nhiệm cao, phát huy vai trò độc lập trong việc đưa ra các ý kiến xây dựng và đánh giá khách quan đối với đường hướng hoạt động của Công ty, công tác quản trị rủi ro, công tác bảo vệ an toàn vốn của cổ đông, đặc biệt là lợi ích của những cổ đông nhỏ và nhóm lợi ích khác liên quan tới Công ty.

## Danh sách thành viên HĐQT đã tham gia các chương trình đào tạo về Quản trị Công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị đã tiếp nhận đầy đủ các chương trình đào tạo về quản trị công ty trong năm, đồng thời chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề về quản trị công ty.

# ỦY BAN KIỂM TOÁN

## Thông tin về thành viên Ủy ban kiểm toán

Danh sách thành viên Ủy ban Kiểm toán như sau:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	<b>Ông Bernard Szeto W.K</b>	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	-	0,00%
2	<b>Ông Đinh Trùng Thi</b>	Thành viên Ủy ban kiểm toán	-	0,00%
3	<b>Bà Nguyễn Thị Hạnh</b>	Thành viên Ủy ban kiểm toán	471.120	0,63%

## Hoạt động của UBKT

### Tình hình tham dự các cuộc họp của UBKT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	<b>Ông Bernard Szeto W.K</b>	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	2/2	100%	
3	<b>Ông Đinh Trùng Thi</b>	Thành viên Ủy ban kiểm toán	2/2	100%	
2	<b>Bà Nguyễn Thị Hạnh</b>	Thành viên Ủy ban kiểm toán	2/2	100%	

Trong năm 2023, Ủy ban Kiểm toán tổ chức 02 cuộc họp. Thông qua các cuộc họp này, Ủy ban kiểm toán thực hiện phân công nhiệm vụ năm 2023, tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động của Ủy ban Kiểm toán, thảo luận và thống nhất nội dung đánh giá kết quả hoạt động trong năm, giám sát tính trung thực và khách quan của công tác lập báo cáo tài chính, giám sát hiệu quả của quá

trình kiểm toán báo cáo tài chính, giám sát tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát rủi ro và thông báo kết quả giám sát cùng các nội dung liên quan đến Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty theo quy trình đã ban hành. Nội dung, kết quả các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán đều được các thành viên (3/3) tham gia biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

### Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Ủy ban Kiểm toán tiếp xúc và làm việc với các bên liên quan theo định kỳ hàng quý để giám sát các kế hoạch thực hiện, định hướng hoạt động kiểm soát trong kỳ, rà soát, soát xét và trao đổi các hướng xử lý những vấn đề phát sinh.

Ủy ban Kiểm toán đã tuân thủ và thực hiện theo Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán, nghiêm túc thực hiện các chức năng, nghĩa vụ được giao phó.

Qua quá trình giám sát, Ủy ban Kiểm toán không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty Cổ phần May Sông Hồng.

Việc tổ chức các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được triển khai phù hợp và tuân thủ chặt chẽ các quy định liên quan tại Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhìn chung được ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định phân cấp theo thẩm quyền.

Ủy ban kiểm toán cho rằng các cán bộ quản lý của Công ty cổ phần May Sông Hồng đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện, vì vậy kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận là khá tốt trong khối các công ty dệt may.

### Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng các cán bộ quản lý khác phối hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm toán để Ủy ban hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong năm 2023, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện các công việc sau:

- Ủy ban Kiểm toán đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc và tích cực tham gia giám sát việc Ban Tổng giám đốc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, tham gia đóng góp ý kiến và đưa ra khuyến nghị khi xét thấy cần thiết.
- Ủy ban Kiểm toán chủ động thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát đã được phê duyệt, thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận được kiểm soát các nội dung liên quan đến kế hoạch giám sát để Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc nắm được thông tin và phối hợp thực hiện.
- Ủy ban Kiểm toán tiếp xúc và làm việc với các bên liên quan như Kiểm soát nội bộ và Kiểm toán độc lập theo định kỳ hàng quý để giám sát các kế hoạch thực hiện, định hướng hoạt động kiểm soát trong kỳ, rà soát, soát xét và trao đổi các hướng xử lý những vấn đề phát sinh.
- Ủy ban Kiểm toán thảo luận và phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm 2023.



# GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO CỦA HĐQT, BTGD

## Thù lao của HĐQT và BTGD

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhận được tổng mức thù lao là: 4.771,1 triệu đồng, giảm 3,5% so với mức 4.944,9 triệu đồng năm 2022. Trong đó:

Họ và Tên	Chức vụ	Năm 2023
<b>Bùi Đức Thịnh</b>	Chủ tịch HĐQT	1.118,7
<b>Bùi Việt Quang</b>	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.369,6
<b>Lê Thị Hồng Yến</b>	Thành viên HĐQT	1.092,9
<b>Nguyễn Mạnh Tường</b>	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	1.189,8

*Đơn vị: Triệu đồng*

Các khoản thù lao của thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc đều được thực hiện đúng trong phạm vi trích lập tối đa 5% lợi nhuận sau thuế mà kỳ Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua và đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận.

## Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ

Trong năm 2023, người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ không phát sinh giao dịch cổ phiếu của Công ty.

## Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ của Công ty

Không có

# TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

## Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã thực hiện đầy đủ và tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết, gồm có:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ Công ty.

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản pháp luật liên quan khác.

Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán đã được Công ty cập nhật, điều chỉnh theo quy định pháp luật hiện hành và tiệm cận với các thông lệ tốt về quản trị, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Tổng giám đốc luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Ngoài ra với kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực may mặc, đội ngũ quản trị của Công ty luôn nỗ lực hạn chế tối đa các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

## Hoạt động quan hệ nhà đầu tư trong năm 2023

Trong năm 2023, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo hình thức trực tuyến kết hợp với trực tiếp, tạo điều kiện tốt nhất cho cổ đông Công ty thực hiện quyền dự họp. Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

Bên cạnh đó, việc cung cấp thông tin hoạt động của Công ty cho cổ đông, nhà đầu tư được thực hiện định kỳ và bất thường thông qua website Công ty nhằm tạo điều kiện để cổ đông có điều kiện giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị.



## Nâng cao hiệu quả quản trị công ty

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả quản trị, trong năm 2023, Công ty tiếp tục tăng cường đầu tư phát triển hệ thống quản trị hiện đại, khoa học và minh bạch từ sản xuất đến tài chính – kế toán, kết hợp với việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng ban, bộ phận.

- **Quản trị sản xuất:** Công ty đang triển khai hệ thống quản trị chất lượng ISO 9001:2008, công cụ hỗ trợ quản lý theo mô hình 5S Kaizen, áp dụng mô hình sản xuất tinh gọn (LEAN) và từng bước triển khai hệ thống giải pháp quản trị nguồn lực của doanh nghiệp ERP nhằm tối thiểu hóa các chi phí, giảm thiểu thời gian sản xuất, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, để đáp ứng được các tiêu chuẩn mới của ngành dệt may về sản xuất bền vững, an toàn, đem lại giá trị cao người tiêu dùng, môi trường và xã hội, hoạt động quản trị của doanh nghiệp còn hướng đến việc đảm bảo việc sản xuất tuân thủ các chương trình trách nhiệm về môi trường, trách nhiệm xã hội, tuân thủ tiêu chuẩn tái chế toàn cầu.
- **Quản trị tài chính - kế toán:** Phòng kế toán sử dụng phần mềm Bravo và đang thí điểm sử dụng ERP cho 1 số khu vực.
- **Quản trị nhân sự:** Công ty sử dụng phần mềm phát triển riêng cho MSH, để quản lý database nhân viên và tính lương.
- **Quản trị quan hệ khách hàng:** Phòng kinh doanh giữ vai trò chăm sóc khách hàng, kết nối chặt chẽ, đảm bảo tối đa việc phản hồi nhanh và chính xác tới khách hàng.
- **Quản trị quan hệ chất lượng:** Bộ phận quản lý chất lượng giám sát các hoạt động và công đoạn trong công ty theo các quy chuẩn quốc tế áp dụng đối với ngành may, để đảm bảo sản phẩm hoàn thành với chất lượng cao, giao hàng đúng..

# QUẢN TRỊ RỦI RO

Cơ cấu quản trị rủi ro  
[113]

Đánh giá hoạt động quản trị  
rủi ro năm 2023  
[113]

Quy trình quản trị rủi ro  
[115]





## CƠ CẤU QUẢN TRỊ RỦI RO



**Hội đồng quản trị:** Là cơ quan chịu trách nhiệm cao nhất, quyết định mô hình và chiến lược quản trị rủi ro của Công ty, đồng thời đóng vai trò là cơ quan quản lý tổng thể có chức năng giám sát cao nhất đối với hoạt động quản trị rủi ro.

**Ban Tổng giám đốc:** Là cơ quan chịu trách nhiệm xây dựng, ban hành và giám sát triển khai các chính sách quản lý rủi ro dựa trên định hướng của Hội đồng quản trị. Ban TGD trực tiếp quản lý hồ sơ rủi ro và đưa ra các quyết định quan trọng trong ứng phó, phòng ngừa rủi ro và giao cho các bộ phận chức năng, cá nhân liên quan thực hiện.

**Ủy ban Kiểm toán:** Là cơ quan có vai trò giám sát việc xây dựng và thực thi các mô hình và chính sách quản trị rủi ro của Công ty. Ủy ban kiểm toán tham gia giám sát hồ sơ rủi ro, rà soát hệ thống và quy trình quản lý rủi ro của Công ty từ đó đưa ra các kiến nghị thay đổi, cải tiến cho Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị.

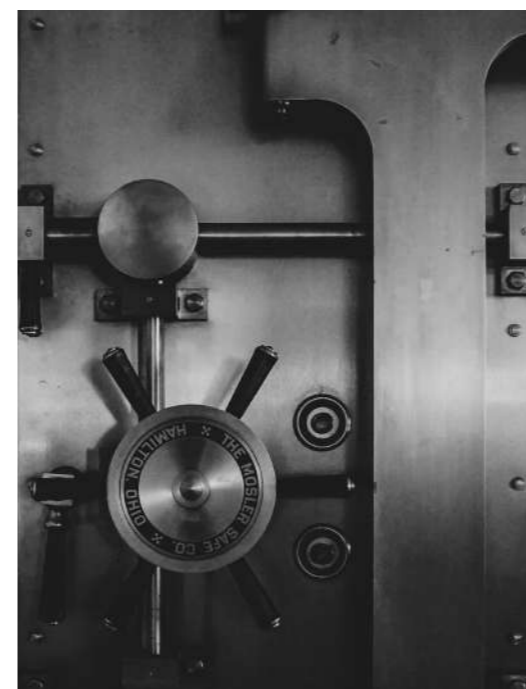
**Các bộ phận chức năng và đơn vị sản xuất:** Tuân thủ và thực hiện các chính sách, quyết định của Ban Tổng giám đốc về quản lý rủi ro; chịu trách nhiệm xác định, đánh giá, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro trong phạm vi hoạt động của mình và báo cáo lên Ban TGD đối với những phạm vi ngoài thẩm quyền, chức năng.

**Cán bộ công nhân viên:** Chịu trách nhiệm quản lý rủi ro trong phạm vi nghiệp vụ, trách nhiệm của mình.

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO 2023

Trong năm 2023, hệ thống quản trị rủi ro của Công ty tiếp tục hoạt động hiệu quả. Một số nội dung chủ yếu liên quan đến công tác quản trị rủi ro trong năm như sau:

- Danh mục rủi ro được thiết lập toàn diện và được kiểm soát chặt chẽ dựa trên các trọng tâm chính là (1) Chiến lược kinh doanh, (2) Vận hành sản xuất, (3) Hoạt động tài chính, (4) Hoạt động tuân thủ. Trong năm, không có biến động nào trong danh mục rủi ro chính của Công ty.
- Hoạt động nhận diện và đánh giá rủi ro được thực hiện thường xuyên, được theo dõi và giám sát liên tục nhằm kịp thời ứng phó với các rủi ro mới phát sinh.
- Các rủi ro khác về hoạt động tài chính được Công ty chú trọng và giao cho phòng Tài chính – Kế toán thường xuyên theo dõi, nhận diện, đánh giá và triển khai các biện pháp ứng phó, kiểm soát rủi ro, báo cáo lên Ban Tổng giám đốc.
- Công ty đặc biệt chú trọng nhận diện, đánh giá các rủi ro liên quan tới môi trường và trách nhiệm xã hội nhằm có các biện pháp giảm thiểu rủi ro, đảm bảo đáp ứng được các quy định pháp luật, chủ trương của địa phương và tiêu chuẩn của đối tác.
- Các biện pháp quản lý và phòng ngừa rủi ro được áp dụng kịp thời, phù hợp và nhất quán với định hướng quản trị và chiến lược phát triển của Công ty.
- Việc tuân thủ các quy định, quy trình về quản trị rủi ro được thực hiện tốt và được các bộ phận chức năng, CBCNV của Công ty tích cực hưởng ứng.
- Công ty tổ chức đánh giá và báo cáo rủi ro định kỳ đối với các bộ phận chức năng của Công ty.

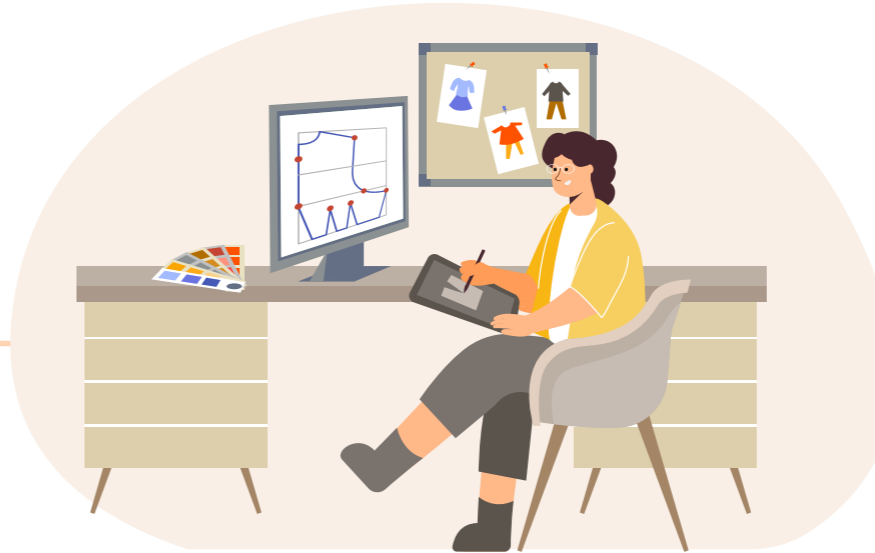


# QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

## Bước 1: Xác định giới hạn xử lý rủi ro

Thiết lập bối cảnh và môi trường kinh doanh (bối cảnh bên ngoài, bối cảnh nội bộ, nhu cầu và mong đợi của các bên liên quan) mà có thể ảnh hưởng đến khả năng thực hiện mục tiêu, chiến lược của Công ty, từ đó xác định:

- Giới hạn xử lý rủi ro.
- Mức độ quản lý rủi ro.
- Các bước chính trong quy trình quản lý rủi ro và hoạt động trong từng bước.



## Bước 2: Nhận diện rủi ro

Trên cơ sở phân tích bối cảnh và môi trường kinh doanh ở bước 1, thực hiện xác định các sự kiện có khả năng gây ảnh hưởng lên việc thực hiện các mục tiêu chiến lược, hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai dự án, v.v. của Công ty. Sau khi tổng hợp được danh sách các sự kiện, rủi ro tiềm năng cần phân cấp rủi ro (gồm rủi ro cấp doanh nghiệp, rủi ro cấp đơn vị) và phân nhóm chúng để quản lý.



## Bước 3: Đánh giá rủi ro

Đánh giá khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng của các rủi ro đã được xác định ở bước 2, qua đó xác định ưu tiên quản lý và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty cho từng loại rủi ro. Trong đó, khả năng xảy ra rủi ro sẽ được đánh giá trên 5 cấp độ là (1) Hiếm khi xảy ra, (2) Ít khả năng xảy ra, (3) Có khả năng xảy ra, (4) Nhiều khả năng xảy ra, (5) Chắc chắn xảy ra; mức độ ảnh hưởng của rủi ro được đánh giá trên 5 cấp độ là (1) Không đáng kể, (2) Nhẹ, (3) Vừa phải, (4) Nghiêm trọng, (5) Rất nghiêm trọng.



## Bước 4: Ứng phó với rủi ro

Lựa chọn phương án ứng phó rủi ro và xây dựng các bước hành động cụ thể với từng phương án nhằm giảm thiểu rủi ro xuống mức có thể chấp nhận được. Phương án ứng phó rủi ro phải được lựa chọn với điều kiện đã cân nhắc đến mức độ nghiêm trọng của từng rủi ro và chi phí của từng phương án. Các phương án ứng phó rủi ro bao gồm:

- **Né tránh rủi ro:** Lựa chọn không thực hiện các hành động có thể gây ra rủi ro hoặc chọn một hành động khác thay thế hoặc chọn một phương pháp/ quá trình ít rủi ro hơn.
- **Chấp nhận rủi ro:** Lựa chọn chấp nhận rủi ro khi các hành động loại bỏ/ giảm thiểu rủi ro không khả thi hoặc khi các biện pháp kiểm soát rủi ro cần được áp dụng đòi hỏi chi phí nhiều hơn lợi ích và khi rủi ro nằm trong khả năng chấp nhận của Công ty. Phù hợp áp dụng cho những rủi ro nhỏ nhưng mang lại lợi ích lớn.

- **Giảm thiểu rủi ro:** Lựa chọn các hành động làm giảm tác động bất lợi từ các sự kiện có thể gây ra rủi ro xuống mức có thể chấp nhận được. Hành động được lựa chọn thực thi có thể nhằm làm giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro, giảm thiểu hậu quả của rủi ro hoặc làm tăng khả năng phát hiện nguyên nhân và hậu quả của rủi ro. Những hành động này được lựa chọn khi xét thấy sự kiện gây ra rủi ro là không thể tránh được hoặc việc chấm dứt rủi ro sẽ tiêu tốn nhiều thời gian và chi phí hơn mức chấp nhận được;
- **Chia sẻ rủi ro:** Chuyển giao rủi ro cho một bên thứ 3 (ví dụ: mua bảo hiểm, sử dụng các công cụ bảo đảm trong ký kết hợp đồng, v.v.)
- **Loại bỏ rủi ro:** Chấm dứt nguồn phát sinh rủi ro.

Trong một số trường hợp, có thể kết hợp linh hoạt nhiều phương án ứng phó rủi ro để đạt kết quả cao nhất mà vẫn đảm bảo chi phí ứng phó ở mức cho phép.

## Bước 5: Kiểm soát rủi ro

Triển khai các quy trình, biện pháp nhằm kiểm soát và ứng phó với rủi ro:

- **Kiểm soát phòng ngừa:** Triển khai các biện pháp xử lý nhằm ngăn chặn các lỗi, sự cố hay hành động không mong muốn xảy ra;
- **Kiểm soát phát hiện:** Thông qua giám sát hoạt động, giám sát quy trình để xác định các biện pháp kiểm soát phòng ngừa còn thiếu sót và lỗ hổng, sự cố hay hành động không mong muốn, qua đó thực hiện các phương án ứng phó phù hợp;
- **Kiểm soát khắc phục:** Triển khai các biện pháp xử lý nhằm khôi phục về trạng thái ban đầu hoặc giảm thiệt hại của các lỗi, sự cố hay hành động không mong muốn đã xảy ra.

## Bước 6: Giám sát và báo cáo

Thường xuyên giám sát và báo cáo kết quả hoạt động quản lý rủi ro đến các cấp/ bộ phận liên quan nhằm nhanh chóng xác định những vấn đề có thể ảnh hưởng đến hệ thống quản lý rủi ro của doanh nghiệp.

Thường xuyên phân tích lại bối cảnh và môi trường xung quanh kết hợp với kiểm tra và đánh giá lại tính hiệu quả của những biện pháp quản lý rủi ro, qua đó xác định những thay đổi quan trọng và đưa ra những điều chỉnh cần thiết và kịp thời.



# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**Giới thiệu báo cáo**  
[121]

**Mục tiêu phát triển  
bền vững**  
[121]

**Đánh giá của  
Ban Tổng giám đốc**  
[123]

**Các chỉ tiêu phát triển  
bền vững**  
[127]



## GIỚI THIỆU BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững 2023 của Công ty cổ phần May Sông Hồng được tích hợp chung trong Báo cáo thường niên 2023 nhằm cung cấp thông tin chất lượng với nội dung súc tích, ngắn gọn, tránh trùng lặp cho cổ đông và các bên có liên quan.

### Mục tiêu báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty được xây dựng nhằm giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của MSH ở khía cạnh phát triển bền vững. Báo cáo sẽ cung cấp các thông tin về định hướng, chủ trương phát triển của Công ty, các thông số, chính sách liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, người lao động và các bên liên quan khác.

### Phạm vi báo cáo

Báo cáo này được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty và đơn vị thành viên trong lĩnh vực may mặc trên lãnh thổ Việt Nam. Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2023, bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.

### Căn cứ lập báo cáo

Báo cáo được lập dựa trên hướng dẫn làm Báo cáo thường niên tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, tham khảo hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững – của Ủy ban chứng khoán nhà nước và IFC và bộ tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững GRI của Tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) phiên bản G4 theo lựa chọn “Cốt lõi” và dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh của Công ty.

### Địa chỉ liên hệ

Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

- Công ty Cổ phần May Sông Hồng
- Địa chỉ: Số 105 đường Nguyễn Đức Thuận, Phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Điện thoại: +84 2283 649365
- Fax: +84 2283 646737

## MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần May Sông Hồng thấu hiểu một cách sâu sắc rằng một doanh nghiệp phát triển bền vững phải là tổng thể hài hòa của cả 3 yếu tố con người, môi trường và lợi nhuận. Nếu thiếu đi dù chỉ là một trong ba yếu tố này thì doanh nghiệp không thể phát triển ổn định và dài lâu. Trong những năm qua, bên cạnh những mục tiêu về con số và lợi nhuận, Công ty tự đặt ra cho mình cam kết đưa doanh nghiệp phát triển gắn với sự đi lên của xã hội, luôn có những chính sách, hành động thiết thực chung tay vì một cộng đồng bền vững và nhân ái, kết hợp hài hòa giữa việc đảm bảo đời sống, thu nhập của người lao động với quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng.

Mục tiêu phát triển bền vững của Công ty hướng đến những nội dung sau:

- Đối với trình độ phát triển: Phát triển trình độ doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn quốc tế.
- Đối với văn hóa doanh nghiệp: Khuyến khích động lực phát triển và văn hóa doanh nghiệp.
- Đối với người lao động: Luôn quan tâm đến môi trường, điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập của nhân viên.
- Đối với khách hàng: Phát triển mở rộng các giá trị mới của sản phẩm nhằm mang lại nhiều lợi ích và lựa chọn cho khách hàng.
- Đối với cộng đồng xã hội: Cam kết không ngừng góp phần vào sự phát triển của cộng đồng và sự nghiệp bảo vệ môi trường.

# ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## Đánh giá các hoạt động liên quan đến môi trường

“Nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, Ban lãnh đạo Công ty luôn đề cao ý thức trách nhiệm và yêu cầu cán bộ nhân viên, người lao động tuân thủ nghiêm ngặt các quy định liên quan tới môi trường và thực hiện giảm thiểu tối đa các tác động xấu tới hệ sinh thái xung quanh, giảm thiểu ô nhiễm trong hoạt động sản xuất. Hoạt động quản trị, vận hành, sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về môi trường và không bị các khoản phạt hay bồi thường nào về các vấn đề liên quan đến môi trường. Trong năm, Công ty đã tổ chức các chương trình đánh giá nhằm đảm bảo các Nhà máy và hoạt động sản xuất đáp ứng và duy trì được yêu cầu của các chứng chỉ:

- ▶ Chứng chỉ GMP (tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt).
- ▶ FCAA (chứng chỉ đánh giá năng lực của nhà máy).
- ▶ SCAN (chứng chỉ đánh giá sự tuân thủ nhà cung cấp).
- ▶ GRS , RCS- OCS (chứng chỉ tiêu chuẩn tái chế toàn cầu)
- ▶ RDS (chứng chỉ tiêu chuẩn lông vũ trách nhiệm)
- ▶ OE-KOTEX (chứng chỉ kiểm nghiệm an toàn của sản phẩm)
- ▶ HIGG – INDEX (chương trình môi trường chung theo tiêu chuẩn Quốc tế)
- ▶ WRAP (chương trình đánh giá việc tuân thủ 12 nguyên tắc của WRAP nhằm đảm bảo các quy trình sản xuất an toàn, hợp pháp và có đạo đức)

Công ty giao cho phòng Hành chính chịu trách nhiệm tổ chức đào tạo nâng cao nhận thức và phổ biến các quy định về bảo vệ môi trường, phụ trách công tác đánh giá nhà máy đối với toàn bộ nhà máy thuộc Công ty và chịu trách nhiệm đảm bảo các công tác vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Công ty giao cho các phòng ban chịu trách nhiệm triển khai các chính sách về vấn đề môi trường trong Công ty, chủ động phòng ngừa, đưa ra các sáng kiến giảm ô nhiễm môi trường lao động, nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi có lợi trong công tác bảo vệ môi trường.

Các dự án đầu tư Công ty đang và dự kiến triển khai trong tương lai đều được Ban lãnh đạo Công ty định hướng xây dựng theo các tiêu chuẩn xanh, ứng dụng các công nghệ tiên tiến và hệ thống xử lý rác thải hiện đại đảm bảo các tiêu chuẩn khắt khe về môi trường.”



## Đánh giá liên quan đến các vấn đề người lao động

Hiểu rằng người lao động là tài sản quý nhất, Ban lãnh đạo Công ty luôn xem việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, cải thiện thu nhập cho nhân viên vừa là trách nhiệm vừa là mục tiêu phát triển của Công ty. Trong năm 2023, các chính sách dành cho người lao động luôn được Công ty thực hiện đầy đủ và không có khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến vấn đề này. Cụ thể:

- Công tác tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi được đảm bảo. Công ty triển khai các chính sách tăng lương, thưởng vượt năng suất, thăng cấp...qua đánh giá thành tích nhằm tạo động lực cho nhân viên đồng thời quan tâm và thực hiện đồng thời các chế độ phúc lợi cho người lao động.
- Công ty hỗ trợ tài chính để giúp người lao động trang trải các khoản chi phí cuộc sống như tiền nhà trọ, tiền cầu/đò/phà, hỗ trợ tiền con nhỏ, cơm ca, hỗ trợ tiền xăng xe – đưa đón, hỗ trợ hòa nhập.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định của Nhà nước và Luật lao động (về thời giờ làm việc, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thanh toán đầy đủ các chế độ trợ cấp Bảo hiểm Xã hội và Bảo hiểm Y tế cho cán bộ nhân viên như ốm đau, thai sản...) và chế độ riêng của Công ty (hiếu hỉ, kết hôn, thăm hỏi ốm đau, sinh nhật CBCNV, khám sức khỏe đối với công nhân mới, khuyến học cho con người lao động và các chế độ khác).
- Hoạt động đào tạo cho cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động luôn được Công ty đặc biệt chú trọng. Năm 2023, Công ty tiếp tục tập trung tuyển chọn công nhân đủ điều kiện để đào tạo cán bộ quản lý và cán bộ công nghệ kỹ thuật nhằm tạo nguồn nhân sự kế cận trong tương lai, đáp ứng nhu cầu nhân lực quản lý cho các dự án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng các nhà máy mới, cũng như nguồn nhân sự dự phòng sẵn sàng thay thế các vị trí khi cần thiết. Không chỉ khai giảng lớp bồi dưỡng nghiệp



vụ cho các bộ, trong năm, Công ty đã phối hợp với nhiều đối tác, tổ chức để mời chuyên gia và mang đến các chương trình đào tạo về phát triển kỹ năng, định hướng sự nghiệp, đào tạo kiến thức cho CBCNV. Các hoạt động đào tạo đều nhận được sự hưởng ứng và đánh giá tích cực từ tập thể ban lãnh đạo và đội ngũ người lao động.

- Công ty đã thành lập Hội đồng an toàn vệ sinh lao động cơ sở và Mạng lưới An toàn – Vệ sinh đảm bảo kế hoạch cấp phát bảo hộ lao động cũng như thực hiện đào tạo an toàn vệ sinh lao động hàng năm theo quy định của pháp luật.
- Công ty cam kết thực hiện đầy đủ và tuân thủ theo tiêu chuẩn chứng chỉ trách nhiệm xã hội WRAP, chứng chỉ BetterWork, SA8000 cùng nhiều bộ tiêu chuẩn quốc tế khác, tiêu chuẩn của khách hàng và quy định pháp luật của Việt Nam.



## Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm vừa qua, cùng với việc đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, các công tác an sinh xã hội luôn được tập thể lãnh đạo, cán bộ nhân viên May Sông Hồng chú trọng, quan tâm. Trong năm 2023, Công ty tiếp tục duy trì tốt và đã có những đóng góp quan trọng trong

công cuộc xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ giúp đỡ những địa phương gặp khó khăn do thiên tai, ... Công ty tiếp tục triển khai các chương trình đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ người có công, chăm sóc thăm hỏi tặng quà người có công với cách mạng, các hoạt động bảo trợ giúp đỡ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...góp phần đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân các địa phương nơi đặt nhà máy của Doanh nghiệp.

Kể từ khi đi vào hoạt động vào cuối năm 2022, Nhà máy May Sông Hồng 10 đã và đang tạo thêm việc làm và thu nhập cho hơn 2000 người lao động. Dự kiến, khi thị trường dệt may khởi sắc trở lại, nhà máy sẽ đạt công suất tối đa và tiếp tục tạo thêm nhiều việc làm hơn nữa, từ đó đóng góp tăng trưởng kinh tế cho huyện Nghĩa Hưng nói riêng và tỉnh Nam Định nói chung.

# CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## Nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên liệu sử dụng cho sản xuất được căn cứ trên định mức đề ra và được lấy từ các nguồn sau:

- Đối với nhóm sản phẩm Gia công: Khách hàng chịu trách nhiệm cung cấp cho doanh nghiệp gia công toàn bộ đầu vào để sản xuất sản phẩm.
- Đối với nhóm sản phẩm FOB và Chăn – ga – gối – đệm: Doanh nghiệp chủ động tìm kiếm nguồn cung ứng đầu vào, ưu tiên phát triển mạng lưới hợp tác với các nhà cung ứng nguyên vật liệu trong nước.

Nhằm giảm thiểu tối đa các tác động bất lợi tới môi trường, Công ty luôn chú trọng xây dựng và giám sát quy trình sản xuất với các tiêu chuẩn chặt chẽ từ khâu trao đổi, đàm phán với khách hàng; tính toán định mức vật tư cho sản phẩm; nghiên cứu, văn bản hóa quy trình thiết kế kỹ thuật công nghệ cho từng loại sản phẩm, nhu cầu của khách hàng để đưa tỷ lệ lỗi hỏng trong sản xuất xuống tối thiểu, tránh gây lãng phí. Để từng bước chủ động nguồn cung cấp nguyên phụ liệu, Công ty đã đầu tư và vận hành nhà máy bông với

dây chuyền hiện đại, sử dụng toàn bộ nguyên liệu nguyên sinh, không tạp chất, không hóa chất, an toàn tuyệt đối cho người sử dụng và thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng dành ngân sách để nghiên cứu các dự án đầu tư cho chuỗi phụ trợ.

## Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: chủ yếu là tiêu thụ điện năng do Công ty điện lực Nam Định cung cấp.

STT	Tiêu chí	Năm 2023	Năm 2022
1	Nhà cung cấp điện	Công ty điện lực Nam Định	Công ty điện lực Nam Định
2	Lượng điện tiêu thụ năm (triệu KWh)	18,5	15,5

### Các biện pháp và chương trình tiết kiệm điện:

- Tuyên truyền nâng cao ý thức của Người lao động về việc tiết kiệm năng lượng.
- Bật, tắt hệ thống điện và hệ thống điều hòa đúng giờ quy định. Để nhiệt độ điều hòa ở mức nhiệt độ trung bình, không chênh lệch quá cao so với nhiệt độ thực tế.
- Thường xuyên theo dõi hoạt động sản xuất tại các nhà máy, chú trọng phân bổ sử dụng máy móc và dây chuyền hợp lý, giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tại nhà máy Sông Hồng 10, Công ty đã đưa vào sử dụng năng lượng tái tạo điện mặt trời, ước tính đáp ứng khoảng 30% tổng lượng điện tiêu thụ trong sản xuất.





## Tiêu thụ nước

**Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ tài chế:**

STT	Tiêu chí	Năm 2023	Năm 2022
1	<b>Nhà cung cấp nước</b>	Công ty cổ phần cấp nước Nam Định	Công ty cổ phần cấp nước Nam Định
2	<b>Lượng nước tiêu thụ (m<sup>3</sup>)</b>	295.871	307.000

Đối với vấn đề nước thải, kết quả quan trắc định kỳ đối với nước thải và quy trình xử lý nước thải tại các nhà máy của Công ty cho thấy:

- Thực hiện việc quan trắc, giám sát lưu lượng, chất lượng nước thải, nước nguồn tiếp nhận, chế độ thông tin báo cáo theo quy định trong giấy phép xả nước thải được cấp.
  - Quan trắc định kỳ 04 lần/năm.
  - Định kỳ báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Trong quá trình hoạt động Công ty đã lắp đồng hồ đo lưu lượng để theo dõi lượng nước thải đầu ra. Hàng ngày Công ty có kiểm tra, ghi chép số công tơ trên đồng hồ đo lưu lượng nước thải.
- Lượng nước thải sản xuất phát sinh các tháng trong năm 2023 tại tất cả các nhà máy đều

không vượt lưu lượng theo đăng ký xả thải. Tại các đợt quan trắc tất cả các thông số đều nằm trong ngưỡng giá trị của quy chuẩn cho phép, không có biến động về lưu lượng xả thải và lượng nước thải phát sinh nằm trong quy định của giấy phép xả nước thải đã được cấp.

- Hệ thống xử lý nước thải hoạt động ổn định, có cán bộ chuyên trách, thường xuyên được bảo dưỡng.
- Trong năm 2023, không có sự cố phát sinh trong quá trình xử lý nước thải gây ảnh hưởng tới môi trường.
- Công ty cổ phần May Sông Hồng đã duy trì tốt các hạng mục công trình thu gom, xử lý nước thải theo đúng cam kết với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định.

**Các biện pháp tiết kiệm nước và xử lý nước thải:**

- Thực hiện tái sử dụng nước thải tại khu vực SH10.
- Hợp tác với đối tác Target, triển khai dự án Nước sạch áp dụng cho Xưởng Giặt.
- Tuyên truyền ý thức về tích kiệm nước đến toàn thể CBCNV.
- Lắp đặt mới các thiết bị tiết kiệm nước.
- Duy trì hoạt động, cải tạo hoặc lắp đặt mới hệ thống xử lý nước thải tại các khu vực sản xuất, ứng dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại nhằm tuân thủ nghiêm túc các tiêu chuẩn xả thải theo quy định pháp luật, địa phương cũng như không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

## Xử lý khí thải

**Các công trình xử lý khí thải:** Tại các khu vực sản xuất đều lắp đặt hệ thống xử lý khí thải lò hơi

Theo kết quả quan trắc khí thải và hệ thống xử lý khí thải năm 2023, các chỉ tiêu, thông số quan trắc đều đạt quy chuẩn qua đó cho thấy hệ thống xử lý khí thải của công ty đang hoạt động hiệu quả cao, đảm bảo khí thải sau xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

**Các biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:**

- Từng bước chuyển đổi từ lò hơi than sang lò hơi điện, hiện tại đã thực hiện chuyển đổi 100% ở hai khu vực sản xuất hàng may mặc là Sông Hồng 7 và Sông Hồng 9.
- Đầu tư hệ thống cây xanh bao quanh các khu vực sản xuất nhằm giảm thiểu tác hại của khói bụi lên môi trường.
- Trang bị hệ thống thiết bị xử lý khói, bụi cho tất cả các lò hơi sử dụng trong hoạt động sản xuất.

## Về quản lý chất thải rắn

STT	Tiêu chí	Năm 2023	Tổ chức tiếp nhận xử lý
1	Chất thải rắn sinh hoạt (kg)	81.000	CTCP Môi Trường Nam Định
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường (kg)	3.316.803	CTCP Xây Dựng Phúc Quý
3	Chất thải nguy hại (kg)	38.851.000	Công ty CP ĐT& Kỹ thuật tài nguyên môi trường ETC

**Thống kê các chất thải nguy hại được xuất khẩu (nếu có):** Không có

**Thống kê chất thải nguy hại được tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ chất thải nguy hại trong khuôn viên cơ sở (nếu có):** Không có

**Các biện pháp giảm thiểu tác động của rác thải ra môi trường:**

- Thực hiện đầy đủ các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường, nỗ lực duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 góp phần quản lý môi trường ngày càng tốt hơn.
- Chất thải nguy hại và chất thải thông thường được phân định, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.
- Đối với chất thải nguy hại, Công ty thực hiện thu gom và lưu giữ trong kho lưu giữ tạm thời của Công ty và định kỳ chuyển giao cho đơn vị thu gom, xử lý
- Triển khai đào tạo, tuyên truyền để nâng cao ý thức về phân loại chất thải tại nguồn; bảo vệ môi trường cho toàn bộ cán bộ công nhân viên, khách và nhà thầu làm việc tại công ty.

## Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu phát triển bền vững của Công ty về “Cam kết không ngừng góp phần vào sự phát triển của cộng đồng và sự nghiệp bảo vệ môi trường”. Vấn đề môi trường và việc tuân thủ luật môi trường luôn được Công ty chú trọng và thực hiện rất tốt. Cụ thể:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- Tổng số tiền bị xử phạt do vi phạm không tuân thủ pháp luật: Không có

## Hoạt động hướng đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2023, nhiều hoạt động đóng góp, hỗ trợ xây dựng, phát triển cộng đồng, địa phương đã được Công ty tích cực triển khai, có thể kể đến như:



Hòa chung với không khí tưng bừng, phấn khởi vui tươi, háo hức của cả nước chào đón “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” và chào mừng năm học mới, năm học 2023 - 2024, cùng mong muốn hỗ trợ một phần cho công tác giáo dục của địa phương, vào sáng ngày 05/09/2023, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần May Sông Hồng đã trao tặng hơn một trăm bộ bàn ghế học sinh các loại cho 3 trường: Trường mầm non, Trường Tiểu học và THCS xã Xuân Hòa với tổng giá trị là 168 triệu đồng.

Tiếp nhận món quà ý nghĩa từ Công ty Cổ phần May Sông Hồng, Ban Giám hiệu, Hội phụ huynh các trường rất vui mừng, phấn khởi, các em học sinh hân hoan đón nhận. Số bàn ghế trên được đưa vào sử dụng ngay từ ngày đầu tiên của năm học 2023 -2024.

Vào sáng ngày 02/10/2023, Công ty Cổ phần May Sông Hồng đã trao tặng 200 triệu đồng ủng hộ xây dựng Quỹ khuyến học huyện Xuân Trường. Với hoạt động này, công ty hy vọng sẽ góp phần thúc đẩy công tác Giáo dục tại địa phương, giúp các em học sinh có thêm nhiều cơ hội được tiếp cận với công nghệ giáo dục hiện đại và có thêm động lực giúp các em cố gắng phấn đấu hơn nữa trên chặng đường học tập của mình.



## Chính sách liên quan đến người lao động

### Số lượng nhân sự và thu nhập trung bình

- **Số lượng nhân sự:** Tính đến thời điểm 31/12/2023, toàn công ty có tổng cộng 11.809 lao động.
- Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm:

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Thu nhập bình quân	7,4	8,0	9,8	9,8	9,3	10,6	10,9	10,4

### Chính sách nhân sự

#### Quy chế lương, thưởng, phúc lợi của Công ty

Công ty áp dụng chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi với mục tiêu khuyến khích người lao động nhất là lao động có chuyên môn và nghiệp vụ làm việc lâu dài tại Công ty và thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định của Luật lao động.

**Tiền lương:** Tiền lương là khoản tiền trả cho người lao động để thực hiện công việc theo thỏa thuận, bao gồm: mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác.

- Mức lương của người lao động tại MSH thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật lao động.
- Tiền lương được trả cho người lao động căn cứ vào năng suất lao động và chất lượng công việc đã được quy định trong Quy chế của doanh nghiệp.
- Tiền lương các ngày nghỉ Lễ, Phép...được thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động.

MSH bảo đảm trả lương bình đẳng, không phân biệt giới tính đối với người lao động làm công việc có giá trị như nhau.

**Tiền thưởng:** Căn cứ tình hình kinh doanh và để ghi nhận sự đóng góp của mỗi CBCNV trong năm, CBCNV đáp ứng điều kiện theo quy định (đã ký Hợp đồng lao động chính thức, đã làm việc tại Công ty tính đến ngày 31/12 của năm) sẽ được thưởng lương tháng 13, 14 (theo bình quân lương thực lĩnh) và tiền thưởng. Công ty áp dụng quy chế thưởng vượt năng suất, số tiền thưởng này được tính vào lương hàng tháng của người lao động.

**Phụ cấp và phúc lợi khác:** Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống của người lao động thông qua những khoản hỗ trợ/phụ cấp như hỗ trợ/ phụ cấp như tiền nhà trọ, hỗ trợ tiền cầu phà cho người lao động từ tỉnh khác đến, hỗ trợ xăng xe cho CBCNV ở cách nơi làm việc từ 10km trở lên, trang bị các chuyến xe ca đưa đón CBCNV, tặng quà là các sản phẩm của công ty dành cho CBCNV khi kết hôn, sinh con và rất nhiều các chính sách đãi ngộ khác. Ngoài ra, Công ty và các phòng ban, phân xưởng sản xuất thường xuyên tổ chức cho người lao động tham gia nhiều hoạt động văn hóa thể thao, tham quan, du lịch, học tập để gia tăng sự đoàn kết gắn bó trong tập thể, đồng thời nâng cao đời sống tinh thần và trau dồi kinh nghiệm cho người lao động. Công Đoàn các cấp luôn quan tâm, hỗ trợ kịp thời những hoàn cảnh khó khăn, động viên, thăm hỏi NLĐ khi ốm đau, bệnh tật.

### Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Từ thứ 2 tới thứ 6 hàng tuần, công nhân làm 09 tiếng/ngày (từ 7h15 đến 17h15, nghỉ trưa 1 tiếng), riêng Thứ Bảy, công nhân được nghỉ sớm hơn 15 phút. CBCNV các Phòng/Ban làm 8 tiếng 15 phút/ngày (từ 7h30 đến 17h00, nghỉ trưa 1 tiếng 15 phút).
- Thời gian làm thêm giờ: thực hiện theo quy định của Bộ luật lao động hiện hành.
- Thời gian nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ Tết, nghỉ hiếu hỉ, nghỉ phép, nghỉ ốm, không lương: Công ty thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động.
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế: Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động.

### Chính sách an toàn và bảo hộ lao động

Công ty đã thành lập Hội đồng an toàn vệ sinh lao động cơ sở và Mạng lưới An toàn - Vệ sinh viên. Hằng năm, xây dựng kế hoạch và thực hiện cấp phát bảo hộ lao động định kỳ hàng năm cho người lao động; xây dựng Kế hoạch và thực hiện đào tạo an toàn vệ sinh lao động hàng năm theo đúng quy định của pháp luật; Tham gia đầy đủ các chương trình an toàn của địa phương; Định kỳ và đột xuất kiểm tra kiểm soát việc sử dụng bảo hộ lao động tại nhà máy, v.v.

### Chính sách tuyển dụng nhân viên

- Công ty có chính sách ưu tiên tuyển dụng nhân sự là người các địa phương lân cận nhà máy sản xuất để đảm bảo tính ổn định của nguồn lao động.
- Đối với nhân sự các Phòng/Ban cần bằng cấp, trình độ và kinh nghiệm, công ty luôn “trả thảm đỏ” thu hút các ứng viên tốt nghiệp các trường Đại học, Cao đẳng có uy tín, các ứng viên có kinh nghiệm và tâm huyết muốn làm việc lâu dài tại công ty.
- Đối với công nhân sản xuất trực tiếp, công ty liên tục tuyển dụng để bổ sung vào đường chuyền với nhiều chính sách hỗ trợ đã nêu trên.

### Hoạt động đào tạo người lao động

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tiếp nhận đầy đủ các chương trình đào tạo về quản trị công ty trong năm, đồng thời chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề về quản trị công ty.
- Công ty tổ chức các lớp đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng điều hành, quản lý cho CBCNV.
- Nhân sự mới được các đơn vị chuyên môn hỗ trợ và hướng dẫn để hòa nhập và bắt nhịp công việc. Những người chưa biết nghề được hướng dẫn học nghề theo quy định, người biết nghề được bố trí theo năng lực, sở trường và thường xuyên được bổ túc, đào tạo thêm để không ngừng nâng cao tay nghề, phát triển kỹ năng.
- Hoạt động đào tạo tiêu biểu trong năm 2023: Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ Khóa 1, Chương trình đào tạo “Phát triển bản thân và thăng tiến nghề nghiệp”, Chương trình đào tạo “Bình đẳng giới và nâng cao vị thế của nữ chuyển trường”, Chương trình đào tạo “Truyền thông nội bộ”, Chương trình HER Project, Chương trình HER finance và nhiều chương trình đào tạo khác.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

"Theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, cùng các thuyết minh đi kèm, đã được lập đúng đắn và trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."



# Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo kiểm toán độc lập

Công ty Cổ phần May Sông Hồng và các Công ty con  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## Nội dung

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	1 - 2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 34

# Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần May Sông Hồng ("Công ty"), Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng, Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường và Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics ("các Công ty con") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

## Kết quả hoạt động

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

## Kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) kiểm toán.

## Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong giai đoạn và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	Chức vụ
Ông Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch
Ông Bùi Việt Quang	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên
Bà Lê Hồng Yến	Thành viên
Ông Bernard Szeto W.K	Thành viên
Ông Đinh Trang Thi	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên
Bà Bùi Thu Hà	Thành viên

## Ban Tổng Giám đốc

Ông Bùi Việt Quang	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Tường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Chí Dũng	Phó Tổng Giám đốc

Miễn nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2023

## Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Bùi Đức Thịnh, Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

## Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập đúng đắn và trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Khi lập báo cáo tài chính hợp nhất, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu:

- Áp dụng chính sách kế toán thích hợp với các ước tính và xét đoán thận trọng, hợp lý và được áp dụng thống nhất;
- Tuân thủ với các yêu cầu công bố thông tin theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Duy trì đầy đủ các ghi chép kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp giả định về việc Công ty và các Công ty con tiếp tục hoạt động liên tục trong tương lai gần không còn phù hợp; và
- Kiểm soát và điều hành Công ty và các Công ty con hiệu quả thông qua các quyết định trọng yếu có ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động và các đánh giá mà những quyết định và/hoặc hướng dẫn này đã được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và các Công ty con, do vậy có những bước thích hợp để phòng ngừa và phát hiện gian lận và các điều bất thường.

Chỉ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty và các Công ty con tuân thủ theo các yêu cầu trên trong việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, cùng với các thuyết minh đính kèm, đã được lập đúng đắn và trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc,

Bùi Đức Thịnh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nam Định, Việt Nam  
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

# Báo cáo kiểm toán độc lập

về báo cáo tài chính hợp nhất  
của Công ty Cổ phần May Sông Hồng và các Công ty con  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Grant Thornton (Vietnam) Limited  
18th Floor  
Hoa Binh International Office Building  
106 Hoang Quoc Viet Street  
Cau Giay District, Hanoi  
Vietnam

T +84 24 3850 1686  
F +84 24 3850 1688

Số 23-11-033-4

Kính gửi: Quý Cổ đông  
Hội đồng Quản trị  
Công ty Cổ phần May Sông Hồng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần May Sông Hồng ("Công ty") và các Công ty con, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và cùng với bản tóm tắt các chính sách kế toán quan trọng và các thuyết minh khác, như được trình bày từ trang 5 đến trang 34.

## Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

## Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá các rủi ro có sai sót trọng yếu trên báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng, tính hợp lý của các ước tính kế toán thực hiện bởi Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng như việc đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần May Sông Hồng và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Lê Thế Việt  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán  
Số: 0821-2023-068-1  
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam  
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

  
Nguyễn Địch Dũng  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán  
Số: 2484-2024-068-1  
Kiểm toán viên

# Bảng cân đối kế toán hợp nhất

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Thuyết minh	Mã số	31 tháng 12 năm 2023 VND	31 tháng 12 năm 2022 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
Tài sản ngắn hạn		100	2.552.594.388.012	2.341.793.865.862
Tiền và các khoản tương đương tiền	6	110	455.323.804.538	424.037.510.710
Tiền		111	134.298.489.578	404.037.510.710
Các khoản tương đương tiền		112	321.025.314.960	20.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn		120	970.784.740.090	955.600.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7	123	970.784.740.090	955.600.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn		130	598.359.982.387	340.632.310.548
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8	131	589.040.233.502	346.113.350.080
Trả trước cho người bán ngắn hạn	9	132	40.711.173.487	27.332.805.517
Phải thu ngắn hạn khác	10	136	7.984.289.374	6.351.999.728
Dự phòng các phải thu ngắn hạn khó đòi	11	137	(39.375.713.976)	(39.165.844.777)
Hàng tồn kho	12	140	506.531.306.409	603.115.360.887
Hàng tồn kho		141	517.854.708.298	612.983.453.341
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149	(11.323.401.889)	(9.868.092.454)
Tài sản ngắn hạn khác		150	21.594.554.588	18.408.683.717
Chi phí trả trước ngắn hạn	13	151	6.908.865.618	7.826.875.921
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152	7.695.538.275	9.461.359.405
Thuế và các khoản khác phải thu từ Nhà nước	18	153	6.990.150.695	1.120.448.391
Tài sản dài hạn		200	900.494.759.350	952.402.140.865
Các khoản phải thu dài hạn		210	21.374.768.500	21.374.768.500
Phải thu dài hạn khác	10	216	21.374.768.500	21.374.768.500
Tài sản cố định		220	773.819.378.242	841.750.641.890
Tài sản cố định hữu hình	14	221	763.076.509.004	831.280.799.523
- Nguyên giá		222	2.094.895.149.600	2.033.112.901.920
- Giá trị hao mòn lũy kế		223	(1.331.818.640.596)	(1.201.832.102.397)
Tài sản cố định vô hình		227	10.742.869.238	10.469.842.367
- Nguyên giá		228	46.683.214.984	41.662.419.984
- Giá trị hao mòn lũy kế		229	(35.940.345.746)	(31.192.577.617)
Tài sản dở dang dài hạn		240	59.468.214.034	21.704.890.751
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	242	59.468.214.034	21.704.890.751
Tài sản dài hạn khác		260	45.832.398.574	67.571.839.724
Chi phí trả trước dài hạn	13	261	45.832.398.574	67.571.839.724
<b>Tổng tài sản</b>		<b>270</b>	<b>3.453.089.147.362</b>	<b>3.294.196.006.727</b>

# Bảng cân đối kế toán hợp nhất

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

	Thuyết minh	Mã số	31 tháng 12 năm 2023 VND	31 tháng 12 năm 2022 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
Nợ phải trả		300	1.643.334.484.376	1.575.145.088.900
Nợ ngắn hạn		310	1.335.421.447.648	1.269.232.052.172
Phải trả người bán ngắn hạn	16	311	123.234.871.304	239.986.526.439
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	312	13.766.093.525	15.005.510.370
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	313	48.669.357.316	36.548.384.559
Phải trả người lao động	19	314	500.231.142.827	493.243.047.483
Chi phí phải trả ngắn hạn	20	315	56.980.298.190	35.717.023.670
Phải trả ngắn hạn khác	21	319	4.926.914.559	6.432.579.426
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	24	320	526.785.657.492	376.478.196.291
Dự phòng phải trả ngắn hạn	22	321	15.000.000.000	30.047.162.305
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	23	322	45.827.112.435	35.773.621.629
Nợ dài hạn		330	307.913.036.728	305.913.036.728
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	24	338	307.913.036.728	305.913.036.728
Vốn chủ sở hữu		400	1.809.754.662.986	1.719.050.917.827
Vốn chủ sở hữu	25	410	1.809.754.662.986	1.719.050.917.827
Vốn góp của chủ sở hữu	26	411	750.141.000.000	750.141.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		750.141.000.000	750.141.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		185.835.952.140	183.792.535.504
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	1.972.416.636
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		710.415.825.181	673.327.847.678
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		653.401.460.336	298.602.494.659
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		57.014.364.845	374.725.353.019
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	71.000.000
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		163.361.885.665	109.746.118.009
<b>Tổng nguồn vốn</b>		<b>440</b>	<b>3.453.089.147.362</b>	<b>3.294.196.006.727</b>



Bùi Đức Thịnh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Vũ Thị Tuyết Mai  
Người lập/Kế toán trưởng



# Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Thuyết minh	Mã số	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VNĐ	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VNĐ
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	29	01	4.541.917.426.355	5.522.914.526.633
Các khoản giảm trừ doanh thu		02	(9.860.565)	(1.956.957.808)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		10	4.541.907.565.790	5.520.957.568.825
Giá vốn hàng bán	30, 35	11	(3.977.925.202.464)	(4.692.290.659.915)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		20	563.982.363.326	828.666.908.910
Doanh thu hoạt động tài chính	31	21	191.457.187.736	152.132.247.968
Chi phí tài chính	32	22	(72.904.821.677)	(65.115.820.601)
- Trong đó: Chi phí lãi vay		23	(44.582.381.746)	(33.904.594.116)
Chi phí bán hàng	33, 35	25	(147.696.197.485)	(197.675.366.942)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	34, 35	26	(229.726.710.494)	(272.449.334.408)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		30	305.111.821.406	445.557.634.927
Thu nhập khác		31	5.551.607.467	2.598.904.097
Chi phí khác		32	(4.080.215.721)	(9.103.992.448)
Lợi nhuận/(Lỗ) khác		40	1.471.391.746	(6.505.088.351)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36	50	306.583.213.152	439.052.546.576
Chi phí thuế TNDN hiện hành	36	51	(61.337.830.651)	(101.367.330.149)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	36	52	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	25	60	245.245.382.501	337.685.216.427
<b>Phân bổ cho:</b>				
Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	25	61	244.549.614.845	374.889.816.121
Lợi nhuận/(Lỗ) thuần sau thuế của cổ đông không kiểm soát	25	62	695.767.656	(37.204.599.694)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	70	3.260	5.247



Bùi Đức Thịnh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Vũ Thị Tuyết Mai  
Người lập/Kế toán trưởng

# Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

(phương pháp gián tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Thuyết minh	Mã số	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VNĐ	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VNĐ
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế		01	306.583.213.152	439.052.546.576
<b>Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
Khấu hao tài sản cố định		02	134.734.306.328	133.657.062.505
Các khoản dự phòng		03	(13.431.041.671)	6.592.772.223
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		04	(3.373.002.111)	11.564.465.965
Lãi từ hoạt động đầu tư		05	(119.222.117.382)	(73.429.216.840)
Chi phí lãi vay		06	44.582.381.746	33.904.594.116
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		08	349.873.740.062	551.342.224.545
Thay đổi các khoản phải thu		09	(256.318.148.873)	340.801.140.024
Thay đổi hàng tồn kho		10	95.128.745.043	338.770.487.213
Thay đổi các khoản phải trả		11	(109.207.788.001)	(164.353.856.362)
Thay đổi chi phí trả trước		12	23.409.344.260	(34.878.420.931)
Tiền lãi vay đã trả		14	(44.582.381.746)	(33.904.594.116)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		15	(57.220.019.127)	(94.000.000.000)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		17	(8.691.000.000)	(13.502.305.505)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		20	(7.607.508.382)	890.274.674.868
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ		21	(187.197.988.890)	(259.537.941.084)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		22	-	986.663.636
Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		23	(1.950.544.740.090)	(1.437.600.000.000)
Tiền thu bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		24	1.935.360.000.000	950.000.000.000
Tiền nhận được từ giao dịch hợp nhất kinh doanh		25	1.536.727.182	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		27	119.222.117.382	72.442.553.204
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		30	(81.623.884.416)	(673.708.724.244)

# Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

(phương pháp gián tiếp) (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Thuyết minh	Mã số	Năm kết thúc ngày	Năm kết thúc ngày
			31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
			VND	VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ nhận vốn góp		31	49.000.000.000	73.500.000.000
Tiền thu từ đi vay		33	3.350.523.587.311	2.729.610.148.626
Tiền chi trả nợ gốc vay		34	(3.091.034.421.106)	(2.781.959.238.950)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		36	(187.483.902.500)	(187.446.330.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		40	<b>121.005.263.705</b>	<b>(166.295.420.324)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>				
Tiền và tương đương tiền đầu năm	6	60	31.773.870.907	50.270.530.300
Tiền và tương đương tiền cuối năm			424.037.510.710	378.601.417.122
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		61	(487.577.079)	(4.834.439.712)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	6	70	<b>455.323.804.538</b>	<b>424.037.510.710</b>



Bùi Đức Thịnh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Vũ Thị Tuyết Mai  
Người lập/Kế toán trưởng

# Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## 1. Đặc điểm hoạt động của Công ty và các Công ty con

Công ty Cổ phần May Sông Hồng (trước đây là doanh nghiệp Nhà nước Công ty May Sông Hồng) (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0703000386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 3 tháng 6 năm 2004. Công ty đã có 19 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0600333307 thay đổi lần thứ 19 ngày 23 tháng 6 năm 2022, vốn điều lệ của Công ty tăng lên thành 750.141.000.000 VND (bằng chữ: Bảy trăm năm mươi tỷ một trăm bốn mươi một triệu đồng).

Tổng số cổ phần là: 75.014.100 cổ phần.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng. Mã chứng khoán: MSH, niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE").

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Sản xuất hàng may sẵn phục vụ dân sinh;
- Sản xuất thảm, chăn đệm;
- Kinh doanh các sản phẩm công nghiệp phục vụ dân sinh;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị, phụ tùng máy khác phục vụ cho ngành công nghiệp dệt may;
- Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Kinh doanh thuốc lá điều nội, rượu bia các loại và hóa mỹ phẩm;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động của trạm y tế công ty (Khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên trong công ty); và
- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng (Không bao gồm môi giới, đấu giá sàn giao dịch bất động sản).

Trong năm 2023, hoạt động chính của Công ty là sản xuất và gia công hàng may mặc và sản xuất bông, thảm, chăn đệm.

Trụ sở chính của Công ty là tại số 105 đường Nguyễn Đức Thuận, Phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam.

### Công ty con

- Công ty Cổ phần May Sông Hồng - Nghĩa Hưng, công ty con được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0601175406 ngày 1 tháng 2 năm 2019 và thay đổi lần gần nhất là lần thứ 1 ngày 6 tháng 7 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp với vốn điều lệ là 250 tỷ VND được sở hữu 51% bởi Công ty. Công ty Cổ phần May Sông Hồng - Nghĩa Hưng có trụ sở chính đặt tại Đội 12, Xã Nghĩa Phong, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam với hoạt động chính là sản xuất hàng may mặc.
- Công ty Cổ phần May Sông Hồng - Xuân Trường, công ty con được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0601230777 ngày 22 tháng 1 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp với vốn điều lệ là 150 tỷ VND được sở hữu 51% bởi Công ty. Công ty Cổ phần May Sông Hồng - Xuân Trường có trụ sở chính đặt tại Thôn 17, Xã Xuân Hòa, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam với hoạt động chính là sản xuất hàng may mặc.

- Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics, công ty con được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0107878767 lần đầu ngày 7 tháng 6 năm 2017 và thay đổi lần gần nhất là lần thứ 9 ngày 6 tháng 6 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 8 tỷ VNĐ được sở hữu 51% bởi Công ty. Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics có trụ sở chính đặt tại Tầng 18, Tòa nhà văn phòng 789, số 147 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam với hoạt động chính là dịch vụ vận tải hàng hóa.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty và các Công ty con có 11.809 nhân viên (31 tháng 12 năm 2022: 12.033 nhân viên).

## 2. Niên độ kế toán và đơn vị tiền tệ

### 2.1 Niên độ kế toán

Năm tài chính của Công ty và các Công ty con bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.2 Đơn vị tiền tệ

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con được lập trên đơn vị tiền tệ là Đồng Việt Nam ("VNĐ").

## 3. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

### Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ban hành bởi Bộ Tài chính ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở những quốc gia hoặc thể chế ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con không nhằm dành cho những đối tượng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán Việt Nam.

### Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được hợp nhất trên cơ sở báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần May Sông Hồng và báo cáo tài chính của các công ty con như trình bày ở Thuyết minh số 1.

### Công ty con

Công ty con là công ty mà Công ty có quyền chi phối và kiểm soát về các chính sách tài chính và hoạt động với mục đích nhằm thu được lợi ích kinh tế cho Công ty từ hoạt động của công ty đó. Quyền kiểm soát được xác định thông qua quyền biểu quyết và tỷ lệ góp vốn.

Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày Công ty đạt được quyền kiểm soát đến ngày mất quyền kiểm soát. Chính sách kế toán của công ty con được điều chỉnh phù hợp với các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty mẹ.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là một phần của kết quả hoạt động kinh doanh và giá trị tài sản thuần của một công ty con được xác định theo tỉ lệ tương ứng với lợi ích mà Công ty không nắm giữ. Lợi ích này được xác định dựa trên phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát đối với giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả của công ty con được thành lập. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con sẽ được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Các thay đổi quyền sở hữu trong công ty con mà không dẫn đến việc đạt được hay mất đi quyền kiểm soát ở các công ty con được hạch toán theo phương pháp giao dịch vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp này thì khác biệt giữa khoản tiền đầu tư trả thêm hay giảm đi và tỷ lệ sở hữu thay đổi tương ứng trên giá trị ghi sổ tài sản thuần của công ty con sẽ được ghi nhận là giao dịch giữa lợi ích của các cổ đông của Công ty. Giá trị ghi sổ của các tài sản và nghĩa vụ của công ty con ghi nhận trước đây được giữ nguyên.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý, là ngày công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con. Số chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý công ty con và giá trị ghi sổ còn lại của tài sản trừ đi nợ phải trả của công ty con này tại ngày thanh lý được ghi nhận trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất như khoản lãi, lỗ thanh lý công ty con. Giá trị còn lại của khoản đầu tư tại ngày thanh lý được tính toán theo phương pháp giá gốc.

## 4. Chính sách kế toán áp dụng

### 4.1 Tỷ giá hối đoái

Các nghiệp vụ phát sinh bằng tiền tệ khác với đồng tiền báo cáo được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được qui đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được qui đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty và các công ty con mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 4.2 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan của Việt Nam yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đưa ra các ước tính và giả định mà có ảnh hưởng tới tài sản công nợ trên báo cáo và việc trình bày các khoản tài sản và công nợ tiềm tàng tại ngày báo cáo cũng như doanh thu chi phí phát sinh trong giai đoạn báo cáo. Kết quả thực tế có thể khác so với số liệu ước tính.

### 4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng cũng như các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao và các khoản tiền ký quỹ ký cược tại ngân hàng với kỳ hạn không quá 3 tháng.

### 4.4 Các khoản đầu tư tài chính

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập khi có khả năng không thu hồi được các khoản đầu tư này. Tổn thất từ việc không thu hồi được khoản đầu tư, nếu chưa được trích lập dự phòng, được ghi nhận vào chi phí trong kỳ và giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

### 4.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được phản ánh theo giá trị ước tính có thể thu hồi sau khi đã trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào sự đánh giá của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trên các khoản phải thu có dấu hiệu không có khả năng thu hồi. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

### 4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho, bao gồm sản phẩm dở dang, được đánh giá theo giá thấp hơn giữa giá vốn và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá vốn hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung có liên quan để đưa hàng tồn kho đến vị trí và điều kiện hiện tại. Giá vốn hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Đối với các sản phẩm sản xuất, giá hàng tồn kho bao gồm một phần hợp lý định phí và biến phí trong chi phí sản xuất chung dựa trên công suất hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trừ các chi phí sản xuất để hoàn thành sản phẩm, chi phí tiếp thị và phân phối sản phẩm sau khi đã lập dự phòng cho hàng hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển. Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm

giá, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v..) có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

#### 4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Khi tài sản được bán hay không thể sử dụng được nữa, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được loại khỏi tài khoản và lãi, lỗ phát sinh từ việc thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

##### Nguyên giá

Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua của tài sản, thuế nhập khẩu, các khoản thuế không được hoàn lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì nguyên giá ban đầu được tính bằng cách lấy tổng các chi phí liên quan trực tiếp tới việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng trừ đi giá trị thiết bị, phụ tùng thay thế. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã được đưa vào sử dụng như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu, được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh chi phí. Trong trường hợp có thể chứng minh rõ ràng là các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế tương lai ước tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó, thì các chi phí này được vốn hóa làm tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình. Nguyên giá TSCĐ hình thành qua xây dựng cơ bản bao gồm cả chi phí lắp đặt, chạy thử trừ giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

##### Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, với tỷ lệ khấu hao hàng năm như sau:

	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 50
Máy móc thiết bị	3 - 15
Phương tiện vận tải	5 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 5

Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét định kỳ để đảm bảo rằng phương pháp khấu hao và kỳ khấu hao là nhất quán với lợi ích kinh tế ước tính thu được từ tài sản cố định hữu hình.

#### 4.8 Thuê hoạt động

Việc thuê tài sản trong đó phần lớn tất cả các lợi ích và rủi ro của quyền sở hữu tài sản vẫn thuộc về bên cho thuê được ghi nhận là khoản thuê hoạt động. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ phát sinh chi phí.

#### 4.9 Tài sản cố định vô hình

##### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm các chi phí phát sinh để mua quyền sử dụng đất chính thức và các chi phí đền bù đất. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất được xác định dựa trên giá trị được Nhà nước phê duyệt tại thời điểm mua. Giá trị hao mòn được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên khoảng thời gian dự tính sẽ thu được các lợi ích từ các chi phí liên quan tới quyền sử dụng đất.

##### Phần mềm máy tính

Giá trị của các phần mềm máy tính không phải là bộ phận đi kèm với phần cứng được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ ba (3) đến năm (5) năm.

#### 4.10 Tài sản dở dang dài hạn

##### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là toàn bộ trị giá tài sản cố định đang mua sắm, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí nhà cửa, máy móc và thiết bị đang trong quá trình xây dựng hoặc lắp đặt, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định dở dang hoặc đã hoàn thành chưa bàn giao hoặc chưa đưa vào sử dụng. Khấu hao không được

trích trong giai đoạn này mà chỉ được trích khi việc xây dựng và lắp đặt đã hoàn thành và tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng dự định mà khi đó các chi phí liên quan mới được chuyển thành tài sản cố định hữu hình.

#### 4.11 Chi phí trả trước

##### Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê trả trước và các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc đảm bảo sử dụng đất đi thuê. Những chi phí này được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn thuê.

##### Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ bao gồm tài sản được Công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng cho kỳ kinh doanh thông thường có nguyên giá dưới 30 triệu đồng và không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định. Nguyên giá của công cụ, dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ (1) năm đến ba (3) năm.

#### 4.12 Nợ phải trả và chi phí trích trước

Khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận trên cơ sở số tiền phải thanh toán trong tương lai liên quan đến các tài sản và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hay chưa nhận được hóa đơn.

#### 4.13 Chi phí đi vay

Chi phí vay bao gồm lãi suất và các chi phí liên quan khác và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, ngoại trừ chi phí vay để mua sắm tài sản cố định trong giai đoạn xây dựng và lắp đặt (kể cả khi thời gian xây dựng và lắp đặt dưới 12 tháng) thì được ghi nhận vào nguyên giá của tài sản đó.

#### 4.14 Các khoản dự phòng nợ phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có nghĩa vụ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ sự kiện đã xảy ra và gần như chắc chắn Công ty và các công ty con sẽ phải thanh toán nghĩa vụ đó. Các khoản dự phòng được xác định dựa trên những ước tính đáng tin cậy của Ban Tổng Giám đốc về giá trị của nghĩa vụ nợ đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì giá trị của khoản dự phòng cũng cần được xác định là giá trị hiện tại của khoản chi phí dự tính để thanh toán nghĩa vụ đó.

#### 4.15 Lợi ích nhân viên

Công ty không tham gia bất kỳ quỹ phúc lợi nào cho người lao động ngoại trừ các khoản phúc lợi bắt buộc của Chính phủ Việt Nam theo các quy định pháp luật hiện hành về lao động, việc làm và các lĩnh vực liên quan, được quản lý bởi Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thông qua các cơ quan Bảo hiểm Xã hội địa phương. Các khoản phúc lợi bắt buộc này bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Tại cơ quan bảo hiểm xã hội địa phương, Công ty chỉ trả phần nghĩa vụ của mình về các khoản phúc lợi bắt buộc này và thay mặt đối tượng tham gia các khoản phúc lợi bắt buộc thanh toán phần nghĩa vụ thuộc về họ.

Đối tượng tham gia, phương thức tính toán, kê khai và chi trả các nghĩa vụ liên quan đến các khoản phúc lợi bắt buộc được thực hiện cho từng giai đoạn cụ thể căn cứ các quy định hiện hành có liên quan. Công ty và các công ty con không có nghĩa vụ chi trả đối với quỹ phúc lợi hưu trí dành cho nhân viên.

Công ty và các Công ty con không tham gia bất kỳ quỹ phúc lợi với mức phúc lợi xác định nào.

#### 4.16 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty và các Công ty con và được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 4.17 Vốn chủ sở hữu

##### Vốn cổ phần

Vốn cổ phần thể hiện giá trị danh nghĩa của các cổ phiếu đã phát hành.

#### Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập lũy kế của Công ty và các Công ty con tại thời điểm báo cáo.

#### Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

#### Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Nguồn vốn phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư XDCB của Công ty và các Công ty con.

#### 4.18 Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

#### 4.19 Doanh thu

##### Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến khả năng thu tiền, ước tính hợp lý của giá vốn hoặc khả năng hàng hóa bị trả lại.

##### Dịch vụ gia công

Doanh thu từ dịch vụ gia công được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi hàng hoá được gia công và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

##### Thu nhập cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và các Công ty con được xác lập.

##### Lãi tiền gửi

Thu nhập lãi tiền gửi được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi các khoản tiền gửi đáo hạn mà khi đó Công ty và các Công ty con không thực hiện đáo hạn các khoản tiền gửi trước hạn.

##### Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo trong khoản mục các khoản giảm trừ doanh thu.

#### 4.20 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Nghĩa vụ/Tài sản về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành bao gồm các nghĩa vụ, các khoản phải thu thuế đối với cơ quan thuế liên quan đến giai đoạn báo cáo hiện tại và các giai đoạn trước mà vẫn chưa thanh toán tại ngày cuối giai đoạn báo cáo. Nghĩa vụ về thuế thu nhập hiện hành được tính trên cơ sở thuế suất và quy định về thuế áp dụng cho giai đoạn báo cáo dựa trên mức lợi nhuận chịu thuế trong năm. Toàn bộ thay đổi về nghĩa vụ hay tài sản thuế hiện tại được ghi nhận là chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp nghĩa vụ thuế trên các khoản chênh lệch tạm thời. Phương pháp này so sánh giá trị ghi sổ của tài sản và công nợ trên bảng cân đối kế toán với các cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản tài sản và công nợ đó. Ngoài ra, các khoản lỗ có thể mang sang năm kế tiếp cũng như các khoản thuế thu nhập phải trả khác được ghi nhận là tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

Nợ thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả luôn được ghi nhận đầy đủ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có thể được sử dụng bởi lợi nhuận tính thuế trong tương lai.

Tài sản và nợ thuế thu nhập hoãn lại được tính, không chiết khấu, bằng thuế suất dự kiến áp dụng cho giai đoạn ghi nhận tương ứng, với điều kiện những tài sản và nợ thuế thu nhập này được thực hiện hoặc được thực hiện chắc chắn tại ngày bảng cân đối kế toán. Hầu hết những thay đổi của tài sản và nợ thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận như một phần của chi phí thuế trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Chỉ những thay đổi của tài sản và nợ thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến thay đổi giá trị những tài sản và nợ mà được tính trực tiếp vào nguồn vốn thì mới được ghi thẳng vào nguồn vốn.

#### 4.21 Lãi trên mỗi cổ phiếu

##### Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu

Lãi cơ bản được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân phối cho các cổ đông phổ thông sau khi đã trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trên số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

#### 4.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể, đối với bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là liên quan nếu cùng chịu một sự kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể.

#### 4.23 Công cụ tài chính

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng các Chuẩn mực Lập và trình bày Báo cáo tài chính Quốc tế ("IFRS") về trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính ("Thông tư 210") có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu sau ngày 1 tháng 1 năm 2011.

Do Thông tư 210 chỉ yêu cầu trình bày và thuyết minh đối với các công cụ tài chính theo IFRS, do vậy việc ghi nhận và đánh giá các tài sản và khoản nợ thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vẫn tuân theo quy định của Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp của Việt Nam.

#### Phân loại

Theo Thông tư 210, Công ty và các công ty con phân loại tài sản tài chính và nợ tài chính thành các nhóm sau đây:

Đối với tài sản tài chính:

- Tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi lỗ
- Tài sản tài chính được giữ đến ngày đáo hạn
- Tài sản tài chính sẵn sàng để bán
- Các khoản cho vay và các khoản phải thu

Đối với các khoản nợ tài chính:

- Nợ tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi lỗ
- Nợ tài chính khác ghi nhận theo giá trị phân bổ

#### 4.24 Báo cáo theo bộ phận

Mỗi bộ phận là một hợp phần riêng biệt tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế đặc trưng (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với bộ phận khác.

Công ty và các Công ty con chủ yếu hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất, gia công hàng may mặc và sản xuất bông, thảm, chăn đệm và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty và các Công ty con không lập báo cáo theo bộ phận.

4.25 Các sự kiện tiềm tàng

Các khoản nợ tiềm tàng không được ghi nhận vào báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng được công bố trừ khi không xác định được khả năng phát sinh một khoản chi dẫn đến suy giảm lợi ích kinh tế.

Tài sản tiềm tàng không được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất nhưng được công bố khi nó có thể mang lại lợi ích kinh tế.

4.26 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán mà cung cấp thêm thông tin về tình hình của Công ty và các Công ty con tại ngày khóa sổ kế toán ("các sự kiện điều chỉnh") được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán không phải là các sự kiện điều chỉnh được công bố trên thuyết minh nếu trọng yếu.

4.27 Phân loại tài sản và nợ phải trả thành ngắn hạn hoặc dài hạn

Tài sản và nợ phải trả được phân loại thành ngắn hạn hoặc dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo kỳ hạn còn lại của tài sản và nợ phải trả đó tại ngày của bảng cân đối kế toán, ngoại trừ cách thức phân loại đặc thù và/hoặc đã được định trước trong Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

4.28 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất, như được định nghĩa trong Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, được công bố ở các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính hợp nhất này.

5. Giao dịch góp vốn cổ phần công ty con

Góp vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics, công ty con  
 Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics được thành lập tại Việt Nam với vốn điều lệ ban đầu là 3.920.000.000 VNĐ. Theo văn bản đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần ngày 1 tháng 6 năm 2023, Công ty mẹ đã thực hiện mua đủ số cổ phần phát hành bổ sung đã đăng ký với số tiền là 4.080.000.000 VNĐ. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics tăng lên thành 8.000.000.000 VNĐ và trở thành công ty con của Công ty.

Giao dịch mua cổ phần công ty con có ảnh hưởng đến tài sản và nợ phải trả của Công ty và các Công ty con vào ngày mua như sau:

	VNĐ
Giá trị hợp lý của tổng tài sản của công ty con tại ngày góp vốn mua cổ phần	13.722.948.241
Giá trị hợp lý của tổng nợ phải trả của công ty con tại ngày góp vốn mua cổ phần	(5.722.948.241)
<b>Giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày góp vốn cổ phần (*)</b>	<b>8.000.000.000</b>
<i>Trong đó:</i>	
- Giá trị phần bổ tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 51%	(a) 4.080.000.000
- Giá trị phần bổ tương ứng với tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát: 49%	3.920.000.000
Góp 51% vốn cổ phần của công ty con	(b) 4.080.000.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(c) -
<b>Lợi thế thương mại được ghi nhận tại ngày mua</b>	<b>(b) + (c) - (a) -</b>

(\*) Giá trị hợp lý của tài sản thuần được Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đánh giá bằng với giá trị ghi sổ tại ngày mua do công ty con chỉ có các tài sản và công nợ ngắn hạn.

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	VNĐ	VNĐ
Tiền		
Tiền mặt tại quỹ	1.206.810.638	58.246.436.536
Tiền gửi ngân hàng	133.091.678.940	345.791.074.174
	<b>134.298.489.578</b>	<b>404.037.510.710</b>
<b>Các khoản tương đương tiền</b>		
Trái phiếu (i)	321.025.314.960	20.000.000.000
	<b>455.323.804.538</b>	<b>424.037.510.710</b>

(i) Các khoản trái phiếu có kỳ hạn nắm giữ không quá 3 tháng với lãi suất 9,9%/năm.

7. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31 tháng 12 năm 2023		31 tháng 12 năm 2022	
	Giá gốc VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá gốc VNĐ	Dự phòng VNĐ
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	65.830.000.000	-	530.600.000.000	-
Trái phiếu (ii)	904.954.740.090	-	425.000.000.000	-
	<b>970.784.740.090</b>	<b>-</b>	<b>955.600.000.000</b>	<b>-</b>

(i) Các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm với lãi suất từ 8,8% đến 9,5%/năm. Trong đó, khoản tiền gửi trị giá 35 tỷ VNĐ được sử dụng là tài sản đảm bảo khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Định (Thuyết minh 24).

(ii) Các khoản trái phiếu có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và không quá 1 năm với lãi suất dao động từ 8,55%/năm đến 11,95%/năm.

8. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	VNĐ	VNĐ
Công ty TNHH Columbia Sportwear	162.715.887.062	28.410.760.178
Công ty TNHH G-III Apparel Group (G- III Leather Fashions, Inc)	80.900.697.350	86.630.753.504
Công ty TNHH Haddad Apparel Group	5.123.623.204	31.300.267.505
Lifung (Trading) Company Ltd - Express LLC	12.555.269.378	11.437.110.594
Công ty TNHH Products Development Partners - Walmart, INC	15.806.928.794	110.944.087.231
Tập đoàn Target	40.649.035.269	1.909.709.010
Công ty GJM (HK) – Tập đoàn Quốc tế LuenThai	23.763.117.554	19.080.770.402
Tập đoàn Prime Apparel	28.912.089.774	28.131.655.457
LF Centennial Pte. Ltd	132.503.918.674	-
Phải thu khách hàng khác	86.109.666.443	28.268.236.199
	<b>589.040.233.502</b>	<b>346.113.350.080</b>

### 9. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH World Fashion Exchange	6.371.087.074	6.371.087.074
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Nam Thắng	8.731.912.065	-
Khác	15.608.174.348	10.961.718.443
	<b>40.711.173.487</b>	<b>27.332.805.517</b>

### 10. Các khoản phải thu khác

	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>		
Tạm ứng cho nhân viên	587.338.063	425.494.660
Ký quỹ, ký cược	872.090.838	326.809.000
Các khoản thu hộ	1.685.106.283	-
Khác	4.839.754.190	5.599.696.068
	<b>7.984.289.374</b>	<b>6.351.999.728</b>
<b>Dài hạn</b>		
Tiền đền bù giải phóng mặt bằng	21.374.768.500	21.374.768.500
	<b>29.359.057.874</b>	<b>27.726.768.228</b>

### 11. Dự phòng các phải thu ngắn hạn khó đòi

	31 tháng 12 năm 2023			31 tháng 12 năm 2022		
	Giá trị có thể		Dự phòng	Giá trị có thể		Dự phòng
	Giá gốc	thu hồi		Giá gốc	thu hồi	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Các khoản quá hạn</b>						
Tập đoàn Prime Apparel	27.761.439.507	-	27.761.439.507	27.761.439.507	-	27.761.439.507
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao	10.000.000.000	-	10.000.000.000	10.000.000.000	-	10.000.000.000
Các khách hàng khác	2.846.586.593	1.232.312.124	1.614.274.469	2.388.935.248	984.529.978	1.404.405.270
	<b>40.608.026.100</b>	<b>1.232.312.124</b>	<b>39.375.713.976</b>	<b>40.150.374.755</b>	<b>984.529.978</b>	<b>39.165.844.777</b>

### 12. Hàng tồn kho

	31 tháng 12 năm 2023		31 tháng 12 năm 2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	28.829.756.129	-	20.933.110.644	-
Nguyên liệu, vật liệu	168.425.740.311	-	163.140.004.246	(959.911.053)
Công cụ, dụng cụ	1.018.213.221	-	1.185.022.416	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	70.517.834.087	-	134.025.231.734	-
Thành phẩm	232.981.825.298	(11.323.401.889)	293.700.084.301	(8.908.181.401)
Hàng gửi bán	16.081.339.252	-	-	-
	<b>517.854.708.298</b>	<b>(11.323.401.889)</b>	<b>612.983.453.341</b>	<b>(9.868.092.454)</b>

Bao gồm trong thành phẩm và nguyên vật liệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 lần lượt là 11.323.401.889 VND và không (31 tháng 12 năm 2022: 7.421.905.002 VND và 970.116.509 VND) đã được lập dự phòng cho hàng tồn kho chậm luân chuyển.

Bao gồm trong giá trị thành phẩm tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 không có khoản mục nào (31 tháng 12 năm 2022: 1.640.078.807 VND) được phân ánh theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	Năm kết thúc ngày
	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
Số dư đầu năm	9.868.092.454	13.322.482.536
Biến động thuần dự phòng trong năm	1.455.309.435	(3.454.390.082)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>11.323.401.889</b>	<b>9.868.092.454</b>

### 13. Chi phí trả trước

	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>		
Công cụ, dụng cụ	1.845.521.474	4.680.791.443
Phí bảo dưỡng	747.814.917	2.352.336.587
Phí thuê kho	757.575.000	-
Phí duy trì phần mềm	2.517.406.524	-
Chi phí khác	1.040.547.703	793.747.891
	<b>6.908.865.618</b>	<b>7.826.875.921</b>
<b>Dài hạn</b>		
Chi phí đất trả trước	16.126.846.465	16.779.291.548
Công cụ, dụng cụ	29.705.552.109	50.792.548.176
	<b>45.832.398.574</b>	<b>67.571.839.724</b>
	<b>52.741.264.192</b>	<b>75.398.715.645</b>

### 14. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
1 tháng 1 năm 2023	1.295.595.111.902	627.347.079.747	53.220.524.372	56.950.185.899	2.033.112.901.920
Mua trong năm	16.424.472.381	7.870.379.990	-	990.036.814	25.284.889.185
Xây dựng cơ bản hoàn thành (Thuyết minh 15)	36.497.358.495	-	-	-	36.497.358.495
31 tháng 12 năm 2023	1.348.516.942.778	635.217.459.737	53.220.524.372	57.940.222.713	2.094.895.149.600
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
1 tháng 1 năm 2023	(702.662.302.677)	(440.663.773.529)	(27.079.899.917)	(31.426.126.274)	(1.201.832.102.397)
Khấu hao trong năm	(66.880.732.837)	(52.538.601.815)	(5.448.572.801)	(5.118.630.746)	(129.986.538.199)
31 tháng 12 năm 2023	(769.543.035.514)	(493.202.375.344)	(32.528.472.718)	(36.544.757.020)	(1.331.818.640.596)
<b>Giá trị còn lại</b>					
1 tháng 1 năm 2023	592.932.809.225	186.683.306.218	26.140.624.455	25.524.059.625	831.280.799.523
31 tháng 12 năm 2023	578.973.907.264	142.015.084.393	20.692.051.654	21.395.465.693	763.076.509.004

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tài sản cố định của Công ty với tổng giá trị còn lại là 642.054.700.708 VND (31 tháng 12 năm 2022: 708.807.547.255 VND) được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng (xem Thuyết minh 24).

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là khoảng 807 tỷ VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 672 tỷ VND).

### 15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Năm kết thúc ngày	
	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
Số dư đầu năm	21.704.890.751	159.091.304.266
Tăng trong năm	75.279.070.528	150.843.166.627
Chuyển sang TSCĐ vô hình	(1.018.388.750)	-
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 14)	(36.497.358.495)	(288.229.580.142)
Số dư cuối năm	59.468.214.034	21.704.890.751
Trong đó:		
Dự án xây dựng nhà máy Nghĩa Phong	1.073.637.380	6.612.865.393
Dự án xây dựng nhà máy Xuân Trường	58.394.576.654	-
Khác	-	15.092.025.358
	59.468.214.034	21.704.890.751

### 16. Phải trả người bán ngắn hạn

	31 tháng 12 năm 2023		31 tháng 12 năm 2022	
	Số có khả năng		Số có khả năng	
	Giá trị VND	trả nợ VND	Giá trị VND	trả nợ VND
<b>Phải trả người bán là các bên thứ ba</b>				
Công ty TNHH Formosa Taffeta	1.999.272.381	1.999.272.381	1.592.408.418	1.592.408.418
Công ty TNHH Soochow Reliance International Trading	220.189.768	220.189.768	15.653.704.526	15.653.704.526
Công ty TNHH Thanh Dũng	3.984.716.786	3.984.716.786	3.424.303.841	3.424.303.841
Shang Hai Sunway International Ltd	3.652.868.875	3.652.868.875	26.663.006.288	26.663.006.288
Công ty TNHH sản xuất máy may Pegasus Việt Nam	13.489.004.943	13.489.004.943	6.089.056.050	6.089.056.050
Công ty YKK Việt Nam	5.526.290.854	5.526.290.854	9.985.249.336	9.985.249.336
Công ty TNHH Tín Trực	-	-	20.591.111.401	20.591.111.401
Công ty Cổ phần Xây dựng Hợp Lực	-	-	42.490.557.227	42.490.557.227
Phải trả cho các đối tượng khác	94.198.073.110	94.198.073.110	110.555.121.422	110.555.121.422
	123.070.416.717	123.070.416.717	237.044.518.509	237.044.518.509
<b>Phải trả người bán là các bên liên quan (Thuyết minh 38)</b>				
Công ty TNHH May mặc Sông Hồng	164.454.587	164.454.587	2.942.007.930	2.942.007.930
	123.234.871.304	123.234.871.304	239.986.526.439	239.986.526.439

### 17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31 tháng 12 năm 2023		31 tháng 12 năm 2022	
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Se-A Trading	-	-	-	2.106.789.803
Công ty TNHH Sông Hồng Beddings	5.000.427.403	5.000.427.403	512.034.641	512.034.641
Missy Fashion Apprael Limited	741.690.969	741.690.969	-	-
Các đối tượng khác	8.023.975.153	8.023.975.153	12.386.685.926	12.386.685.926
	13.766.093.525	13.766.093.525	15.005.510.370	15.005.510.370

### 18. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	31 tháng 12 năm 2022		Trong năm 31 tháng 12 năm 2023	
	Giá trị VND	Phải nộp VND	Thanh toán/Bù trừ VND	Giá trị VND
	<b>Thuế phải thu</b>			
Thuế thu nhập cá nhân	1.113.267.836	6.887.854.402	6.177.759.397	403.172.831
Thuế giá trị gia tăng	7.180.555	27.013.051.632	27.005.871.077	-
Thuế nhập khẩu	-	-	6.586.977.864	6.586.977.864
	1.120.448.391	33.900.906.034	39.770.608.338	6.990.150.695
<b>Thuế phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	-	30.642.952.072	28.780.744.786	1.862.207.286
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	823.299.141	13.581.558.533	14.153.061.807	251.795.867
Thuế nhập khẩu	190.443.557	3.690.396.244	3.880.839.801	-
Thuế thu nhập cá nhân	24.049.820	713.683.099	670.775.542	66.957.177
Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.801.901.903	63.379.710.920	57.220.019.127	38.961.593.696
Các khoản khác	2.708.690.338	11.635.826.297	6.817.713.345	7.526.803.290
	36.548.384.559	123.644.127.165	111.523.154.408	48.669.357.316

### 19. Phải trả người lao động

	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
Lương phải trả người lao động	132.826.273.869	127.768.255.264
Dự phòng quỹ tiền lương phải trả	194.000.000.000	194.454.007.300
Tiền thưởng phải trả người lao động	173.404.868.958	171.020.784.919
	500.231.142.827	493.243.047.483

### 20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
Chi phí bảo hộ lao động	29.217.777.087	596.083.277
Chi phí cơm ca	2.272.863.225	9.231.610.057
Trích trước thưởng hoa hồng, doanh số	18.758.158.897	20.164.792.706
Khác	6.731.498.981	5.724.537.630
	56.980.298.190	35.717.023.670

### 21. Phải trả ngắn hạn khác

	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	1.807.363.360	1.897.818.680
Bảo hiểm xã hội	586.543.162	317.894.656
Công ty TNHH May mặc Sông Hồng (i)	416.134.382	182.977.183
Hợp tác kinh doanh với Hãng Multiwaw	-	1.697.700.000
Phải trả cổ tức	523.755.300	472.407.800
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.593.118.355	1.863.781.107
	4.926.914.559	6.432.579.426

(i) Khoản phải trả Công ty TNHH May mặc Sông Hồng về phí kiểm tra hàng mẫu và chi phí hoạt động theo quy chế hoạt động của Công ty TNHH May mặc Sông Hồng (Thuyết minh 38).



## 22. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Biến động dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VNĐ	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VNĐ
Số dư đầu năm	30.047.162.305	20.000.000.000
Trích trong năm	15.003.290.000	30.000.000.000
Sử dụng trong năm	(30.050.452.305)	(19.952.837.695)
Số dư cuối năm	15.000.000.000	30.047.162.305

## 23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VNĐ	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VNĐ
Số dư đầu năm	35.773.621.629	49.275.927.134
Trích trong năm	18.744.490.806	-
Sử dụng trong năm	(8.691.000.000)	(13.502.305.505)
Số dư cuối năm	45.827.112.435	35.773.621.629

Công ty Cổ phần May Sông Hồng và các Công ty con

## 24. Vay và nợ thuế tài chính

	31 tháng 12 năm 2023		31 tháng 12 năm 2022	
	Giá trị VNĐ	Số có khả năng trả nợ VNĐ	Giá trị VNĐ	Số có khả năng trả nợ VNĐ
<b>Vay ngắn hạn</b>				
Vay VNĐ và USD - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Định (i)	120.029.062.620	120.029.062.620	789.250.619.472	(662.976.092.951)
Vay VNĐ và USD - Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Nam Định (ii)	79.831.748.516	79.831.748.516	450.395.757.982	(371.377.761.856)
Vay VNĐ và USD - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Định (iii)	302.924.846.356	302.924.846.356	1.932.877.209.857	(2.008.680.566.300)
	502.785.657.492	502.785.657.492	3.172.523.587.311	(3.043.034.421.106)
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>				
Vay VNĐ và USD - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Định (iv)	24.000.000.000	24.000.000.000	30.000.000.000	(6.000.000.000)
	526.785.657.492	526.785.657.492	3.202.523.587.311	(3.049.034.421.106)
<b>Vay dài hạn</b>				
Vay VNĐ và USD - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Định (iv)	307.913.036.728	307.913.036.728	38.000.000.000	(36.000.000.000)
	834.698.694.220	834.698.694.220	3.240.523.587.311	(3.085.034.421.106)
<b>Tổng</b>	<b>1.641.104.414.108</b>	<b>1.641.104.414.108</b>	<b>7.375.124.184.551</b>	<b>(6.114.010.511.213)</b>

(i) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Định theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2023/232413/HĐTD có hạn mức tín dụng tối đa là 410 tỷ VNĐ, với mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C, chiết khấu. Thời gian cấp hạn mức đến ngày 31 tháng 5 năm 2024. Tài sản đảm bảo là toàn bộ các tài sản Bên vay. Bên thứ ba đã, đang và sẽ thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp ký kết với Ngân hàng tại mọi thời điểm (nếu có), hiện gồm: trụ sở và các công trình trên đất khu sản xuất Sông Hồng 1; máy móc thiết bị dây chuyền may xuất khẩu Sông Hồng 3; nhà xưởng và các công trình trên đất khu sản xuất Sông Hồng 3; nhà xưởng và các công trình trên đất khu sản xuất Sông Hồng 9. Các khoản vay này chịu lãi suất từ 3,2%/năm đến 3,7%/năm.

(ii) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Nam Định theo Hợp đồng cấp tín dụng số 112464.23.775.2224835.TD ngày 1 tháng 2 năm 2023 có hạn mức tín dụng là 10 triệu USD (bao gồm toàn bộ giá trị hạn mức cho vay, hạn mức phát hành L/C, hạn mức bảo lãnh và hạn mức chiết khấu). Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, gia công hàng dệt may xuất khẩu. Chi tiết về hình thức bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm và việc nhận tài sản bảo đảm được quy định cụ thể trong các Hợp đồng bảo đảm ký kết giữa Ngân hàng và Công ty hoặc bên thứ ba. Các khoản vay này chịu lãi suất 3,3%/năm.

(iii) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Định theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 01/2023/VCB.NDI/8653913/CTD ngày 4 tháng 1 năm 2023 có hạn mức tín dụng là 600 tỷ VNĐ. Với mục đích sử dụng vốn vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Biện pháp đảm bảo được quy định tại Điều 4 Hợp đồng Cấp tín dụng gồm: Quyền sử dụng đất khu vực Sông Hồng 8 tại khu công nghiệp Mỹ Trung, Mỹ Lộc, Nam Định; tài sản gắn liền với đất khu vực Sông Hồng 8; máy móc thiết bị khu vực Sông Hồng 8; hợp đồng tiền gửi 35 tỷ VNĐ; hàng tồn kho luân chuyển tại Sông Hồng 4, Sông Hồng 7, Sông Hồng 8 và Sông Hồng 10; tài sản gắn

liên với đất nhà máy Sông Hồng 7, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, Nam Định; Quyền sử dụng đất tại số 228 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định. Các khoản vay này giải ngân bằng USD và chịu lãi suất từ 3,2%/năm đến 3,5%/năm.

(iv) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Định theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 01/2021/VCB.NDI/16750081/CTD ngày 26 tháng 7 năm 2021 có hạn mức tín dụng là 400 tỷ VNĐ. Với mục đích sử dụng vốn vay để phục vụ cho các hạng mục của dự án xây dựng nhà máy Nghĩa Phong của Công ty con. Biện pháp đảm bảo được quy định tại Điều 3 Hợp đồng Cấp tín dụng. Các khoản vay này được giải ngân bằng VNĐ và USD, chịu lãi suất cố định 7,5%/năm trong 2 năm đầu và lãi suất thả nổi cho các năm tiếp theo (kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2023). Khoản vay được bảo đảm bởi toàn bộ công trình xây dựng, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, phương tiện vận tải, hệ thống thiết bị nhà xưởng và tài sản khác gắn liền với đất hình thành trong tương lai thuộc dự án “Xây dựng Khu sản xuất may xuất khẩu” của Công ty Cổ phần May Sông Hồng - Nghĩa Hưng.

## 25. Nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Quý đầu tư phát triển	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	Nguồn vốn đầu tư XDCB	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư, 1 tháng 1 năm 2022	500.094.000.000	183.792.535.504	1.972.416.636	71.000.000	736.020.281.557	73.450.717.703	1.495.400.951.400
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)	250.047.000.000	-	-	-	(250.047.000.000)	-	-
Trả cổ tức bằng tiền (ii)	-	-	-	-	(187.535.250.000)	-	(187.535.250.000)
Lãi/(lỗ) trong năm nay	-	-	-	-	374.889.816.121	(37.204.599.694)	337.685.216.427
Tăng do góp vốn vào công ty con	-	-	-	-	-	73.500.000.000	73.500.000.000
Số dư, 31 tháng 12 năm 2022	750.141.000.000	183.792.535.504	1.972.416.636	71.000.000	673.327.847.678	109.746.118.009	1.719.050.917.827
Số dư, 1 tháng 1 năm 2023	750.141.000.000	183.792.535.504	1.972.416.636	71.000.000	673.327.847.678	109.746.118.009	1.719.050.917.827
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	-	-	(18.744.490.806)	-	(18.744.490.806)
Điều chuyển sang quỹ đầu tư phát triển	-	2.043.416.636	(1.972.416.636)	(71.000.000)	-	-	-
Trả cổ tức (ii)	-	-	-	-	(187.535.250.000)	-	(187.535.250.000)
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	244.549.614.845	695.767.656	245.245.382.501
Tăng do góp vốn vào Công ty con	-	-	-	-	-	49.000.000.000	49.000.000.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh 5)	-	-	-	-	-	3.920.000.000	3.920.000.000
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	(1.181.896.536)	-	(1.181.896.536)
Số dư, 31 tháng 12 năm 2023	750.141.000.000	185.835.952.140	-	-	710.415.825.181	163.361.885.665	1.809.754.662.986

(i) Công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 34/2023/NQ-PHDCD/MSH ngày 22 tháng 4 năm 2023.

(ii) Công ty tạm ứng cổ tức bằng tiền cho các cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 65/2023/NQ/HĐQT/MSH ngày 16 tháng 11 năm 2023.

## 26. Vốn góp chủ sở hữu

### Chi tiết góp vốn của chủ sở hữu

	31 tháng 12 năm 2023		31 tháng 12 năm 2022	
	VND	% Sở hữu	VND	% Sở hữu
Ông Bùi Đức Thịnh	179.341.200.000	23,91%	179.341.200.000	23,91%
Ông Bùi Việt Quang	85.125.600.000	11,35%	85.125.600.000	11,35%
Bà Bùi Thu Hà	57.947.400.000	7,72%	57.947.400.000	7,72%
Bà Phạm Thị Sông Ngân	55.502.250.000	7,40%	55.502.250.000	7,40%
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	95.920.700.000	12,79%	95.920.700.000	12,79%
Các cổ đông khác	276.303.850.000	36,83%	276.303.850.000	36,83%
	<b>750.141.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>750.141.000.000</b>	<b>100%</b>

### Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm kết thúc ngày	Năm kết thúc ngày
	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
Vốn góp của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	750.141.000.000	500.094.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	250.047.000.000
Vốn góp cuối năm	750.141.000.000	750.141.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	187.535.250.000	187.535.250.000

### Cổ phiếu phát hành:

	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	Số lượng cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	75.014.100	75.014.100
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	75.014.100	75.014.100
- Cổ phiếu phổ thông	75.014.100	75.014.100
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	75.014.100	75.014.100
- Cổ phiếu phổ thông	75.014.100	75.014.100

Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có mệnh giá là 10.000 VNĐ. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng cho một phiếu biểu quyết tại cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức theo công bố tại từng thời điểm. Tất cả các cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Trong trường hợp các cổ phiếu được Công ty mua lại, tất cả các quyền sẽ bị tạm dừng cho đến khi chúng được phát hành lại.

## 27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

	Năm kết thúc ngày	Năm kết thúc ngày
	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	244.549.614.845	374.889.816.121
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	18.744.490.806
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	244.549.614.845	393.634.306.927
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm	75.014.100	75.014.100
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (VNĐ/Cổ phiếu)	3.260	5.247

## 28. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất

Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm các khoản gốc ngoại tệ khác VND, như sau:

	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
Gốc ngoại tệ:		
- Euro ("EUR")	5.910	-
- Đô la Mỹ ("USD")	4.594.456	6.301.530

## 29. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	3.819.901.065.546	4.732.705.394.350
Doanh thu dịch vụ gia công	722.016.360.809	790.209.132.283
	4.541.917.426.355	5.522.914.526.633

## 30. Giá vốn hàng bán

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	3.287.910.218.068	3.959.100.578.415
Giá vốn dịch vụ gia công	690.014.984.396	733.190.081.500
	3.977.925.202.464	4.692.290.659.915

## 31. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi	119.222.117.382	72.442.553.204
Lãi chênh lệch tỷ giá	72.235.070.354	79.689.694.764
	191.457.187.736	152.132.247.968

## 32. Chi phí tài chính

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
Chi phí lãi vay	44.582.381.746	33.904.594.116
Lỗ chênh lệch tỷ giá	28.322.439.931	31.211.226.485
	72.904.821.677	65.115.820.601

## 33. Chi phí bán hàng

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	4.948.385.470	5.522.732.651
Chi phí khấu hao	2.806.295.544	4.027.065.021
Chi phí nhân công	4.692.334.149	6.583.288.472
Chi phí dịch vụ mua ngoài	129.319.694.982	167.790.947.113
Chi phí bằng tiền khác	5.929.487.340	13.752.333.685
	147.696.197.485	197.676.366.942

## 34. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	2.561.167.573	5.874.417.192
Chi phí khấu hao	20.385.059.892	16.453.527.996
Chi phí nhân công	137.905.233.759	157.878.590.180
Chi phí dịch vụ mua ngoài	39.461.729.110	27.926.398.101
Chi phí bằng tiền khác	29.413.520.160	64.316.400.939
	229.726.710.494	272.449.334.408

## 35. Chi phí sản xuất và hoạt động theo yếu tố

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	1.931.024.930.139	2.504.381.318.824
Chi phí nhân công	1.678.770.465.943	1.718.040.962.966
Chi phí khấu hao	134.734.306.328	133.657.062.505
Chi phí dịch vụ mua ngoài	272.116.143.318	342.968.178.472
Chi phí bằng tiền khác	78.443.781.429	201.843.299.844
	4.095.089.627.157	4.900.890.822.611

## 36. Thuế thu nhập doanh nghiệp

### Công ty mẹ

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") theo thuế suất phổ thông trên thu nhập chịu thuế.

### Các Công ty con

Các Công ty con bao gồm Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng và Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất 17% trên thu nhập chịu thuế trong 10 năm kể từ năm bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất phổ thông cho các năm tiếp theo. Công ty con được miễn thuế TNDN trong 2 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và giảm 50% thuế TNDN phải nộp trong 4 năm tiếp theo.

Công ty Cổ phần Sông Hồng BSS Logistics, công ty con, có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo thuế suất phổ thông là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế TNDN trong năm được ước tính như sau:

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>306.583.213.152</b>	<b>439.052.546.576</b>
<i>Các khoản điều chỉnh cho:</i>		
Các chi phí không được trừ	3.920.959.444	1.621.924.552
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	2.187.854.247	9.609.458.618
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện năm trước thực hiện trong năm nay	(9.609.458.618)	(11.359.093.512)
Thu nhập tính thuế cho các đơn hàng đã hoàn thiện thủ tục hải quan nhưng chưa đủ điều kiện ghi nhận doanh thu	800.636.616	-
Thu nhập tính thuế năm nay đã tính thuế năm trước	-	(4.522.261.343)
Điều chỉnh chi phí lãi vay không được trừ	9.259.896.136	14.626.571.198
Điều chỉnh theo Biên bản thuế	-	760.507.140
Điều chỉnh cho mục đích hợp nhất	(136.438.356)	-
<b>Thu nhập tính thuế hiện hành ước tính</b>	<b>313.006.662.621</b>	<b>449.789.653.229</b>
<i>Trong đó:</i>		
Lỗi chịu thuế của công ty con	(6.095.564.872)	(62.186.463.326)
Thu nhập được miễn thuế của công ty con	12.413.074.235	5.139.465.809
Thu nhập tính thuế theo thuế suất 20%	306.689.153.258	506.836.650.746
Thuế suất	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>61.337.830.651</b>	<b>101.367.330.149</b>

#### Lỗi thuế của công ty con

Lỗi thuế của công ty con có thể mang sang kỳ sau để bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong vòng tối đa 5 năm kể từ thời điểm phát sinh của khoản lỗ đó. Tổng lỗ thực tế có thể mang sang các năm sau phụ thuộc vào kết quả kiểm tra thuế của cơ quan thuế địa phương. Lỗ thuế dùng để tính bù trừ vào thu nhập chịu thuế cho các năm sau được tính như sau:

Năm	Tình trạng quyết toán thuế	Lỗ thuế	Lỗ đã sử dụng	Lỗ quá hạn	Lỗ mang sang	Năm hết hạn
		VND	VND	VND	VND	VND
2019	Chưa quyết toán	44.508.139	-	-	44.508.139	2024
2020	Chưa quyết toán	24.366.217	-	-	24.366.217	2025
2021	Đã quyết toán	1.245.265	-	-	1.245.265	2026
2022	Đã quyết toán	62.186.463.326	-	-	62.186.463.326	2027
2023	Chưa quyết toán	6.095.564.872	-	-	6.095.564.872	2028
		<b>68.352.147.819</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>68.352.147.819</b>	

Công ty và Công ty con không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong báo cáo tài chính đính kèm cho các khoản lỗ chịu thuế nói trên vì khả năng Công ty con có đủ thu nhập chịu thuế để sử dụng khoản lỗ được khấu trừ thuế nêu trên trong tương lai là không chắc chắn. Ngoài ra, thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 vì Công ty không phát sinh khoản chênh lệch tạm thời đáng kể tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

#### 37. Thuyết minh về các giao dịch không bằng tiền bổ sung cho báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
	VND	VND
Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang chưa thanh toán	1.393.510.419	30.041.902.951

#### 38. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan chủ yếu của Công ty và các Công ty con trong năm như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Công ty TNHH May Mặc Sông Hồng	Công ty liên quan
2	Ông Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch HĐQT
3	Ông Bùi Việt Quang	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc
5	Bà Lê Hồng Yến	Thành viên HĐQT
6	Ông Bernard Szeto W.K	Thành viên HĐQT
7	Ông Đinh Trảng Thi	Thành viên HĐQT
8	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên HĐQT
9	Bà Bùi Thu Hà	Thành viên HĐQT
10	Ông Trần Chí Dũng	Nguyên Phó Tổng Giám đốc

Trong năm, Công ty và các Công ty con đã thực hiện giao dịch với các bên liên quan như sau:

Các bên có liên quan	Bản chất giao dịch	Năm kết thúc ngày	Năm kết thúc ngày
		31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
		VND	VND
Công ty TNHH May mặc Sông Hồng	Mua nguyên vật liệu và chi phí dịch vụ	16.026.752.010	27.168.830.094

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư với các bên liên quan như sau:

Các bên có liên quan	Phải trả người bán	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
		VND	VND
Công ty TNHH May Mặc Sông Hồng		164.454.587	416.134.382
Các bên có liên quan	Phải trả người bán	31 tháng 12 năm 2022	31 tháng 12 năm 2022
		VND	VND
Công ty TNHH May Mặc Sông Hồng		2.942.007.930	182.977.183

#### 39. Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Trong năm, thù lao nhận được của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc như sau:

Họ và tên	Chức danh	Năm kết thúc ngày	Năm kết thúc ngày
		31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
		VND	VND
Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch HĐQT	1.118.677.117	1.152.976.241
Bùi Việt Quang	Tổng Giám đốc/Thành viên HĐQT	1.369.624.754	1.343.107.093
Lê Hồng Yến	Thành viên HĐQT	1.092.917.696	1.128.839.869
Nguyễn Mạnh Tường	Phó Tổng Giám đốc/Thành viên HĐQT	1.189.842.416	1.151.451.858
Trần Chí Dũng	Phó Tổng Giám đốc	-	168.475.254
		<b>4.771.061.983</b>	<b>4.944.850.315</b>

## 40. Cam kết

### Thuê hoạt động

Tại ngày 31 tháng 12, Công ty và các Công ty con cam kết theo các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang cho phí thuê đất như sau:

	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	VNĐ	VNĐ
Trong năm tới	5.478.829.077	4.145.224.535
Từ 2 đến 5 năm	18.860.875.340	16.580.898.140
Sau 5 năm	83.811.918.337	84.171.783.465
	<b>108.151.622.754</b>	<b>104.897.906.140</b>

### Cam kết chi phí vốn

Trong năm, Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Nghĩa Hưng (“Sông Hồng Nghĩa Hưng”), công ty con, đã ký hợp đồng với các nhà thầu để thực hiện các công việc xây dựng của Dự án Xây dựng nhà xưởng của Sông Hồng Nghĩa Hưng, với tổng giá trị hợp đồng còn đang thực hiện là khoảng 297,9 tỷ VNĐ (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng). Tại ngày của báo cáo này, Sông Hồng Nghĩa Hưng đã trả cho các nhà thầu xây dựng liên quan đến các hợp đồng này số tiền là khoảng 267 tỷ VNĐ.

Trong năm, Công ty Cổ phần May Sông Hồng – Xuân Trường (“Sông Hồng Xuân Trường”), công ty con đã ký hợp đồng với các nhà thầu để thực hiện các công việc xây dựng của Dự án Xây dựng nhà xưởng của Sông Hồng Xuân Trường, với tổng giá trị hợp đồng còn đang thực hiện là khoảng 50,8 tỷ VNĐ (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng). Tại ngày của báo cáo này, Sông Hồng Xuân Trường đã trả cho các nhà thầu xây dựng liên quan đến các hợp đồng này số tiền là khoảng 34,8 tỷ VNĐ. Các công việc xây dựng dự kiến hoàn thành vào đầu năm 2025.

## 41. Mục tiêu và chính sách quản trị rủi ro

Công ty và các công ty con chịu các rủi ro khác nhau liên quan đến sử dụng các công cụ tài chính. Các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả của Công ty và các công ty con đã được phân loại theo khoản mục trên Thuyết minh số 4.23. Các rủi ro chính của Công ty và các công ty con là rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Các chính sách quản trị rủi ro của Công ty và các công ty con tập trung chủ yếu vào việc đảm bảo dòng tiền ngắn đến trung hạn của Công ty và các công ty con bằng cách giảm thiểu các tác động từ thị trường tài chính.

Các rủi ro tài chính trọng yếu tác động đến hoạt động của Công ty và các công ty con được mô tả dưới đây.

### 41.1 Rủi ro thị trường

Công ty và các công ty con chịu tác động của rủi ro thị trường thông qua việc sử dụng các công cụ tài chính, đặc biệt là rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá do đặc thù hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty và các công ty con.

#### Biến động tỷ giá hối đoái

Hầu hết các giao dịch của Công ty và các công ty con được thực hiện bằng Đồng Việt Nam. Tác động của rủi ro tiền tệ phát sinh từ hoạt động mua bán với nước ngoài của Công ty và các Công ty con, ngoài ra Công ty và các Công ty con cũng có các khoản vay thực hiện bằng ngoại tệ chủ yếu bằng Đô la Mỹ (“USD”).

Tài sản và nợ phải trả tài chính phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra VNĐ tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất như sau:

	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	Tương đương VNĐ	Tương đương VNĐ
	USD	USD
Tài sản tài chính	675.440.703.589	664.979.637.486
Nợ tài chính	(632.660.136.188)	(484.192.905.663)
<b>Ảnh hưởng ngắn hạn</b>	<b>42.780.567.401</b>	<b>180.786.731.823</b>

Bảng sau đây biểu thị sự nhạy cảm của kết quả hoạt động thuần trong năm và vốn liên quan đến tài sản và nợ phải trả tài chính dưới sự thay đổi của tỷ giá USD/VNĐ.

Giả sử có một sự thay đổi +/- 2,9% tỷ giá USD/VNĐ cho Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022: +/-3,5%). Cả hai tỷ lệ này được xác định dựa vào sự biến động của thị trường tỷ giá bình quân trong 12 tháng trước đó. Việc phân tích sự nhạy cảm dựa vào các công cụ tài chính phải sinh bằng ngoại tệ mà Công ty và các công ty con nắm giữ tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất và đánh giá tác động của hợp đồng kỳ hạn và tác động của thay đổi tỷ giá ngoại tệ.

Nếu USD tăng so với VNĐ tương ứng là 2,9% (năm 2022: 3,5%) thì điều này sẽ có những tác động sau đây:

	Năm kết thúc ngày	Năm kết thúc ngày
	31 tháng 12 năm 2022	31 tháng 12 năm 2022
	VNĐ	VNĐ
Kết quả thuần trong năm	987.330.411	5.080.812.338
Vốn chủ sở hữu	987.330.411	5.080.812.338

Nếu USD giảm so với VNĐ tương ứng là 2,9% (năm 2022: 3,5%) thì điều này sẽ có những tác động sau đây:

	Năm kết thúc ngày	Năm kết thúc ngày
	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	VNĐ	VNĐ
Kết quả thuần trong năm	(987.330.411)	(5.080.812.338)
Vốn chủ sở hữu	(987.330.411)	(5.080.812.338)

Tác động tỷ giá ngoại tệ biến động giữa các năm phụ thuộc vào lượng giao dịch ngoại tệ. Tuy nhiên, phân tích ở trên được coi là đại diện cho rủi ro ngoại tệ của Công ty và các Công ty con.

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý (rủi ro giá trị hợp lý lãi suất) hoặc dòng tiền tương lai (rủi ro dòng tiền lãi suất) của một công cụ tài chính sẽ biến động do tác động của thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro giá trị hợp lý lãi suất từ báo cáo tài chính hợp nhất với lãi suất cố định được ghi nhận bằng giá trị hợp lý. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty và các Công ty con có các khoản vay lãi suất cố định là 526.785.657.492 VNĐ và các khoản vay với lãi suất điều chỉnh định kỳ là 307.913.036.728 VNĐ. Tuy nhiên, sự điều chỉnh lãi suất cho các khoản vay này trong năm không đáng kể. Ngoài ra, Công ty và các công ty con không có bất cứ công cụ tài chính nào cần phải được ghi nhận bằng giá trị hợp lý. Do đó, thay đổi rủi ro lãi suất không ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con.

### 41.2 Rủi ro tín dụng

Công ty và các công ty con đối mặt với rủi ro tín dụng trong giới hạn giá trị ghi sổ của tài sản tài chính ghi nhận tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, được tóm tắt như sau:

	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	VNĐ	VNĐ
<b>Các nhóm tài sản tài chính – giá trị ghi sổ</b>		
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	970.784.740.090	955.600.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	455.323.804.538	424.037.510.710
Phải thu thương mại và phải thu khác – Thuần	611.710.211.846	363.047.157.604
	<b>2.037.818.756.474</b>	<b>1.742.684.668.314</b>

Công ty và các công ty con liên tục theo dõi khả năng không trả được nợ của khách hàng và các đối tác khác, được xác định riêng lẻ hoặc bởi Công ty, và kết hợp thông tin này để kiểm soát rủi ro tín dụng. Chính sách của Công ty và các công ty con chỉ dùng cho các đối tác đáng tin cậy.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng tất cả các tài sản tài chính ở trên không bị suy giảm giá trị tại mỗi ngày báo cáo sau khi xem xét chất lượng tín dụng tốt ngoại trừ các khoản đã được lập dự phòng phải thu khó đòi.

#### 41.3 Rủi ro thanh khoản

Công ty và các công ty con quản lý nhu cầu thanh khoản bằng cách theo dõi sát sao lịch trả nợ phục vụ cho việc thanh toán các khoản nợ phải trả tài chính dài hạn cũng như dòng tiền ra hàng ngày. Nhu cầu thanh khoản được theo dõi trong các dải thời gian khác nhau.

Công ty và các công ty con duy trì một mức tiền và chứng khoán có thể bán được để đáp ứng yêu cầu thanh khoản cho giai đoạn lên đến 30 ngày.

Tại ngày 31 tháng 12, các khoản nợ của Công ty và các công ty con có thời gian đáo hạn được tóm tắt như sau:

	Ngắn hạn		Dài hạn
	Trong vòng 1 năm VNĐ	1 đến 5 năm VNĐ	Trên 5 năm VNĐ
<b>31 tháng 12 năm 2023</b>			
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	526.785.657.492	307.913.036.728	-
Phải trả người bán	123.234.871.304	-	-
Nợ phải trả tài chính ngắn hạn khác	622.965.468.011	-	-
	<b>1.272.985.996.807</b>	<b>307.913.036.728</b>	-
<b>31 tháng 12 năm 2022</b>			
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	376.478.196.291	305.913.036.728	-
Phải trả người bán	239.986.526.439	-	-
Nợ phải trả tài chính ngắn hạn khác	601.213.434.513	-	-
	<b>1.217.678.157.243</b>	<b>305.913.036.728</b>	-

#### 42. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, so với giá trị sổ sách được trình bày dưới đây:

	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
	Giá trị ghi sổ VNĐ	Giá trị ghi sổ VNĐ
<b>Tài sản tài chính</b>		
Các khoản cho vay và phải thu		
Tiền và các khoản tương đương tiền	455.323.804.538	424.037.510.710
Các khoản phải thu – Thuần	611.710.211.846	363.047.157.604
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	970.784.740.090	955.600.000.000
	<b>2.037.818.756.474</b>	<b>1.742.684.668.314</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Nợ tài chính khác		
Phải trả người bán	123.234.871.304	239.986.526.439
Nợ phải trả tài chính khác	622.965.468.011	601.213.434.513
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	834.698.694.220	682.391.233.019
	<b>1.580.899.033.535</b>	<b>1.523.591.193.971</b>

Công ty và các Công ty con chưa đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán bởi vì không có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ban hành bởi Bộ Tài chính vào ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

#### 43. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm hiện tại như sau:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (lược trích):

	Theo báo cáo trước đây	Phân loại lại	Số liệu phân loại lại
	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Chi phí bán hàng	173.362.772.487	24.313.594.455	197.676.366.942
Chi phí quản lý doanh nghiệp	296.762.928.863	(24.313.594.455)	272.449.334.408

#### 44. Sự kiện sau ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất


Ngày 24 tháng 1 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua chủ trương về việc góp vốn thành lập một công ty liên doanh tại nước Cộng hòa Ả Rập Ai Cập ("Ai Cập") với Giza For Upper Egypt Development, một doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Ai Cập, giá trị góp vốn là 1.628.664 USD, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty Liên doanh.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện quan trọng nào khác phát sinh sau ngày báo cáo có ảnh hưởng tới tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 hoặc kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

#### 45. Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc phê duyệt để phát hành.

Nam Định, Việt Nam  
Ngày 29 tháng 9 năm 2024



Bùi Đức Thịnh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Vũ Thị Tuyết Mai  
Người lập/Kế toán trưởng

**Công ty Cổ phần May Sông Hồng**

Nam Định, ngày 17 tháng 04 năm 2024

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**



**Bùi Đức Thịnh**

